Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 489 – Chúa nhật 01.09.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ các Tông Đồ -………………. Chuẩn bị cho sứ vụ Kitô Giáo (1:1–2:13)](#BBTCGVN)

[ĐỪNG THÊM THẮT VÀ CŨNG ĐỪNG NHẬP NHẰNG ………… Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa BMT.](#Nghia)

[NỔI TIẾNG …………………………………………………………………….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[\* CÁI LƯỠI \* ………………………………………………………………………….. Đinh Văn Tiến Hùng](#HUng)

[CHÚA ƠI! CHÚA Ở ĐÂU RỒI? ……………………………Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý Peter Lê Văn Quảng](#Quang)

[LINH MỤC “CỦ KHOAI” ………………………………………………….. Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[PHẢI CHĂNG THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?......................... ………………………………………………………….Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG](#CanhTuyet)

[THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI THẦN HỌC TIẾNG VIỆT ……………………. Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu](#BuiNinh)

[KỸ NĂNG CHUYÊN BIỆT: LINH HƯỚNG ……………………….. Lm Micae Phaolo Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[VĂN HOÁ GIAO TIẾP - TRÁNH THÓI GANH GHÉT ĐỐ KỴ …………………….. Lm Đan Vinh HHTM](#DanVinh)

[TỪ ĐỨC TIN VÀO CHÚA KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU CỦA GIÁO HỘI………………………………… …………………………………………………………………………..Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển ngữ](#Diep)

[BIẾT MÌNH... KHÔNG DỪNG CÁI MÌNH BIẾT! ……………………………… Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

**Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ các Tông Đồ - Chuẩn bị cho sứ vụ Kitô Giáo (1:1–2:13)**

**HIỆP HÀNH TẠ ƠN**

**hướng đến 500 Năm**

**TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam**

**1533-2033**

****

**Công Vụ   
các  
Tông Đồ**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Chuẩn bị cho sứ vụ Kitô Giáo  
(1:1–2:13)**

**II. Sứ vụ ở Giêrusalem  
(2:14–8:3)**

**III. Sứ vụ ở Giuđê và Samari  
(8:4–9:43)**

**IV. Khai mạc sứ vụ đến với dân ngoại  
(10:1–15:35)**

**V. Sứ vụ của ông Phaolô   
đến tận cùng trái đất  
(15:36–28:31)**

**I. Chuẩn bị cho sứ vụ Kitô Giáo  
(1:1–2:13)**

**Chương 1**Scripture not found.Please check the reference to make sure it is correct.  
  
[View all books of the Bible](http://usccb.org/bible/books-of-the-bible/)

*CHAPTER 1*[*\**](http://usccb.org/bible/acts/1#52001001-1)

***Lời hứa Chúa Thánh Thần.***

1Thưa ông Thêôphilê[[1]](#footnote-1)♣, trong cuốn sách đầu, tôi đã tường thuật tất cả những việc Chúa Giêsu khởi sự làm và những điều Ngài dạy, 2cho đến ngày mà Ngài đã báo trước cho các Tông Đồ do Ngài tuyển chọn bởi Chúa Thánh Thần thì Ngài được cất lên trời; 3và Ngài tự mình tỏ cho các ông thấy mình vẫn sống sau cuộc thương khó qua nhiều chứng cứ thuyết phục, bằng cách hiện ra và nói với các ông về Nước Thiên Chúa trong suốt bốn mươi ngày. 4Và đang khi dùng bữa với các ông, Ngài dặn các ông đừng rời Giêrusalem, nhưng hãy chờ đợi lời hứa của Cha: “Điều các con đã nghe Thầy nói là, 5Gioan đã làm phép rửa bằng nước, còn các con trong vài ngày nữa sẽ được chịu phép rửa bằng Chúa Thánh Thần”.

***Chúa Giêsu lên trời.***

6Vậy các ông cùng nhau hỏi Ngài: “Lạy Chúa, có phải lúc này Chúa sẽ khôi phục vương quốc Israel chăng?”. 7Ngài nói với các ông: “Không phải là việc của các con nhận biết thời giờ hay kỳ hạn mà Cha đã toàn quyền sắp đặt, 8nhưng các con sẽ lãnh nhận sức mạnh, khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các con và các con sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong toàn cõi Giuđê, Samari, cho đến tận cùng trái đất”. 9Nói những lời ấy xong, trong khi các ông còn đang nhìn Ngài, thì Ngài được cất lên và một đám mây che khuất Ngài khỏi tầm mắt các ông. 10Đang khi các ông còn nhìn lên trời, theo hướng Ngài đi, thì này có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh các ông, 11và nói: “Hỡi những người Galilê, sao các ông còn đứng nhìn trời làm gì? Chính Chúa Giêsu, Đấng được đưa lên trời từ nơi các ông, Ngài sẽ ngự đến cùng một cách thức như các ông đã thấy Ngài lên trời vậy”. 12Bấy giờ các ông trở lại Giêrusalem từ núi được gọi là Ôliu, ở gần Giêrusalem bằng một đoạn đường được phép đi trong ngày Sabát.

***Cộng đoàn đầu tiên ở Giêrusalem.***

13Khi vào nhà, các ông lên phòng trên gác, nơi các ông vẫn thường lưu lại: Phêrô và Gioan, Giacôbê và Anđrê, Philipphê và Tôma, Bartôlômêô và Matthêu, Giacôbê con ông Anphê, Simon Nhiệt Thành và Giuđa con ông Giacôbê. 14Tất cả các ông đều cùng một lòng chuyên tâm cầu nguyện, cùng với một số phụ nữ, với Đức Maria, thân mẫu Chúa Giêsu và các anh em của Ngài.

***Lựa chọn người thay thế Giuđa.***

15Trong những ngày ấy, ông Phêrô đứng lên giữa các anh em ⎯ là một số đông khoảng một trăm hai mươi người đang quy tụ, ông nói: 16“Thưa anh em, Lời Kinh Thánh phải được ứng nghiệm, Lời mà Chúa Thánh Thần đã nói trước qua miệng vua Đavít về Giuđa, là kẻ dẫn đường cho những người bắt Chúa Giêsu, 17anh ta được kể là một người trong chúng tôi, và đã được dự phần vào sứ vụ này. 18Anh ta đã tậu một thửa ruộng bằng số tiền công bất chính; rồi anh ta đã ngã lộn đầu xuống, vỡ bụng và lòi cả ruột ra. 19Mọi người ở Giêrusalem đều hay biết, khiến người ta gọi thửa ruộng ấy theo tiếng của họ là “Acêlđamách” nghĩa là Ruộng Máu. 20Vì được chép trong sách Các Thánh Vịnh:

“Ước gì nơi nó cư ngụ

trở thành hoang vắng,

và không ai ở đó”,

và:

“Ước gì người khác

sẽ nhận lấy sứ vụ của nó”.

21Vì thế, cần phải có một người trong số những người đã cùng ở với chúng tôi trong suốt thời gian Chúa Giêsu đến và ra đi giữa chúng tôi, 22từ khi Ngài chịu phép rửa của Gioan, cho đến ngày Ngài được cất lên trời khỏi chúng tôi, người ấy phải cùng chúng tôi trở thành chứng nhân cho sự phục sinh của Ngài”. 23Và họ đã đề cử hai vị, ông Giuse gọi là Barsabba, biệt danh là Giustô, và ông Mátthia. 24Họ đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, chính Chúa biết rõ tâm hồn mọi người, xin hãy tỏ cho chúng con biết Ngài chọn ai trong hai người này 25để người ấy nhận lấy chỗ trong sứ vụ và trong việc tông đồ, mà Giuđa đã bỏ, để ra đi đến nơi riêng của anh ta”. 26Họ đã rút thăm cho hai ông và thăm rơi trúng ông Mátthia, nên ông được kể thêm vào số Mười Một Tông Đồ.

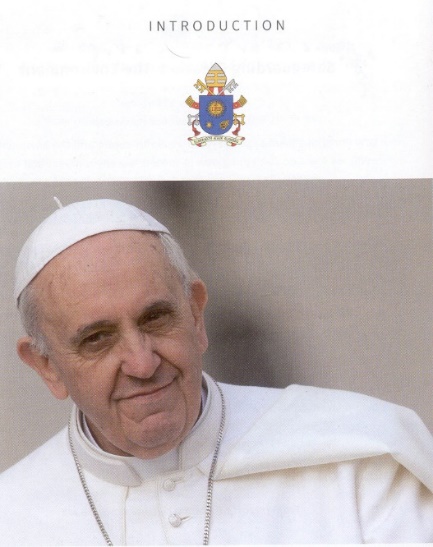
**Chương 2**

***Chúa Thánh Thần ngự đến.***

1Khi đến ngày Lễ Ngũ Tuần[[2]](#footnote-2)♣, tất cả các ông cùng nhau họp lại ở một nơi. 2Thình lình một tiếng động từ trời thốc tới như một cơn gió mạnh và tràn ngập cả ngôi nhà nơi các ông đang ngồi. 3Rồi xuất hiện những chiếc lưỡi như lửa, tản ra và đậu trên từng người các ông; 4và hết thảy được tràn đầy Chúa Thánh Thần, các ông bắt đầu nói nhiều thứ tiếng khác nhau, tùy theo ơn Chúa Thánh Thần ban cho mỗi người.

5Khi ấy, ở Giêrusalem có nhiều người Do Thái đạo đức sinh sống, họ đến từ mọi miền đất dưới bầu trời; 6khi những người này nghe tiếng đó vang lên, họ tuốn đến và thấy sững sờ, bởi vì mỗi người trong họ đều nghe các ông nói bằng tiếng của mình. 7Sửng sốt và thán phục, họ bảo nhau: “Chẳng phải tất cả những người đang nói kia đều là người Galilê sao? 8Vậy tại sao mỗi người trong chúng ta lại được nghe họ nói bằng chính tiếng của nơi mình sinh ra? 9Chúng ta là người Parthi, Mêđi, Elamita, cư dân vùng Mêsôpôtamia, Giuđê và Cappađôcia, Pôntu và Asia, 10vùng Phrygia và Pamphilia, Ai Cập và những vùng Libya cận kề Cyrênê, du khách từ Rôma, 11người Do Thái gốc và tòng giáo, người Crêtê và Ả Rập, tất cả chúng ta đều nghe họ nói về những việc kỳ diệu của Thiên Chúa bằng chính tiếng của mình”. 12Tất cả đều bỡ ngỡ và kinh ngạc nói với nhau: “Thế này nghĩa là gì?”; 13nhưng lại có những kẻ khác mỉa mai rằng: “Họ đã đầy rượu rồi!”.

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**ĐỪNG THÊM THẮT VÀ CŨNG ĐỪNG NHẬP NHẰNG**

*(Chúa Nhật XXII TN B)*

Anh em đừng thêm gì vào lời tôi truyền cho anh em, cũng đừng bớt gì, nhưng phải giữ những mệnh lệnh của Đức Chúa Chúa” (Đnl 4,2). Trong Cựu Ước, người ta đếm được có những 248 điều truyền và 365 điều cấm, một pho luật xem ra khá đồ sộ nhưng đâu thấm gì so với các luật lệ của con nguời trong các xã hội dân sự hiện nay trên thế giới và với cả luật Giáo Hội Công Giáo (Bộ Giáo Luật chung năm 1983 của Giáo Hội Công Giáo gồm 1752 điều khoản). Thế mà đã có ngài tiến sĩ luật cảm thấy oải trước khối lề luật ấy, nên đã hỏi Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy trong sách luật Môsê, điều răn nào là điều răn trọng nhất?”. Và Chúa Giêsu đã trả lời cách long trọng rằng: “Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy là: ngươi phải yêu mến người thân cận như chính mình ngươi. Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai giới răn ấy” (Mt 22,36-40).

Tất cả ba Tin Mừng Nhất Lãm đều tường thuật dữ kiện này và Tin Mừng Maccô và Luca lại thêm kết luận rằng người ta đã “tâm phục, khẩu phục” trước câu trả lời của Chúa Giêsu (x.Mt 22,34-40; Mc 12,28-34; Lc 10,25-28). Như thế, chắc hẳn đoàn dân Chúa xưa ít nhiều cũng nhận thức được điều này. Thế mà chước cám dỗ muốn thêm bớt vẫn có đó khiến cho Môsê đã cảnh báo dân, đúng hơn là cảnh báo những người lãnh đạo, vốn là những người thường có quyền ra lề luật. Ở đây, xin được đề cập đến chước cám dỗ thêm thắt luật lệ và nhập nhằng, kiểu đánh lận con đen trong việc thực thi lề luật.

***1.Cám dỗ thêm thắt luật lệ***: Theo nhãn quan của thần học luân lý, xét về nguồn gốc của lề luật, thì có luật của Thiên Chúa (thiên luật), và luật của con người (nhân luật). Dù rằng luật của Thiên Chúa chỉ có hai luật chính là mến Chúa và yêu người, nhưng để triển khai và áp dụng hai lề luật ấy theo từng hoàn cảnh cụ thể, với những đối tượng cụ thể thì cần có những khoản luật thích ứng. Tuy nhiên, những người làm luật rất có thể bị cám dỗ thêm thắt nhiều khoản luật đi lệch trọng tâm và hướng nhắm của hai giới răn chính ở trên. Đã là luật của Thiên Chúa thì chỉ có mình Thiên Chúa mới có quyền ra luật. Khi chúng ta thêm thắt nhiều luật lệ đi lệch với ý Chúa hoặc sai trọng tâm mà gọi đó là luật của Thiên Chúa thì vô tình chúng ta tự đặt mình như Thiên Chúa. Các sứ ngôn đã từng nhiều lần nói thay Thiên Chúa: Ta muốn lòng nhân từ chứ không muốn hy lễ; Ta chán ngấy mỡ dê bò các ngươi dâng tiến, hãy xé lòng chứ đừng xé áo các ngươi… (x.Mt 12,7; Ge 2,13).

***2.Cám dỗ làm nhập nhằng kiểu đánh lận con đen***: Luật lệ của con người thì rất cần được bổ túc hoặc thêm bớt cho phù hợp với sự phát triển của xã hội. Một trong những mục đích của lề luật là nhằm phục vụ ích chung, gìn giữ sự công bằng và trật tự trong đời sống xã hội, đặc biệt bảo vệ kẻ cô thế, kém phận khỏi cảnh “cá lớn nuốt cá bé, mạnh được-yếu thua”. Xã hội càng phát triển thì các mối quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể, giữa tập thể với tập thể ngày càng phong phú và đa dạng, do đó cần có thêm nhiều luật lệ để gìn giữ các mối quan hệ ấy trong sự bình đẳng và hài hòa. Hình thái xã hội đã thay đổi thì các luật lệ cũng phải được đổi thay. Chính vì thế mà luật lệ không ngừng được chỉnh sửa, thậm chí phải thay đổi. Việc có thể đổi thay cho ta thấy luật con người mang tính bất cập và bất toàn. Nhiều chuyên gia về ngành Luật đã nói rằng một trong những tính chất của luật là “tính bất công”. Với lối nói “ngoa ngữ”, họ chỉ muốn nhấn mạnh đến sự bất cập của lề luật con người. Luật của con người không thể và không bao giờ có thể đáp ứng hết mọi tình huống, hoàn cảnh của con người và xã hội.

Khi hiểu được điều này, ắt hẳn chúng ta sẽ tránh được thái độ thượng tôn và tuyệt đối hóa lề luật mà trả nó về lại vị trí của nó là một trong những phương tiện để phục vụ con người chứ không phải con người có ra vì lề luật (x.Mc 2,27). Sự thường, lề luật được lập nên do những người đang nắm quyền lực trong các thể chế, tổ chức xã hội lẫn tôn giáo. Và người làm luật khó tránh được chước cám dỗ làm luật có lợi cho mình. Khi thượng tôn lề luật, biến lề luật do mình làm ra trở thành thiên ý thì vô tình hay hữu ý, lợi ích của người làm luật được bảo vệ và hợp pháp hóa, cho dù nhiều khi các lợi ích ấy là bất chính. Đây là trường hợp mà Chúa Giêsu đã cực lực phê phán khi nói rằng “các ông đã gạn lọc con muỗi để nuốt cả con lạc đà”(Mt 23,24).

Trở lại với nguồn lề luật của Thiên Chúa. Là Kitô hữu, chúng ta tin nhận rằng luật Chúa thì bất biến và có tính bó buộc tuyệt đối. Tuy nhiên tính bó buộc tuyệt đối và bất biến này chủ yếu ở hai luật chính là tôn thờ, yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân như chính mình. Tôn thờ và yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự nghĩa là nhìn nhận những gì mình đang là, đang có đều do bởi Thiên Chúa trao ban và mình chỉ có thể sống, tồn tại, phát triển trong hạnh phúc viên mãn khi gắn bó với Thiên Chúa và thực thi huấn lệnh của Người. Chúa Kitô đã minh nhiên phán bảo: “Anh em hãy yêu thuơng nhau như Thầy đã yêu thương anh em”. Chính khi chúng ta biết yêu thương nhau như Chúa Kitô dạy là chúng đang mến yêu Thiên Chúa (x.Ga 15,12).

Yêu thương cũng có nhiều đường, nhiều cách. Với kiểu, với cách nào đi nữa, khi sống yêu thương, phải đặt nền tảng trên đức công bình và đức ái. Xin được muợn lời của Đức Khổng Tử và lời của sách Tobia để giữ đức công bình: Đừng làm cho tha nhân những gì mình không muốn tha nhân làm cho mình (x.Tb 4,16). Và xin được nhắc lại lời của Chúa Giêsu để sống đức ái: Tất cả lề luật và lời ngôn sứ đều tóm ở điều này: Hãy làm cho tha nhân những gì mà anh em muốn tha nhân làm cho mình (x.Mt 7,12; Lc 6,31).

***Lm.Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NỔI TIẾNG**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Ba Tuần XX Thường Niên, Năm Chẵn:**

**NỔI TIẾNG**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/vU4RLMCQTpU>

“**Nhiều người trước hết sẽ nên sau chót, và người sau chót sẽ nên trước hết!”**. (Mt 19, 30)

Trong “Let Us Live!” - một trong những bài thơ nổi tiếng của sử thi thế giới - Latin Catullus viết, **“Hãy sống, hãy yêu, hãy xét lại mọi lời đồn thổi của những con người đứng tuổi đi trước mà giá trị chỉ đáng một xu! Mặt trời có thể lặn rồi mọc; nhưng với con người, khi ánh sáng ngắn ngủi chìm xuống, chúng ta phải ngủ một đêm dài vĩnh viễn bất tận!”.**

Kính thưa Anh Chị em,

Mọi lời đồn thổi, huyễn danh hay ‘nổi tiếng’ của một người rồi cũng **chỉ đáng một xu!** Thật thú vị, ý tưởng của nhà thơ La Mã cổ đại được gặp lại trong Lời Chúa hôm nay! Cả hai bài đọc nói đến sự **‘nổi tiếng’; ‘nổi tiếng thế gian’, ‘nổi tiếng thiên đàng!’.**

Trước hết, **‘nổi tiếng thế gian!’**. Tia, một vị vua giàu có, “sinh lòng tự cao vì lắm của”; tự cho mình là thần. Và Chúa đã để ngoại bang đánh vua tơi bời đến nỗi phải **chết thê thảm giữa trùng khơi** - bài đọc một. Thánh Vịnh đáp ca thật sâu sắc, **“Chúa phán, Ta cầm quyền sinh tử!”**. Tiếp đến, **‘nổi tiếng thiên đàng!’**. Sau câu hỏi của Phêrô, **“Vậy chúng con sẽ được gì?”;** Chúa Giêsu nói, **“Đến thời tái sinh, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai toà mà xét xử mười hai chi tộc Israel”.** Và Ngài kết luận, **“Nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, nhiều kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu!”.**



**“Kẻ đứng đầu”, họ là ai?** Để hiểu điều này, **cần lưu ý quan niệm khác nhau về “đứng đầu” của “thế gian” và của “thiên đàng!”.** Thế gian luôn đề cao “kẻ đứng đầu”: ‘nổi tiếng!’, thành danh, uy tín và các thứ tương tự. Thật ra, **‘nổi tiếng’ tự nó chẳng có gì xấu, nhưng ai say mê nó đến độ đánh đổi tất cả, thì đó là cạm bẫy.** Đương thời, Chúa Giêsu rất ‘nổi tiếng’; từ khắp nơi, người ta tuôn đến với Ngài, thậm chí muốn tôn Ngài làm vua. Ma quỷ cũng muốn điều đó! Một khi mắc mưu nó, chúng ta để mình **bị lôi kéo đến mụ mị lao vào việc tìm kiếm loại ‘nổi tiếng’ giá rẻ này;** và khuynh hướng chung, ai cũng thích. **Chúa Giêsu tiết lộ, ai bị cuốn vào lối sống này, sẽ là người “sau hết” trong Nước Trời!**

Tương phản với hạng “sau hết” là những kẻ “trước hết” trong Nước Trời. Đó là những tâm hồn thánh thiện vốn **có thể được tôn vinh hoặc không được tôn vinh;** một số có thể được thế giới nhìn nhận và tôn vinh - chẳng hạn, Mẹ Têrêxa. **Nhưng thông thường, không ai biết đến họ, những con người vô danh.** Vậy tại sao bạn và tôi không bắt chước Chúa Giêsu và những tâm hồn này để làm người ‘nổi tiếng’ trong việc yêu mến Chúa và phục vụ tha nhân? Thật ra, **người ‘nổi tiếng’ theo cách này thì lặng lẽ, khiêm tốn. Với thế gian, họ là những kẻ “sau hết”; nhưng với Chúa, họ thuộc hạng “trước hết!”.**

****

Anh Chị em,

“Nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, và nhiều kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu!”. Điều này hoàn toàn đúng nơi Chúa Giêsu - **“Phiến đá thợ xây loại bỏ đã trở nên đá tảng góc tường”** - Đấng “không ai thèm để mắt” lại là Đấng đánh bại thần chết và phục hồi sự sống cho nhân loại. **Vậy với bạn, điều nào quan trọng? Yêu quý một điều gì đó đời đời hay quý chuộng những gì một xu?** Ước chi những ước muốn thế tục không thống trị hoặc ngăn cản bạn hướng mắt đến sự ‘nổi tiếng trên cao’, ‘nổi tiếng của trời!’.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, đừng để con **phấp phỏng, hoài công khi chạy theo những ‘nổi tiếng một xu’; dạy con thao thức cho sự ‘nổi tiếng hơn cả ngàn xu’, ‘nổi tiếng thiên đàng!’”,** Amen.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**\* CÁI LƯỠI \***

**\*Nội dung :**

• Những câu Danh ngôn đã xác minh sự quan trọng của lưỡi như sau:

• Lưỡi trong Ca dao

• Theo trong Ki-tô giáo

• Bài phụ thêm: Lưỡi

 Lạy Chúa! Xin canh giữ miệng con và trông chừng lưỡi con. (Tv 141:3)

**\* Lưỡi Trên Đời**

**- Lưỡi phát ra ngôn từ lượng được giá trị của con người.**

**- Lưỡi giúp xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho người.**

**- Lưỡi cũng có thể giết hại người khác.**

**- Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh dự.**

**- Miệng kẻ độc ác gây tang thương cho người.**

**- Sống ở đời được người thương mến hay bị ghét bỏ cũng là do cái lưỡi.**

**- Lưỡi còn là một phần quan trọng trong cơ thể con người.**

**- Lưỡi không chỉ ảnh hưởng về tinh thần, còn quan hệ đến thân thể.**

**- Lưỡi là phần quan trọng cho vị giác và cấu tạo âm thanh.**

**- Các bác sĩ thường nhìn lưỡi bệnh nhân có thể suy đoán được bệnh gì?**

**Những người bị câm khổ sở biết bao khi không dùng được lười để bày tỏ ý mình?**

**\*Những Danh ngôn xác minh sự quan trọng của lưỡi như :**

**- Thà trượt chân hơn là trượt lưỡi.- (Ahiqar)**

**- Đừng để cái lưỡi biết trước ý-tưởng của anh. (Chilon de Sparten)**

**- Lưỡi dài đời ngắn – (Ba-tư)**

**- Cái lưỡi con người là cái bánh lái chiếc tàu của họ. (Amenhemhét)**

**- Cái lưỡi là cái tốt và cái xấu nhất trong mọi vật.- (Esope)**

**- Một cái lưỡi mềm có thể làm gãy xương.- (Thánh-kinh)**

**- Một nhát lưỡi còn ghê-gớm hơn một nhát gươm.-(Ả-rập)**

**- Không nọc nào độc bằng của cái lưỡi. - (Anh quốc)**

**- Cái lưỡi không có xương,nhưng nó đủ cứng để phá vỡ trái tim bạn- (Khuyết danh)**

**- Cái lưỡi quyền lực vô song, Của cái mất tong cũng vì cái lưỡi (Căm-bốt)**

**- Không có bằng chứng nào là cái lưỡi được nối với bộ não- (Frank Tyger)**

**- Số người chết vì cái lưỡi, nhiều hơn số người ngã gục vì gươm giáo ngoài chiến**

**trường - (Thánh Kinh)**

**-Nói và hùng biện không giống nhau: nói và nói hay là hai điều khác biệt. Kẻ ngu dốt có thể nói, người thông thái thì diễn thuyết –(Heinrich)- Nói hay và hùng biện là một nghệ thuật, nhưng biết lúc nào cần ngừng lời cũng là một nghệ thuật chẳng km- (Wolfgang Mozart)**

**-Hùng biện là bức họa của tư duy- (Blaise Pascal)**

**\*Lưỡi trong Ca****dao**

**- Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo,  
Miệng không vành méo mó tứ phương**

**- - Lưỡi người độc quá đuôi ong,  
Xui người tan hợp rút lòng nghĩa nhân.  
  
- Mai mưa trưa nắng chiều nồm,  
Trời còn luân chuyển huống mồm thế gian.  
  
- Mèo khen mèo dài đuôi,  
Chuột khen chuột nhỏ dễ chui dễ trèo.  
  
- Một lời trót đã nói ra,  
Dù chạy bốn ngựa khó mà đuổi theo.  
  
- Ngửa tay hứng nước mưa trời,  
Rửa sao cho sạch những lời thế gian.  
  
- Người khôn sao nỡ đánh đòn,  
Một lời nói nhẹ cũng còn đắng cay.  
  
- Nói lời phải giữ lấy lời,  
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.  
  
- Lời nói không mất tiền mua,  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.  
  
- Vàng thời thử lửa thử than,  
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.  
  
- Lươn ngắn lại chê trạch dài,  
Thờn bơn méo miệng chê trai lệch mồn.  
  
- Lỗ miệng thì nói Nam mô,  
Trong lòng thì đựng một bồ giao găm.  
  
- Nói người lại nghĩ đến ta,  
Thử sờ lên gáy xem xa hay gần.**

**\*Theo Ki-tô giáo**

**Đây là hệ lụy tất yếu. Chúa Giêsu đã nói rạch ròi với người Do Thái: "Cây mà tốt thì quả cũng tốt; cây mà xấu thì quả cũng xấu, vì xem quả thì biết cây. Loài rắn độc kia, xấu như các người thì làm sao nói điều tốt được? Vì lòng có đầy, miệng mới nói ra. Người tốt thì rút cái tốt từ kho tàng tốt của mình; kẻ xấu thì rút cái xấu từ kho tàng xấu của mình" *(Mt.12:33-35).*  
  
"...Vô phúc cho tôi, tôi chết mất vì Lưỡi tôi nhơ bẩn, mắt tôi trông thấy Đức Vua Người là Chúa các đạo binh...Hãy xem than lửa này đã chạm đến Lưỡi ngươi, lỗi ngươi được xóa bỏ,tội ngươi được tha thứ." *(Is.6: 1- 8)***

**Tất nhiên Ngài cũng khuyến cáo mỗi chúng ta đấy!**Theo đoạn Tin Mừng trên ta thấy Chúa Giêsu khuyên bảo phải rất thận trọng khi phát xuất lời nói, vì thê trong dân gian đã có câu dạy rằng: "Phải uốn lưỡi 7 lần trước khi nói."  
- Thánh Giacôbê cảnh báo c-húng ta về sự dùng miệng lưỡi "Bệnh ngoài miệng chui vào, vạ trong miệng chui ra. Lưỡi là bộ phận phát ra lời nói có thể cứu sống cũng có thể giết chết. Vì thế ai khôn ngoan về lời nói cũng là người hoàn hảo, có khả năng kèm chế được toàn thân. "  
- Đến ngày phán xét người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô ích mình đã nói. Vì nhờ lời nói của anh em mà anh em sẽ được trắng án và cũng vì lời nói của anh em mà anh em sẽ bị kết án *(Mt.12: 36)*  
- Người ăn nói tử tế sẽ được bao điều tốt lành! *(Cn.12: 14)*

*-Hãy giữ Lưỡi đừng nói ra điều gian ác*

*-Hay ngậm miệng khỏi thốt ra điều gian ngoa*  
-Có thì nói có, không thì nói không. *(Mt.5: 37)*  
-Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. (Mt.28: 20)  
-Anh em là chứng nhân của Thầy tại Jerusalem trong khắp miền Juđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất. *(Cv.1: 8)*  
-Người sống thanh liêm và thực thi công chính và trong lòng suy nghĩ điều ngay, Lưỡi không đặt điều vu khống. *(Tv.14)*  
-Ngài có những lời mang lại sự sống đời đời. *(Ga.6: 68)*  
-Lề luật gọi những kẻ Thiên Chúa ngỏ lời là những thần thánh, mà lời Kinh thánh không thể hủy bỏ. *(Ga.10: 35)*  
-Thật, Tôi bảo thật các ông: "Ai nghe lời Tôi và Đấng đã sai Tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống." *(Ga.5: 24)*  
-Luôn trả lời cho những ai chất vấn anh em về niềm hy vọng của anh em. *(1Pr.3: 15)*  
-Vì hơn người quý mạng sống, môi miệng tôi những tán dương Ngài. *(Tv.63:4)*  
-Lạy Chúa! Xin canh giữ miệng con và trông chừng lưỡi con! *(Tv* *141: 3)*  
-Miệng người công chính niệm lẽ khôn ngoan và lưỡi họ nói lên điều chính trực. *(Tv.37: 30)*  
-Vinh hay nhục đều ở cái lưỡi cả và cái lưỡi chính là mối họa cho con người. *(Hc.5:13)*  
-Lạy Chúa! Miệng lưỡi con chưa thốt lên lời Ngài đã biết tất cả! *(Tv.139: 4)*  
-Ít nói không phải là nói ít, mà là đừng nói những điều vô ích. *(St. Francois de Sales)*  
-Thánh Nữ Faustina tông đồ Trái Tim Chúa Giêsu viết trong nhật ký: "Những sai lỗi của cái lưỡi thật đáng kinh hồn. Linh hồn sẽ không đạt đến sự thánh thiện, nếu không canh phòng cái lưỡi của mình."  
  
-Năm xưa theo học tại Đại học Chiến tranh Chính trị, Đà lạt, trong giờ khóa sinh đóng góp ý kiến xây dựng trường. Nhiều người đã đề nghị lên Vị Chỉ huy trưởng khi tuyển dụng khóa sinh theo học, nên quan tâm đến 2 điểm chính cần thiết nhất là 'VIẾT và NÓI' . Khi đó trường không có khoa hùng biện, nhưng bù lại có nhiều giờ thi đua trần thuyết và biện luận, cũng đem lại một số kết quả tốt đẹp.  
  
-Thời gian này các trường Đại học VN cũng chưa mở phân khoa hùng biện, nhưng nếu có thì ngày nay các trí tuệ đỉnh cao cũng âm thầm đóng cửa vì quá nhạy cảm. Hiện nay tại VN cũng có những lớp học dạy cho trẻ em tập ăn nói mạnh dạn trước đông người, quảng cáo với những mỹ từ 'Đẳng cấp- Siêu đẳng- Tuyệt chiêu' nhưng không phải là phân khoa hùng biện của Đại học. Trong lúc này nhiều quốc gia Âu châu đã mở phân khoa hùng biện rồi.  
  
-Cùng ngược dòng lịch sử cổ đại trước Công nguyên Hy Lạp và La Mã đã có phân khoa Hùng biện, nhiều nhân vật nổi tiếng trong đó có Marcus Antonius là một tướng lãnh và chính trị gia với nhiều diễn văn lôi cuốn đã được đưa vào vở kịch Julius Caesar của Shakespeare.  
  
-Nhiều người hùng biện do thiên phú và có nhiều người do siêng năng học hỏi luyện tập mà thành công.

-Được thiên phú như truyện Tào Phi đã khuất phục người anh là Tào Thực muốn hại mình qua bài thơ 'Thất bộ thi' (bài thơ 7 bước):

***Nấu đậu dùng củi đậu, Đậu ở trong nồi khóc, Vốn sinh cùng một gốc, Sao nỡ đốt thiêu nhau!***

-Trong lịch sử Việt Nam xưa Mạc Đĩnh Chi đâu có thua kém Tào Phi. Ông được cử làm sứ thần sang Trung Hoa thời nhà Nguyên, thấy ông thấp bé khinh thường liền ra câu đối thử tài:

***Nhật hỏa vân yên, bạch đán thiêu tan ngọc thổ.***(Mặt trời là lửa, mây là khói, ban ngày đốt cháy vầng trăng)

Ông liền ứng khẩu đáp lại:

– ***Nguyệt cung tinh đan, hoàng hôn xạ lạc kim ô.***

(Trăng là cung, sao là đạn, khi hoàng hôn mặt trăng bắn rơi mặt trời)

 Ý Trung Hoa muốn ví mình như mặt trời có thể đốt cháy các nước nhỏ. Nhưng Mạc Đĩnh Chi đáp lại là các nước nhỏ nhiều khi lại bắn rơi mặt trời. Ông muốn ám chỉ việc nhà Trần đã 3 lần đại thắng quân Nguyên Mông. Nể phục tài ứng khẩu khí tiết của ông, vua Nguyên phong cho ông là 'Lưỡng Quốc Trạng Nguyên'

-Còn ngay bây giờ, ta có thể gọi Tổng thống Zelensky của Ukraine là nhà hùng biện qua các bài diễn văn gởi đến các quốc gia kêu gọi sự trợ giúp chống lại Nga xâm lăng cách tàn bạo vào nước đất ông....

 \* **Để kết thúc, xin mượn truyện ngụ ngôn nổi tiếng về cái lưỡi của Esope:**

 Một hôm, Xanthos gọi tên đầy tớ:

- Esope, hôm nay mày hãy cố tìm mua cho tao một món đồ ăn quí, tốt, đặc biệt nhất. Có hiểu không ?

- Dạ.

Esope mau lẹ ra chợ mua một xâu lưỡi đem về.

Xanthos hỏi:

- Tại sao mày mua tòan lưỡi như thế ?

Esope trả lời:

- Thưa ông, vì tôi thiết tưởng không có gì quí và tốt cho bằng lưỡi. Lưỡi là chìa khóa triết lý, mỹ thuật và chân lý.

Xanthos cho là tên đầy tớ kỳ khôi. Hôm sau ông lại gọi Esope:

- Hôm nay thì mày hãy mua cho tao một của gì người ta cho là xấu nhất.

Không chút lưỡng lự, Esope lại ung dung ra chợ... Và khi trở về, lại thấy mang theo một... xâu lưỡi.

- Tại sao hôm nay, mày lại còn mua lưỡi nữa ?

- Thưa ông, tôi trộm nghĩ, lưỡi cũng là một lợi khí nguy hiểm nhất trên đời. Nó là mầm chiến tranh ly lọan, là nguyên nhân mọi sự chia rẽ hiềm thù ghen ghét... Tôi trộm nghĩ: trên đời không gì xấu và hèn cho bằng lưỡi.

**\*Bài phụ thêm: Lưỡi**

Biểu tượng lưỡi trong văn hóa truyền thống.

Từ góc độ khoa học, Lưỡi là cơ quan vị giác nằm trong khoang miệng của động vật có xương sống. Ở động vật có vú, lưỡi là khối cơ vân chắc, phủ ngoài bằng lớp biểu bì phân lớp, phía dưới là lớp mô liên kết. Mặt trên lưỡi có nhiều nhú cảm giác (chồi cảm giác). Trên lưỡi chia thành một số vùng tương ứng với khả năng cảm giác, vị giác khác nhau. Các vị giác mà lưỡi có thể cảm nhận rồi "phản ánh" như: ngọt, mặn, chua, cay, đắng... (Wikipedia). Lưỡi là bộ phận mềm, không xương, chuyển động bằng các cơ, có khả năng uốn dẻo linh hoạt. Lưỡi có chức năng vô cùng quan trọng trong hoạt động ăn uống và nói năng của con người. Trong ăn uống, lưỡi nhận, đưa và đảo thức ăn trong khoang miệng. Lưỡi là bộ phận cảm nhận vị giác, giúp con người cảm nhận được các vị khác nhau của thức ăn. Trong nói năng, lưỡi là cơ quan cấu âm không thể thiếu. Để phá ra một tiếng/ âm tiết, con người phải sử dụng các bộ phận trong khoang miệng như răng, môi, ngạc, dây thanh, lưỡi... Lưỡi có vai trò tạo ra sức cản luồng không khí thoát ra từ họng để phát ra các âm thanh. [4,151]

Chính vì lưỡi có đặc điểm và chức năng như trên nên trong quan niệm văn hóa truyền thống, lưỡi trước hết biểu trưng cho lời ăn tiếng nói của con người.

 Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới đã cho rằng, lưỡi là biểu tượng của sự hình thành, tạo tác lời nói, là nguồn gốc của lời. Trong tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ được thể hiện bằng từ mother-tounge (tounge là cái lưỡi), hoặc thành ngữ Keep your tounge cũng có nghĩa là giữ mồm, giữ miệng, thận trọng lời ăn tiếng nói. Trong tiếng Việt, cũng có những câu như:

– Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói  
– Ngậm cái miệng lại không tao đánh cho gãy lưỡi bây giờ!  
– Ăn nói cẩn thận không có lại bị cắt lưỡi

Khi lời nói làm phật lòng, gây tức giận người khác, lưỡi – công cụ tạo ra lời nói đó, nguồn phát ra lời nói đó – phải là nơi để trút giận, để ngăn nó tiếp tục.

 Đức Phật đã dạy rằng bệnh tật của con người từ miệng vào, tai ương của con người cũng từ miệng mà ra (vạ miệng). Lưỡi – nguồn gốc của lời nói – "bị" cho là nguồn gốc của tai ương [1, 549] . Thánh Gia-cô-bê đã nói: "Lưỡi tuy bé nhỏ, nó đã nói lên nhiều điều vĩ đại mà chính nó cũng làm hoen ố cả con người chúng ta." (8). Esope trong câu chuyện ngụ ngôn nổi tiếng đã cho rằng không có gì quý giá bằng lưỡi vì lưỡi là chìa khóa của triết lý, mỹ thuật và chân lý, cũng không có gì trên đời xấu bằng lưỡi, nó là mầm chiến tranh ly loạn, là nguyên nhân của hiềm thù, ghen ghét (8). Lịch sử đã chứng minh, rất nhiều trường hợp con người không cần dùng gươm dao, súng đạn để tiêu diệt kẻ thù mà chỉ cần dùng cái lưỡi (Uốn ba tấc lưỡi). Sức mạnh của cái lưỡi chính là sức mạnh lời nói.

 Từ chỗ biểu trưng cho lời ăn tiếng nói, ý nghĩa của lưỡi tiếp tục phát triển, mở rộng, trở thành một biểu tượng phản ánh nhân cách con người.

 Cổ nhân đã dạy: Sông sâu còn có kẻ dò, lòng người nham hiểm ai đo cho tường; Biết mặt không biết lòng. "Mặt" là cái thể hiện ra bên ngoài, "lòng" là suy nghĩ thực bên trong. Lời nói chính là một trong những "mặt" thể hiện đó. "Mặt" này vô cùng đa dạng. Không phải ngẫu nhiên mà trong tiếng Việt lại tồn tại nhiều từ ngữ, thành ngữ liên quan đến lời nói đến như vậy (nói dóc, nói bóng nói gió, nói càn, nói cạnh nói khóe, nói chọc, nói chơi, nói chua, nói cứng, nói mỉa, nói ngoa, nói ngang, nói nhăng nói cuội, nói như thánh phán, nói như vẹt, nói phách, nói phét, nói trạng, nói quấy nói quá,...). Mỗi kiểu nói thể hiện một tâm trạng, tính cách khác nhau. Như vậy, lưỡi tạo lời nói, lời nói thể hiện nhân cách nên lưỡi biểu trưng cho nhân cách thể hiện trong giao tiếp, ứng xử, phát ngôn hàng ngày. Do tính chất mềm dẻo của lưỡi được ẩn dụ cho lời nói dễ thay đổi (Lưỡi không xương trăm đường lắt léo) nên nói chung biểu tượng lưỡi khi gắn với nhân cách của con người thì thường mang sắc thái tiêu cực.

 Chẳng hạn, sự độc địa, ác tâm: Miệng lưỡi thế gian; Lưỡi người độc quá đuôi ong...;

Sự giả tạo, phản trắc: Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo (tục ngữ); chót lưỡi đầu môi (thành ngữ); Khôn khéo chẳng qua ba tấc lưỡi (Nguyễn Công Trứ); Những sự ba đào xeo tấc lưỡi (Hồ Xuân Hương)...

 Ngoài ra, đặc điểm mềm dẻo (trong sự so sánh với răng) của lưỡi còn là cơ sở để tạo hàm ý, biểu trưng cho cách sống linh hoạt, khôn khéo. Xưa, Lão Tử đến thăm người thầy Phương Dung đang ốm nặng. Lão Tử đã trả lời rất đúng ý thầy về cái răng và cái lưỡi. Sở dĩ lưỡi còn là vì lưỡi mềm, còn răng rụng vì răng cứng. Đạo lý này không chỉ đúng với răng và lưỡi mà còn ứng với mọi việc trong thiên hạ [9]. Triết lý phương Đông đề cao tính linh hoạt, tùy cơ ứng biến. Sống không cứng nhắc, lựa theo tính chất sự việc mà ứng xử có hiệu quả, lạt mềm buộc chặt còn hơn là chỉ khư khư ôm lấy nguyên tắc của riêng mình.

 Bên cạnh đó, cũng trong sự đối sánh với răng, cặp biểu tượng răng – lưỡi còn biểu trưng cho một cách sống khác. Lưỡi và răng được nhân hóa là hai anh em trong cùng một nhà, lưỡi là anh và răng là em. Bài thơ vịnh chuyện Răng cắn lưỡi đã minh chứng cho điều đó: Vào thời Tự Đức, Nguyễn Đăng Hành, con Nguyễn Đăng Giai, là người hay chữ. Nhân dẹp được âm mưu lật đổ của Hồng Bảo, Tự Đức mở tiệc ăn mừng. Trong khi đang đãi yến các quan, nhà vua ăn uống sơ ý nên để răng cắn phải lưỡi. Vua bèn lấy sự việc này bảo các quan làm thơ để mua vui. Các quan đều làm thơ dâng lên vua, nhưng chỉ có bài của Nguyễn Đăng Hành là hay hơn cả. Bài thơ như sau: Ngã sinh chi sơ, nhữ vị sinh/ Nhữ sinh chi hậu, ngã vi huynh/ Kim triều hạnh hưởng cao lương vị/ Hà nhẫn độc thương cốt nhục tình. Dịch là: Tớ sinh, ngươi ra đời/ Ngươi sinh sau tớ, tớ thời làm anh/ Hôm nay ăn uống ngon lành/ Mối tình cốt nhục sao đành hại nhau?

Rõ ràng đây là bài thơ nói về việc răn cắn lưỡi. Lưỡi có trước khi mọc răng, vậy thì lưỡi là anh mà răng là em. Thế mà khi được miếng ăn ngon đáng lẽ cùng nhau hưởng thụ thì răng lại nỡ lòng cắn lưỡi để tranh ăn lấy một mình, Tự Đức xem xong biết là Hành muốn ám chỉ việc riêng của mình, nhà vua sai đem tác giả ra cửa Ngọ Môn đánh ba chục roi về cái tội châm biếm phạm thượng. Sau đó, để tỏ rằng mình biết quý trọng văn tài, nhà vua lại thưởng tiền lụa rất hậu. Câu chuyện răng – lưỡi nhắc nhở ta phải biết sống có trên có dưới, có trước có sau. *(Theo Kho tàng giai thoại Việt Nam)*

Như vậy, trong văn hóa thế giới, văn hóa phương Đông nói chung, văn hóa Việt nói riêng, lưỡi đã là hình ảnh mang ý nghĩa rộng hơn ý nghĩa biểu vật vốn có của nó. Trên nền nhận thức chung, người Việt đã mượn lưỡi để biểu hiện cho lời ăn tiếng nói, biểu hiện cho nhân cách, lối sống của con người.

**Đinh văn Tiến Hùng**

*(Trích một đoạn viết về Lưỡi của TS Hoàng Kim Ngọc)*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÚA ƠI! CHÚA Ở ĐÂU RỒI?**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do** **Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**65.** **CHÚA ƠI! CHÚA Ở ĐÂU RỒI?**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/NjvZrvOTJiU>

Bình thường khi cuộc sống êm đềm thư thái, ta thường quên mất Chúa, nhất là trong những lúc vinh hoa phú quí, ta lại càng quên mất Chúa, bởi ta thường nghĩ **những thành đạt ta có trong cuộc sống là do những nổ lực của ta, do những tài năng của ta, để rồi chúng ta tự hào với chính mình, tự hào với xã hội và lên mặt với người khác, mà quên mất tâm tình cảm tạ, cảm tạ những hồng ân mà Thiên Chúa đã ban tặng cho ta.** Nhưng bỗng một ngày nào đó, bầu trời trở gió, cuộc đời ta lại khác. Lúc thuận buồm xuôi gió, đời ta lên hương, nhưng **khi gặp bão tố, đời ta chìm tận đáy.** Lúc đời lên hương, ta được người tung hô, vạn tuế. Nhưng khi sa cơ thất thế ta mới thấy cuộc đời bạc bẽo, và cũng chính lúc đó, ta mới chợt tĩnh giấc, chạy đi tìm Thiên Chúa, nhưng rồi ta cũng cảm thấy Thiên Chúa như ở quá xa, một Thiên Chúa gần như cũng quên ta mất, để rồi ta phải thốt lên tiếng kêu tuyệt vọng: **CHÚA ƠI! CHÚA Ở ĐÂU RỒI?**

Thiên Chúa hiện hữu không còn là một bí nhiệm nữa, bởi lẽ nó quá rõ ràng để nhìn thấy khi chúng ta nhìn kỳ công của vũ trụ. Thiên Chúa là Đấng tốt lành và thánh thiện cũng không còn là một bí nhiệm nữa vì điều đó có thể hiểu được nếu chúng ta nhìn những hoa cỏ đồng nội với muôn mầu muôn sắc rực rỡ. Linh hồn con người trường cửu cũng không còn là một bí nhiệm nữa, bởi lẽ chúng ta có thể thấu hiểu được nếu đem so sánh giữa người với vật. **Vậy đâu là bí nhiệm?**

****

Đó là Thiên Chúa chúng ta là một **Thiên Chúa đã bị đóng đinh chết khô trên cây thập tự.** Thiên Chúa chúng ta là một Thiên Chúa đã cho phép con người ngược đãi, khinh chê, nhạo báng, tra tấn, hành hung một cách tất tưởi cho đến chết và chết một cách nhục hình trên thập giá. **Và chúng ta đã không quen với một Thiên Chúa như vậy.**

Trong thời còn ấu trĩ của đức tin, thời ấu trĩ của dân Chúa, con người thường đi tìm một Thiên Chúa quyền năng, một **Thiên Chúa oai phong lẫm liệt ngự đến giữa tiếng sấm sét rền vang như Ngài đã từng hiện ra với Môsê trên núi Sinai. Và chúng ta đã ước vọng một Thiên Chúa như vậy.**

****

Có lẽ phần đông chúng ta **chưa quen** với một Thiên Chúa là Thiên Chúa đã bị con người lên án, bị đội mão gai, bị đánh đòn, bị vác thập giá lên đỉnh đồi Golgotha và bị đóng đinh chết treo trần truồng trên cây thập tự. Chúng ta cũng **chưa quen** với một Thiên Chúa là Thiên Chúa đã khiến Con Một Ngài toát mồ hôi máu trong vườn Giếtsêmani, một Thiên Chúa đã để Con Một Mình phải đau khổ và đau khổ đến cùng tột đến nỗi Ngài đã phải kêu lên: **”Lạy Cha, nhân sao Cha bỏ Con?”** Vì thế, khi chúng ta gặp những thử thách lớn lao, chúng ta hay phàn nàn kêu trách: **“Tại sao, lạy Chúa! sao lại có những nỗi khổ đau nầy?** Nhiều người còn chua chát hơn nữa, đã hằn học kêu trách Thiên Chúa: **”Làm thế nào để tôi có thể tin được sự thiện hảo và lòng nhân từ của Thiên Chúa nếu Ngài đã để cho tôi phải khóc lóc đớn đau như vậy?”**

Thật vậy, **trong đau khổ con người thường mất đi sự sáng suốt của lý trí và ngay cả mất đi lòng tin của mình vào một Thiên Chúa từ nhân.** Đó là lý do tại sao có những tiếng kêu vang vọng từ đáy lòng tê tái của con người như trong thánh vịnh 137. Đó không phải là tiếng kêu vọng để xin Thiên Chúa một sự trả thù đối với những địch thủ, mà là **những tiếng kêu van của những con người đang đi tìm một giải đáp.**

Hãy ngước nhìn lên Thập Giá, nhìn thật lâu và thật kỹ, bấy giờ chúng ta sẽ nghe tự đáy lòng mình vọng lên những lời đáp trả. Và đây là một trong những **ý nghĩa sâu xa của Mầu Nhiệm Đau Khổ:** **Để cảm thông được với những khổ đau mà chúng ta đã gây ra cho người khác, chúng ta cũng cần phải trải qua, phải nếm thử những khổ đau đó. Đó là cách thế mà Thiên Chúa đã muốn chúng ta phải mang lấy những đau khổ.**

Tôi cảm thấy thật đau lòng khi phải nhắc lại những trang sử đau buồn của quê hương Việt nam chúng ta. Nhưng đó là một sự thật, dẫu cho sự thật đó có đáng buồn. Và đó cũng là lý do tại sao đã có nhiều khổ đau và khóc lóc trên trần gian nầy. **Có những đau khổ không do Thiên Chúa gởi đến nhưng do con người chúng ta đã chọn nó và muốn tạo ra nó.** Đó là những nước giàu vì tham lam, ích kỷ muốn đi xâm chiếm những nước nghèo nên đã tìm cách **gây mầm mống chia rẽ, bạo lực, hận thù, chiến tranh.** Điều nầy chúng ta đã có quá nhiều kinh nghiệm, bởi lẽ chúng ta là một trong những nước **nạn nhân của chiến tranh đã bị gây ra bởi những nước giàu muốn đi xâm lăng.** Không có gia đình nào trong chúng ta không có người tử trận hay bị thương vong. Biết bao người anh em của chúng ta đã bị chôn vùi dưới làn súng đạn trong thời chiến tranh. Biết bao nước mắt của bà mẹ già, của người vợ trẻ, của những đứa con thơ đã đổ ra khi nhìn thấy những người thân yêu của mình vĩnh viễn ra đi lúc tuổi còn xuân thì. Và còn biết bao là đau khổ khác mà chúng ta không thể nói hết ở đây, đã được **gây ra bởi sự ác độc của chiến tranh và con người gây nên.**

Ngoài những thảm họa gây ra bởi chiến tranh, trong đời sống hằng ngày của chúng ta cũng còn có rất nhiều người đã **thờ ơ, đã khước từ, đã bội phản nhau,** khiến những người khác phải đau khổ và là nguyên nhân của những cái chết đáng thương cũng như của biết bao cuộc đời sa đọa của tuổi trẻ.

Vào mùa hè năm 1991, ở vùng đất ấm California đã xảy ra một vụ tự tử thật đáng thương tâm. Nạn nhân là một gia đình Việt nam. Một đôi vợ chồng trẻ có 3 đứa con nhỏ. Họ có nhà riêng nằm trên đỉnh đồi trông rất khang trang và đẹp đẽ. Sống trong một xã hội mới với tất cả những phức tạp của nó và nhất là sự chạy đua với đời sống vật chất, đã khiến họ sớm gặp khủng hoảng trong đời sống hôn nhân trên vùng đất mới. Chỉ trong một thời gian không lâu sau đó, **người vợ đã nộp đơn xin ly dị. Người chồng buồn quá mất ăn, mất ngủ, chán chường và tuyệt vọng.** Dĩ nhiên ở cuối con đường tuyệt vọng là đi tìm cái chết để giải quyết cuộc đời oan trái. Nhưng anh ta không thể nhắm mắt yên thân nếu để lại 3 đứa con còn thơ sống mồ côi không cha. Vì thế, anh ta đã nghĩ một phương kế để giải quyết vấn đề. Một ngày cuối tuần kia, anh ta đến thăm các con của anh. Chúng đang sống chung với má và bà ngoại. Con cái lâu ngày thiếu vắng tình cha nên gặp được bố thì vui mừng. Chiều hôm đó, anh ta xin phép vợ và bà ngoại cho phép anh ta đem các cháu về nhà để cha con hu hí với nhau một đêm cuối tuần cho đỡ buồn. Mọi người đều ưng thuận và đêm hôm ấy bốn cha con về chung sống với nhau. Đến nửa đêm, lúc các cháu đang say giấc ngủ, người cha đã đi khóa hết tất cả các cữa, rồi dùng can xăng đã chuẩn bị sẵn, rưới khắp cả căn nhà và tự tay châm lửa đốt cháy căn nhà của anh. Ngọn lửa bốc cháy nhanh chóng và thiêu rụi tất cả căn nhà trong chốc lát. Khi sở cứu hỏa đến thì chỉ còn một đám tro tàn với những xác chết cháy đen. **Mọi người ngậm ngùi xúc động cho những đứa trẻ đã bị chết oan bởi những cuộc tình duyên không được may mắn.**

Thật vậy, nếu đã một lần bị bội phản bởi người yêu, chúng ta sẽ bắt đầu **quí trọng sự trung thành khắng khít với nhau.** Đó cũng là lý do tại sao chúng ta cảm thấy yêu thương và kính phục những đôi bạn tình chung thủy của những lớp người đi trước như ông bà, cha mẹ, anh chị của chúng ta. **Chắc chắn, họ cũng không thể nào tránh khỏi những xung đột, những khó khăn trong cuộc sống hôn nhân, nhưng chính ý chí chịu đựng, sự quyết tâm hy sinh cho nhau và nhất là cho con cái đã giúp họ thắng vượt mọi giông ba bão tố để mang lại sự hạnh phúc cho chính họ cũng như cho con cái của họ.**

****

Nếu đã một lần chúng ta từng nếm mùi đau khổ, bị người người hất hủi, bị chèn ép, bị vu oan cáo vạ, bị ngược đãi khinh khi, chúng ta có được cảm nghiệm về những khổ đau đó, chúng ta sẽ cảm thấy mình dễ thông cảm hơn trước những nỗi bất hạnh của những người bạn chúng ta.

Nếu đã một lần vượt biển trôi bồng bềnh trên sóng nước, gặp giông ba bão tố, gặp những tên cướp biển, không còn thức ăn, không còn nước uống, con người đối diện với cái chết, bấy giờ người ta mới hiểu được thân phận mỏng manh của kiếp người và cần đến tình yêu của Thượng Đế. Và nếu đã một lần người ta đã từng trải qua những đoạn đường chông gai đó, người ta mới hiểu được nỗi đau lòng của những con người tỵ nạn bị cưỡng ép hồi hương. Không một thuyền nhân nào không đau lòng và có thể cầm được những giòng nước mắt khi nhìn thấy những người bạn mình đã một lần phải liều mất mạng sống để ra đi tìm một khung trời mới, thì giờ đây lại bị những người nhân danh bảo vệ nhân quyền cưỡng bách phải hồi hương. Phải chăng họ dám làm những điều quái ác đó bởi lẽ họ chưa từng được nếm thử những mùi chua cay của kiếp người tỵ nạn.



Khi tôi còn học về Cố Vấn Hôn Nhân và Gia Đình ở Minnesota, một ngày kia tôi được mời đến dự một bữa tiệc gia đình. Gia đình thân chủ hôm đó tổ chức một bữa tiệc sinh nhật cho người bố. Những người được mời đến hầu hết là những người quen trong giáo xứ. Trong bữa tiệc, có nhiều người bàn đến một tin tức nóng bỏng lúc bấy giờ là việc **cưỡng bách người tỵ nạn hồi hương.** Hầu hết mọi người đều phản đối việc làm đó vì họ đã từng có những kinh nghiệm kinh hoàng về những ngày trôi nổi bồng bềnh trên biển cả. Trong đó, có một vài người lại đứng ra bênh vực chương trình cưỡng bách hồi hương. Dĩ nhiên, họ có lý của họ. Chúng ta không phủ nhận điều đó. **Nhưng lý của họ là lý của những người đứng ngoài cuộc, chưa từng được nếm mùi những thương đau đó.** Bấy giờ tôi quay lại hỏi một trong những người ấy:

- Có phải chị ra đi năm 1975 hay trước đó không?

- Đúng thế! Chị ta đáp. Con đi du học trước năm 1975.

- Có phải cả gia đình chị đang ở đây đã được đi theo chương trình đoàn tụ không?

- Đúng vậy! Và chị hỏi lại: Tại sao tôi biết?

Tôi đã trả lời:

- **Tôi chỉ nghe cách chị nói cũng như cách chị lý luận, tôi có thể đoán được rằng chị cũng như gia đình chị chưa từng được nếm mùi những kinh nghiệm đau thương của những con người vượt biển, chưa từng trải qua những hãi hùng, khủng khiếp của những tháng ngày bồng bềnh trên biển cả, và cuối cùng là chưa từng được sống những năm tháng dài đằng đẵng trong mòn mỏi đợi chờ với đầy những tủi nhục và cay đắng trong các trại tỵ nạn.**

Khi nghe đến đó, chị đã lặng im và trên nét mặt đã để lộ một phần nào cảm thông được với những nỗi khổ đau của những người tỵ nạn bất hạnh.

Vâng, **đau khổ nơi chính thân xác riêng mình là cách thế học yêu người khác một cách thích hợp nhất.** **Chính những giọt lệ đổ ra từ khóe mắt chúng ta, sẽ dạy chúng ta biết trưởng thành hơn trong mọi ngôn ngữ cũng như trong mọi hành động chúng ta làm cho người khác.**

Thật vậy, con người chúng ta sẽ ra thế nào nếu không có đau khổ? Hãy nhìn xem đứa con hoang đàng trong phúc âm. **Chính sự sung sướng đã khiến nó bỏ nhà ra đi, và lý do đã khiến nó hồi tâm trở về không gì khác hơn là đói khổ. Đó là một sự thật.** **Đau khổ là cách thế mà Thiên Chúa đã dùng để đưa người con hoang trở về.** Đối với Ngài, điều quan trọng là làm sao cứu đứa con mình ra khỏi tình trạng bi đát mà nó đang lâm vào, nên Ngài có thể dùng mọi phương tiện mọi cách thế. Đôi khi, Ngài cũng đã dùng những phương cách cứng rắn khiến chúng ta phải đau khổ nhiều.

**Tình yêu Thiên Chúa thật đáng sợ khi Ngài yêu chúng ta và muốn cứu chúng ta.** Tình yêu đó có thể chà nát chúng ta thành từng mảnh, có thể **làm tan xương nát thịt chúng ta hơn là để mất chúng ta.** Chính trong lúc bị nghiền nát đó, chúng ta mới hiểu được những khổ đau của những người anh em chúng ta. Nhờ đó, chúng ta mới hiểu được rằng **chính sự tự cao, tự đại của chúng ta đã làm những người anh em khác phải đau khổ nhiều.** Chính lòng tham lam của chúng ta đã khiến kẻ khác phải chết đói. Chính sự chiều theo dục vọng của chúng ta đã làm hại biết bao nhiêu cuộc đời và hạnh phúc của tha nhân.

**Thế giới nầy sẽ hạnh phúc biết bao nếu người giàu và kẻ nghèo biết kính trọng và giúp đỡ nhau.** Con người sẽ không còn nhiều bất hạnh nữa nếu họ biết học lấy những bài học quí giá từ **những kinh nghiệm đau khổ mà họ đã từng trải qua trong cuộc sống.**

**HẸN GẶP LẠI.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LINH MỤC “CỦ KHOAI”**

**Chuyên mục  
“Huế - Sàigòn – Hànội”:**

**LINH MỤC “CỦ KHOAI”**

**Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt**

****

**Kính mời theo dõi video tại đây:**

<https://youtu.be/BB7dHjkMXyM>

**LTS.** Xin chân thành cảm ơn Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt đã chia sẻ một vài suy nghĩ rất thiết thực và xây dựng cho cuộc sống của Giáo Hội. Chúng ta tuyên xưng “Giáo Hội Thánh Thiện” là chính đáng và tối quan trọng, nhưng xin hiểu cho điều này: Giáo Hội Thánh Thiện nhờ có **Chúa Giesu Kito là ĐẦU của Hội Thánh, Ngài là Thiên Chúa Ngàn Trùng Chí Thánh**, Ngài mời gọi mọi thành viên Trong và Ngoài Giáo Hội hãy can đảm thông hiệp với Ngài để được nên Thánh, cho dù ngay hôm nay từng người có thể chưa là Thánh, thậm chí còn nhiều khuyết điểm tội lỗi, xin cứ vững tin vào chính Thiên Chúa Toàn Năng, đừng tự so sánh mình với những người khác là điều không cần thiết. Hãy đi theo Đấng là ĐẦU của Nhiệm Thể Chúa, Ngài sẽ thỏa mãn mọi ước mơ chính đáng của mọi người. Bạn không nên từ chối **VIÊN NGỌC QUÝ** chính là **SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI,** chỉ vì bàn tay trao ban là Hội Thánh chưa được sạch lắm! Xin chân thành cảm ơn.

**BBT CGVN**

****

**LINH MỤC “CỦ KHOAI”**

Trong lịch sử của Giáo Hội, Thánh Gioan Vianney (1786-1859), cha sở họ Ars, nước Pháp được biết đến với biệt danh là **ông cha “ăn khoai”.** Biệt danh này do ma quỉ đã đặt ra và chế nhạo ngài, vì hầu như suốt đời, ngài chỉ sống bằng mấy củ khoai. Mỗi ngày, ngài luộc một nồi khoai và treo trên bếp. Sau những giờ phút mệt nhọc với mục vụ, **đặc biệt là thời gian ngồi tòa, ngài vào bếp lấy mấy củ khoai mà dùng.** Bực tức vì không làm gì nổi ngài, chúng đã chế nhạo: **“Mày là thằng ăn khoai”.** Trong thời đại mới, hình ảnh này được nhìn qua một lăng kính khác. **Nhiều giáo dân muốn  linh mục, cha xứ của mình trở thành những “củ khoai”.**

Chuyện xảy ra sau quyết định thay đổi nhân sự đã khiến vợ chồng chị rất bất mãn, khó chịu và trở thành thù nghịch với linh mục chính xứ. Người chồng bỏ nhà thờ. Người vợ tuy còn đến nhà thờ, nhưng **không thèm nhìn mặt cha xứ mỗi khi tham dự thánh lễ.** Tại sao lại bỏ nhà thờ? Tại sao đi nhà thờ mà lại không nhìn mặt vị linh mục mỗi khi dự lễ? Đã có nhiều lời khuyên hai vợ chồng nên tìm cách giải hòa để tìm lấy sự bình an và nuôi dưỡng đức bác ái, tuy nhiên, kết quả vẫn là “không bao giờ”. Bởi vì, **họ cho rằng không thấy cha xứ thay đổi. Cha xứ không có dấu hiệu phục “thiện”!**

Câu chuyện tương tự cũng xảy ra cho một tông đồ khác rất nhiệt thành với những công tác phục vụ bàn thánh và cung thánh. Cũng là do **hiểu lầm đã dẫn đến cách ứng xử không tế nhị, nóng nảy và thiếu kiên nhẫn của vị linh mục, và hậu quả là “đoạn tình”.** **Cha thì bực tức, khó chịu và lớn tiếng. Con không thèm nhìn mặt và cũng bỏ luôn nhà thờ, bỏ phục vụ cung thánh, bỏ phục vụ bàn thánh.**

Những chuyện như trên có lẽ là những chuyện “ngàn lẻ một” xảy ra giữa các linh mục và giáo dân mà kết quả không chỉ đưa đến những phản ứng nhất thời, nhưng **còn kéo theo nhiều hệ lụy.** Nhiều câu nói và nhận xét hết sức tiêu cực từ phía giáo dân về các giáo sỹ, về ơn gọi tu hành đã được thêu dệt. Người ta thì thầm, bàn tán, nhận xét, phê bình cách này, cách khác. Đại khái cho rằng các ngài tự tôn, tự phụ, thiếu tôn trọng người khác, không biết cách cư xử, không hòa đồng, và không biết lắng nghe, đón nhận ý kiến của giáo dân… Thế nhưng khi có ai đó hỏi lại: **“Ông hay bà có thấy cha ấy thế này thế khác như ông hay bà vừa nói không?”** Hoặc “Anh hay chị đã có dịp trao đổi và góp ý với các linh mục về những điều anh chị quan tâm không?” Câu trả lời chung chung là: **“Làm gì cho mệt. Mình có góp ý, có đóng góp cũng nước đổ lá môn. Nói làm gì cho người ta ghét!”**

 Và như vậy là không công bằng với các linh mục. Giáo dân sẽ cảm thấy thế nào khi nghe một linh mục tâm sự: **“Làm linh mục cũng như làm dâu trăm họ!”** Trở lại trường hợp của người tông đồ vừa nhắc đến trong câu chuyện bên trên. Tôi đã nói với anh: **“Nếu bảo là không giận gì cha, thì hãy bỏ qua cho lòng mình bình an, nhẹ nhõm.** Không buộc anh phải tham dự thánh lễ tại nhà nguyện cũ. Tạm thời, anh có thể dự lễ do cha khác dâng, hoặc nếu không, anh tham dự thánh lễ ở một nhà thờ khác, việc phòng thánh và bàn thờ để người khác lo **chờ cho tâm hồn bình an, sự tha thứ đủ lớn để nói chuyện lại với cha vẫn chưa muộn”.** Với vợ chồng giáo dân kia thì sao? Cũng tương tự như thế, theo tôi, **tạm thời họ nên thôi rêu rao, bêu xấu cha xứ của mình.** **Đừng để cho sự giận hờn nung nấu tâm hồn nữa.** Hãy tự hỏi nếu cha xứ nghe được những gì mà vợ chồng chị đã nói, đã phê bình và đã bất mãn với mình thì cha xứ có đau lòng không? Có cảm thấy bị xúc phạm và tổn thương không? Có chứ. **Linh mục cũng là con người mà!**

****

 Một điều mà ai cũng biết là, **các linh mục dù có bực tức cách mấy cũng không hoặc ít khi buông lời phê bình giáo dân một cách công khai như giáo dân vẫn làm với các linh mục.** Đây chính là nỗi khổ của kẻ “làm dâu trăm họ”. Người ta coi thường mình, vu khống cho mình thì mình phải **âm thầm chịu, và được cho là chuyện bình thường.** Ngược lại, nếu mình có bất cứ phản ứng nào dù là trong chỗ riêng tư đều **bị lên án là bất bình thường, thiếu nhân đức!**



Xét về mặt tâm lý xã hội, cung cách ứng xử như vậy được xem như những **hiểu lầm, thiếu thông cảm và chia sẻ với nhau.** Nhưng những bất công và vô lý như vậy đến từ ít nhất hai lý do: **Tâm lý tự cao của giới tu hành và tâm lý tự ty của phía giáo dân.**

 Lịch sử cho thấy bắt đầu từ thời Trung Cổ, địa vị của giới tu hành Công Giáo đã được các hoàng đế La Mã mặc cho **những chiếc áo quyền lực.** Do thể chế xã hội, đặc ân của giới quý tộc và lãnh đạo thời đó đã làm nảy sinh truyền thống **“Giáo Sỹ Trị.”** Giới tu hành tự cho mình là những người có quyền. Quyền bính bao trùm cả về phía dân sự, xã hội, và tâm linh từ Roma đến các xứ đạo hẻo lánh. Nhiều câu chuyện thần thánh về giới tu hành đã được truyền tụng. Trong thực hành, giáo dân coi “cha như Chúa.” Cha nói là Chúa nói. Phạm đến cha là phạm đến Chúa. Khúm núm trước mặt các linh mục, giám mục, hồng y, giáo hoàng. Hôn tay, hôn chân, hôn nhẫn các vị để được ân xá. Một làn ranh vô hình đã được hình thành.

Một bên vì thấy vai trò và quyền lợi của mình được đề cao, trọng vọng, nên mặc nhiên coi đó là xứng đáng mà không quan tâm đến trong nhiều trường hợp “ngôn hành tương phản”, khiến giáo dân coi thường, dị nghị. Một bên mang mặc cảm tự ty, thấy mình bị coi là thấp kém nên nảy sinh tâm lý bất mãn. Ma quỉ, kẻ thù của Giáo Hội đã khai thác kẽ hở này, và không ngừng lợi dụng tâm lý hai phía trong trận chiến ơn gọi, giữa bậc sống tu trì và bậc sống người Kitô hữu Giáo Dân. Ngày nay những phong trào linh mục có gia đình, người có gia đình làm linh mục, phụ nữ làm linh mục, và phong trào tố giác giới giáo sỹ lạm dụng tình dục… là những đợt sóng ngầm tiềm ẩn, gây rạn nứt bên trong lòng Giáo Hội. Giáo dân không còn tin tưởng vào các giáo sỹ, giới tu hành nữa. Coi ơn gọi thánh hiến mà giới tu hành đề cao như một địa vị, một chỗ đứng biệt đãi trong giáo hội và xã hội.

Để có một cái nhìn trung thực về vấn đề, trước hết, chúng ta hãy **đơn giản nhìn các người tu hành như những người mang một trọng trách riêng biệt, một ơn gọi và bậc sống riêng biệt.** Cũng như giáo dân có những vai trò, trách nhiệm và bậc sống riêng biệt. Với cái nhìn như vậy, chúng ta kính, chúng ta trọng, chúng ta yêu, chúng ta mến, và **chúng ta hỗ trợ các ngài đúng với địa vị và ơn gọi của các ngài. Đừng ảo tưởng để tạo ra một suy nghĩ “Giáo Dân Trị” để đối đầu với “Giáo Sỹ Trị” một cách vô vọng. Giáo Hội ĐỒNG TRÁCH NHIỆM và còn CÓ PHẨM TRẬT.** Trong Giáo Hội cũng như ngoài xã hội, **chúng ta nên dành cho các giáo sỹ, linh mục sự tôn kính qua vai trò tư tế, ngôn sứ, và cử hành các bí tích.** Kính trọng các ngài, coi trọng không gian, cung cách các ngài trong khi thi hành thiên chức. Thí dụ, trong thánh đường, trên bàn thờ, nơi tòa giảng, trong tòa giải tội, tại các buổi lễ và các cuộc cử hành phụng vụ.

Ngoài những điều trên, hãy nhìn các ngài như những con người. Dĩ nhiên, con người tự nhiên mang tất cả hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, và dục. **Mỗi người có nhân cách riêng, có tâm tính riêng, có cách hành xử riêng, có những nhu cầu và suy nghĩ riêng.** Chúng ta không được quyền va chạm vào nhân cách ấy, tâm tính ấy, và cách hành xử ấy, bởi lẽ **nó thuộc về một người và là cá tính, bản chất của mỗi người.** Nếu chúng ta không ưa, không chấp nhận, hoặc không hài lòng đó là quyền của chúng ta. Phần chúng ta, qua cách sống và suy nghĩ trưởng thành không khúm núm, lạy lục, tâng bốc, thần thánh hóa, nhưng hãy dành cho các linh mục, giáo sỹ, tu sỹ sự **kính trọng xứng đáng với ơn gọi, nhân cách, và vị trí của các ngài.**

****

**Tóm lại giáo dân không có quyền gọt giũa các linh mục như đẽo, gọt một củ khoai.** Nếu trong giáo xứ mà có 10, 20, 50 hay 100 người muốn đẽo, muốn **gọt củ khoai ấy theo ý mình** thì sợ rằng, một ngày nào đó, củ khoai này không biết sẽ như thế nào và mang hình thù gì?! **Hãy nhớ rằng linh mục, cha xứ của bạn không phải là củ khoai.**

****

**Trong những CHUYỆN VỂ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT S.J. được Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch sang tiếng Việt, Đức Thánh Cha Phanxicô đã trả lời rất cởi mở với mọi người đang băn khoăn về đời sống Giáo Hội, trong đó có một ý thật đơn sơ nhưng đầy khôn ngoan và thuyết phục: “Các bạn sẽ không thể thay đổi thế giới khi sống tự cô lập mình – ai nấy trong góc riêng… Và bởi vì bạn muốn sống như những Kitô hữu, bạn hãy nghĩ đến chuyện thay đổi Giáo Hội, chính vì vậy, hãy giữ liên lạc với Giáo Hội… (tức là đừng rời bỏ Giáo Hội). (**[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)**)**

****

**Trần Mỹ Duyệt**

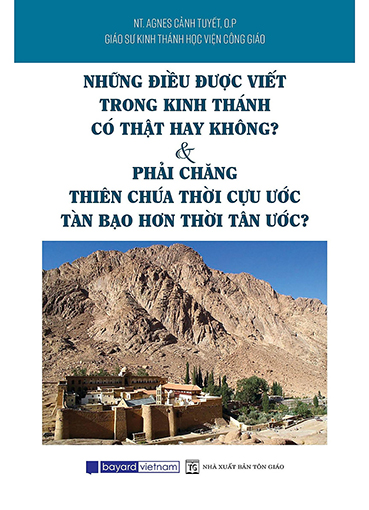
**Hẹn gặp lại**



[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHẢI CHĂNG THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

Tác Giả: Sr. CẢNH TUYẾT, O.P

Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem

Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP.

<https://bit.ly/3asDBFu>

hoặc: <https://www.youtube.com/playlist?list=PLCYhrIoEFb8VeanMZ1Ca1zTp9xWiaeMqW>

## PHẢI CHĂNG

**THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

rong tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng 2014, Giáo Hội khuyên chúng ta không nên tách rời hình ảnh Thiên Chúa trừng phạt ra khỏi hình ảnh Thiên Chúa yêu thương33.

Đừng vội cho rằng con người thời Cựu Ước chưa nghe biết phải xử tốt đối với kẻ thù của mình; không thiếu những đoạn Cựu Ước đã nói về điều này, chẳng hạn sách Xuất Hành dạy như sau:

*“Nếu gặp bò hay lừa của kẻ thù đi lạc, ngươi phải dẫn nó về cho người ấy. Nếu thấy lừa của kẻ ghét ngươi quỵ ngã vì chở nặng, ngươi không được để mặc người ấy; ngươi phải giúp người ấy đỡ lừa dậy”* (Xh 23,4).

Sách Châm Ngôn cũng cho lời khuyên, nói theo ngôn ngữ nhà nho, đó là những lời khuyên quân tử: *“Khi quân thù gục ngã, con chớ lấy làm vui; lúc nó bị lảo đảo, lòng con chớ reo mừng”* (Cn 24,17); hoặc: *“Kẻ thù con có đói, hãy cho nó ăn; nó có khát, hãy cho nước uống”* (Cn 25,21).

Cựu Ước vẫn mạc khải về lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta có thể đọc thấy:

* Câu chuyện tình của ngôn sứ Hôsê (Hs 2).
* “*Hỡi Epraim, Ta từ chối ngươi sao nổi! Hỡi Israel, Ta trao nộp ngươi sao đành!... Trái tim Ta thổn thức, ruột gan Ta bồi hồi...* ” (Hs 11,8)*.*
* “*ĐỨC CHÚA phán: hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận! Tội các người, dầu có đỏ như son, cũng ra trắng như tuyết, có thẫm tựa vải điều, cũng hóa trắng như bông*” (Is 1,18).
* “*Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên ngươi bao giờ*” (Is 49,15).
* Sách Xuất Hành chương 34 câu 6 là mạc khải của Thiên Chúa về chính Ngài: Đức Chúa đi qua trước mặt ông và phán: “*Đức Chúa! Đức Chúa! Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận và giàu lòng nhân nghĩa*”.

Vì những đoạn Cựu Ước mang tính bạo lực, người ta dễ vẽ nên một Thiên Chúa Cựu Ước khắt khe. Việc nhấn mạnh sự khắt khe của Thiên Chúa trong Cựu Ước lắm khi làm cho khuôn mặt của Thiên Chúa Cựu Ước không còn liên quan gì đến khuôn mặt của Thiên Chúa trong Tân Ước; trong khi đó niềm tin dạy chỉ có một Thiên Chúa Duy Nhất. Đấng mà Israel gọi là Thiên Chúa, chính là Đấng mà Đức Giêsu gọi là Cha.



33. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, Linh hứng và chân lý trong

Kinh Thánh, 2014, số 128; số 126.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

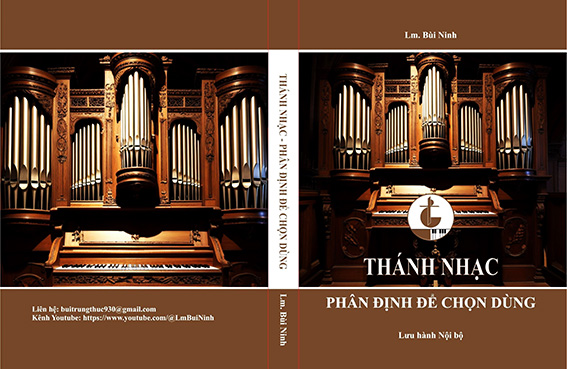
**THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI THẦN HỌC TIẾNG VIỆT**

**Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu**

**THÁNH NHẠC**

**PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG**

****



**CHƯƠNG V – THÁNH CA CẦU NGUYỆN**

**VỚI THẦN HỌC TIẾNG VIỆT**

Khái niệm *“Thần học Kitô giáo”* xuất phát từ chữ Hy Lạp *“Theologia”* có nghĩa là *“nghiên cứu về Thiên Chúa”*. Đó chỉ là nỗ lực của phàm nhân để hiểu biết phần nào về Thiên Chúa, như đã được mặc khải trong Thánh Kinh. Nhưng sẽ không có nền Thần học nào có thể giải thích đầy đủ về Thiên Chúa và đường lối của Người, vì Chúa là vô hạn và vĩnh viễn trổi vượt hơn chúng ta (Rm 11,33-36). Tuy nhiên, Thiên Chúa vẫn muốn chúng ta hiểu biết về Người trong chừng mực mà trí óc phàm nhân có thể. Vì thế, việc nghiên cứu và diễn tả các luận cứ Thần học bằng ngôn ngữ loài người không gì hơn là nhằm đào sâu Lời Chúa, để khám phá những gì mà chính Người đã mặc khải cho nhân loại.

Vấn đề đặt ra là trong việc diễn tả các chân lý Kitô giáo bằng ngôn ngữ địa phương, các nhà Thần học đã gặp không ít những khó khăn, khi vừa cố gắng dùng từ ngữ chuẩn xác chứa đúng nội dung và đầy đủ nội hàm của nó, lại phải lo cho vừa tầm hiểu với tâm thức và tư duy của người Kitô hữu đương thời. Nhất là tự bản thân, ngôn ngữ của bất cứ quốc gia dân tộc, nền văn hóa và ở bất cứ thời đại nào trên thế giới vốn không phải là cố định bất biến. Ngôn ngữ luôn có sự tiến triển đổi thay theo thời gian, để phù hợp với yêu cầu sử dụng của mọi lớp người trong đời sống xã hội. Sự biến đổi cho phù hợp đó được coi là những tiến triển tích cực rất cần thiết cho tiến trình đi lên của nền văn minh nhân loại. Đà tiến triển cần thiết này cũng luôn đúng với ngôn ngữ của nền Thần học Kitô giáo nói chung, và các tác phẩm Thần học bằng tiếng Việt cho người Việt Nam nói riêng.

**I- NGÔN NGỮ THẦN HỌC ĐÃ TIẾN TRIỂN**

Phải nói ngay rằng trong những thập niên qua, ngôn ngữ diễn tả Thần học bằng tiếng Việt nói riêng, cũng đã không đi ra ngoài quy luật biến đổi chung của nền Thần học Kitô giáo hoàn vũ. Cụ thể hơn, chỉ trong lĩnh vực Phụng ca, lời của những bài Thánh ca tiếng Việt theo năm tháng cũng đã có sự biến đổi ca từ và ngữ nghĩa không nhỏ.

Ban đầu khi tác phẩm Thánh ca mới xuất hiện, hẳn là cả các tác giả và những người sử dụng đã cảm hiểu nội dung bài hát một cách bình thường tự nhiên. Nhưng cho tới nay, chỉ sau mấy chục năm tác phẩm được đi vào tâm hồn người tín hữu và kho tàng Thánh ca Việt Nam, một số từ ngữ trong đó đã đương nhiên trở thành những *Cổ tự* đã lỗi *Thời*, có khi thành những *Biến tự* đã lỗi *Nghĩa*, hoặc có thể đã thành những *Hoán tự*đã thay đổi *Ngôi vị*. Điều này chúng ta có thể gặp thấy trong khá nhiều tác phẩm Phụng ca.

1. **Lời ca dùng “Cổ tự”** (từ cũ đã tối Nghĩa)

Trong ***Lời Giới thiệu*** ở ***Quyển 1,*** ***Tuyển tập Thánh ca Việt Nam*** của Ban Thánh nhạc HĐGM Việt Nam, xuất bản năm 2009, có đoạn viết: *“Tại Việt Nam thời gian gần đây nở rộ lên một phong trào sáng tác Thánh ca. Đây là một điểm đáng mừng, nhưng cũng kèm theo nhiều lo âu, vì có bài đã qua kiểm duyệt, có bài không. Đứng trước tình trạng này, cần phải lựa chọn bài hát cho bảo đảm, để tránh nạn ‘tam sao thất bản’, và nhất là để thi hành đúng* ***Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma****… Theo Quy chế này: Những bài hát dùng thay thế Đối ca Nhập lễ, Hiệp lễ, bản văn phải được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận… Sau 4 năm làm việc, Ban Tuyển chọn đã hoàn tất cuốn* ***Thánh ca Việt Nam****, quyển 1, và nay được ra mắt cùng cộng đồng Dân Chúa”*.

Theo đó, đây là một *“Công trình Chào mừng Năm Thánh 2010”* đã được một *Ban Tuyển chọn*, được các Đấng Bản quyền chuẩn nhận cho in ấn và giới thiệu cho cộng đồng Dân Chúa sử dụng, để tránh tình trạng phổ biến và sử dụng Thánh ca nhập nhằng đáng tiếc trong thực tế. Nói như thế, có nghĩa là những tác phẩm Thánh ca đã được tuyển lựa đưa vào ***Quyển 1*** này hoàn toàn không phải là bộ sưu tập ‘đồ cổ’ để đưa vào kho tàng Thánh ca nhằm để lưu trữ, tham khảo *“gồm những bài Thánh ca đã được phổ biến từ những ngày đầu khai sinh nền Thánh nhạc Việt Nam cho đến khoảng năm 1973-1975”*. Mà điều đó có nghĩa là những ai có cơ duyên may mắn cầm trên tay Tuyển tập Thánh ca này, thì hẳn là sẽ hoàn toàn an tâm để đưa vào sử dụng trong các lễ nghi Phụng vụ cho người giáo dân Việt Nam đương đại.

Thế nhưng, xét về phương diện Mục vụ – để sử dụng trong Phụng vụ hiện thời, chứ không phải là lưu giữ bảo tồn – tính hiệu quả sinh ơn ích thánh thiêng khi cộng đoàn nguyện ca bằng việc sử dụng một số bài Thánh ca trong Tuyển tập này lại là điều đáng nghĩ suy, lo ngại và trăn trở. Bởi vì trong nội dung những lời ca đó, một số từ diễn tả nội dung đức tin nói chung, Thần học bằng tiếng Việt nói riêng cách đây từ hơn nửa thế kỷ nay đã trở nên quá cũ kỹ, đến mức như những cổ ngữ, khiến cho đại chúng người Kitô hữu Việt Nam hiện nay khó có thể hiểu được ý nghĩa.

VD1: *“Kính nguyện Chúa Thánh Thần cực T hánh Ngôi Ba Thiên Chúa. Ơn thiêng liêng cúi đội nguyện trông hiện xuống phàm gian. Ơn thiêng liêng cúi đội nguyện trông hiện xuống phàm gian. Sáng nhiệm bởi trời, xin Thánh Thần ban xuống đầy, xin thấu thửa lòng chúng tử. Yếng thiêng ớ Chúa, xin soi phô đấng nhơn bang. Chúa là Cha kẻ khó khăn, rất dong quảng hằng cho ơn phước….*

*Chúa là khỏe chúng bì lao, thanh lương thoát mọi người nóng nảy. Chúa là vui đoàn khắp thế. Lạy Thánh Thần an ủi trừ phô kẻ khóc than. Ớ Thánh Thần, ớ mạch sáng thong dong, xin đày dẫy lòng người tin cậy. Nếu không ơn thần lực chẳng vẹn sạch dạ chúng trần gian … Xin Chúa giúp kẻ tin vạn sự đặng đầy lòng ơn trọng thất đoan. Việc phước đức xin Chúa trả công. Khi lâm tử chính trời siêu độ... Ngày mạng chung muôn kiếp hỷ hoan. Trông ơn Bảy đượm nhuần. Lạy Ngôi Ba tôn Thánh”* (***Kính nguyện Chúa Thánh Thần***– TCVN 1, tr. 537-543).

VD2: *“Tutti: Tôi kết hiệp cùng Chúa và tế lễ toàn thân làm một với Người. (Tôi kết hiệp cùng Chúa Trời) Tôi hiến dâng toàn thân cho Chúa hiệp cùng Chúa. Tôi kết hiệp cùng Chúa trọn đời. Xin kết hiệp cùng Chúa tôi, và theo Chúa hầu mến yêu muôn đời.*

*1- Lòng yêu đương ứa tràn phước lạc. Nhìn Giêsu say mến nhân trần. Để đáp tình con hiến toàn thân. Dâng hơi thở khả năng hồn xác.*

*2- Bởi không chê chút lòng cát bụi. Thì con xin theo Chúa trung thành. Bạn nhân hiền con quyết hùng anh. Ôm gian khó đắng cay mờ tối.*

*3- Từ nay con chỉ còn muốn được gần Giêsu dâng nước tâm hồn. Bởi trên đường dương thế vì con. Bao phen đói lắm phen tìm nước. (?)*

*4- Để muôn dân biết Thầy trở lại. Đồng thiêng liêng con muốn chung phần. Cạnh bên Thầy con quyết liều thân. Tim luôn hát khúc ca tình mến. 5- Cùng Giêsu sống kề sát Mẹ. Dường chim câu trong đá nương mình. Bạn trung thành nên phước trường sinh. Khi con sẽ thoát ly trần thế”* (***Dâng hiến 1***– TCVN 1, tr. 344-345).

VD3: *“Nửa đêm mừng Chúa ra đời, bức khăn sạch vấn để nơi hang lừa. Nửa đêm mừng Chúa ra đời, cỏ rơm trải lót bơ thờ. Chút cỏ rơm bơ thờ. Cỏ rơm trải lót bơ thờ. Mượn ấm bò lừa quỳ thở dâng hơi, quỳ thở dâng hơi. Kiểng tinh soi sáng thâu đêm (soi thâu đêm). Chói lói giữa trời, nhỏ xuống Bêlem. Thiên Thần chín đấng chầu quanh, Thiên Thần chín đấng chầu quanh. Tấu nhạc rập ràng, đờn hát, đờn hát xướng ca.*

*Vậy có ca rằng, rằng ca Thiên Chúa, rằng ca Thiên Chúa. Ớ loài người ấy phúc lành bình an cho người vì cửa Thiên Đàng rộng mở, tang tình tình tang Thiên đàng rộng mở. Chúa cả ra ơn, ơn cả chữa đời. Rằng: Hỡi chúng dân (kìa trong hang đá nọ), tới xem điềm lạ. Kìa trong hang đá, nọ trước lều tranh. Rằng tính tình tang, Thánh Tiểu Hài sinh. Thật ngôi linh tính tang tình là tình Thiên Chúa. Nằm trong máng cỏ bó bức khăn đơn. Rằng báo chúng nhân tới xem thì biết tiêu thiều nhạc thiết tấu cách vô biên…”* (***Nửa đêm mừng Chúa ra đời***– TCVN 1, tr. 435-441).

Cho dù đây có thể từng là những bài Thánh ca Giáng Sinh bất hủ đã có tuổi đời trên cả 100 năm, đã xứng đáng liệt vào hạng cây đa, cây đề của làng Thánh ca Việt Nam; nhưng giá trị thánh thiêng cho người giáo dân Việt Nam hiện thời sử dụng khi cầu nguyện, thì lại là điều cần phải cân nhắc nghĩ suy lại. Bởi vì, ca viên các ca đoàn cùng với cộng đoàn hát Thánh ca mà lại không *hiểu* được ý nghĩa lời ca mình hát, thì sao có thể *cảm* và có được những tâm tình thánh thiêng cần thiết khi cầu nguyện? Thậm chí, có một số bài trong đó, lời ca đã cũ cổ đến mức, các ca trưởng phục vụ ca đoàn nếu cố gắng dùng các loại Từ điển hiện có để tra cứu tìm nghĩa, thì cũng chưa chắc đã có thể hiểu được và hiểu đúng ý nghĩa nội dung lời ca ban đầu của những bài Thánh ca ấy.

1. **Lời ca dùng “Biến tự”** (từ cũ đã đổi Nghĩa)

Trong đời sống xã hội, theo thời gian, hoạt động giao tiếp ngôn ngữ của con người thường xuất hiện những cách diễn đạt mới về cùng một vấn đề, để tạo ra những hiệu quả giao tiếp mới. Vì thế, trong tiến trình phát triển của ngôn ngữ, một số khái niệm đã từng quen dùng, sau một thời gian có thể sẽ bị mất đi, hoặc bị thay đổi ý nghĩa rồi trở thành từ *Đổi nghĩa*, hoặc là những *Biến tự*. Trong số đó, có không ít những *Biến tự* với ý nghĩa ban đầu là tích cực, nhưng sau lại biến đổi mang ý nghĩa tiêu cực, hoặc ngược lại.

Chẳng hạn như từ *“quan hệ”* trong tiếng Việt trước đây vốn thuộc loại danh từ chỉ có nghĩa là *“mối liên hệ” /* *“mối tương quan”* giữa người này với người kia, hoặc giữa nhóm người này với nhóm người kia, như được dùng trong cụm ngữ *“quan hệ bạn bè, quan hệ đồng môn, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ đồng hương…”*. Nhưng cho tới nay, trong một số trường hợp, danh từ này đã có chút biến nghĩa và đã trở thành động từ *“quan hệ”* với ý nghĩa không mấy thanh tao tế nhị như trong cụm ngữ *“nam nữ quan hệ bất chính, anh chị đã quan hệ với nhau”*… Vì thế, trong thực tế giao tiếp, để tránh sự đa nghĩa, đôi khi được hiểu với ý nghĩa kém thanh nhã, thì nên hạn chế sử dụng danh từ *“quan hệ”*, thay vào đó có thể dùng danh từ *“tương quan”*, như *“tương quan bạn bè, tương quan đồng nghiệp, tương quan đồng hương…”*.

Vấn đề *Biến tự – Đổi nghĩa* này, đâu đó đôi khi chúng ta còn thấy trong lời một số bài Thánh ca tuy đã viết thời trước, nhưng cho tới nay vì một số lý do nào đó, nhiều nơi vẫn còn sử dụng theo thói quen. Hoặc thậm chí lạ thường hơn, một số bài mới được những nhà chuyên môn hữu trách tuyển lựa đưa vào những Tuyển tập Thánh ca uy tín mẫu mực cho giáo dân hiện thời sử dụng trong Phụng vụ.

VD1: *“ĐK- Trời cao đất thấp gặp nhau. Đấng tôi yêu mến ngự vào lòng tôi. Thánh tình ôi nhiệm mầu thôi! Hồn tôi thờ lạy khôn lời nói ra.*

*2- Chúa đã biết lòng tôi mến Chúa, vì tôi đã được Chúa mến yêu. Nguyện đem lửa mến đốt thiêu cho tan trần lụy, cho tiêu dục tình.*

*3- Ngẫm khốn nạn\*: phận mình tội lệ! Biết lấy chi làm lễ tiến dâng. Một niềm tin Chúa chí nhân, hồn tôi ghi tạc ái ân\* muôn trùng”* (***Trời cao đất thấp*** – TCVN 1, tr. 294-295).

Từ *“khốn nạn\*”* trong PK3 của bài Thánh ca Phụng vụ ***Trời cao đất thấp*** này, theo hai cuốn từ điển uy tín nhất về tiếng Việt thời kỳ trước 1975 là cuốn***Việt Nam Tự điển***của Hội Khai Trí Tiến Đức, và cuốn ***Hán-Việt Từ điển*** của Đào Duy Anh, chuyên về những từ Hán-Việt, thì chỉ có nghĩa là *“khó khăn, lúng túng”*. Nhưng hiện nay, tuyệt đại đa số người dùng từ ngữ *“khốn nạn”* này với nghĩa đã biến đổi thành thái độ miệt thị, khinh chê, chửi bới khi đánh giá về tư cách đạo đức của một người nào đó. Chẳng hạn như ai đó nói: *“Thằng này thật là khốn nạn”*, nghĩa là mắng mỏ tư cách đạo đức của “thằng đó” thật xấu xa, rất tồi tệ.

Cũng trong PK3 của bài Phụng ca ***Trời cao đất thấp*** này, hoặc ở không ít tác phẩm Thánh ca được sáng tác cùng thời, các tác giả thường dùng những từ ngữ với chủ ý ban đầu đầy tính thẩm mỹ, với sự tinh tế, tích cực, thánh thiện để diễn tả tâm tình*“yêu mến, kính mến”* đối với Thiên Chúa và “*yêu thương, bác ái”* đốivớitha nhân bằng cách sử dụng những từ ngữ: *“ái ân”\*, “ân ái”\*, “yêu đương”\**. Nhưng cho tới nay, những từcó ý nghĩa tích cực ban đầu đó, đã trở thành thứ Biến tự, bị biến đổi ý nghĩa thành sự khiếm nhã, cấm kỵ, thậm chí có khi còn bị quy kết là “đồi trụy”.

VD2: *“ĐK- Mẹ ơi đưa con về nơi ân ái\*, cậy tin yêu mến Thánh Tâm Cha nguồn vui, được luôn bên Cha và Mẹ mãi mãi, ngày đêm say yêu mến phút giây không rời”* (***Qua Mẹ đến Thánh Tâm***).

VD3*: “1- Người trần hỡi, dâng lòng lên hát ca, hoà muôn tiếng cùng với cả Thiên toà, người mừng Chúa vua tình yêu muôn ái ân\*, đã xuống thế để cứu với trần gian”* (***Vạn tuế Vua Giêsu***).

VD4: *“2- Tiếng reo vui vang trên tơ lòng, nhìn xem Nhan Thánh xinh như hừng đông. Ánh tươi vui soi trong tâm hồn, nóng yêu đương dâng tràn lên lai láng… ĐK- Ca theo tiếng đàn vang lừng… tìm đâu đây chốn nương Ái Tình!”* (***Ánh sao xưa***– TCVN 1, tr. 398-399).

Thật đáng ngạc nhiên đến mức phải kinh ngạc! Lời ca bài Thánh ca Phụng vụ ***Vì đâu***trong Tuyển tập mới được tuyển chọn để cho giáo dân hiện thời sử dụng, người ta còn gặp ca từ *“động tình”* trong cụm ngữ *“Con Chúa động tình\* yêu chúng nhân...”*. Chúng ta thời nay khó có thể hiểu được thời của tác giả khi viết bài Thánh ca này với từ *“động tình”* có nghĩa tích cực là gì, và chủ ý thẩm mỹ thánh thiêng của tác giả ra sao. Nhưng hiện nay, nếu ca từ *“động tình”* này được cất lên trong cộng đoàn Phụng vụ, thì đương nhiên, tuyệt đại đa số người tín hữu sẽ liên tưởng ngay đến chuyện tính dục, không mấy bình thường, không được lành mạnh, cho dù có đọc hoặc hát đầy đủ lời ca của cả Phiên khúc:

*“1- Vì đâu phút này được Con Chúa thương đến. Ðem hiến toàn Thân nuôi kẻ cơ hàn. Chốn lưu đầy sầu cay đắng khóc than, những tìm vui sống trong bùn nhơ đớn hèn. Nên Con Chúa động tình\* yêu chúng nhân đành bỏ ngai trời ngự xuống làm dân hèn”* (***Vì đâu***– TCVN 1, tr. 296-297).

Như thế, theo quy luật tiến triển thông thường, do sự biến đổi của ngôn ngữ trong thời gian đã làm cho một số từ ngữ tiếng Việt xưa cũ, nay đã bị thay đổi ý nghĩa, có khi từ nội dung ý nghĩa tích cực sang nghĩa tiêu cực và ngược lại. Đó là vấn đề tự nhiên, vốn được coi là bình thường trong lịch sử phát triển của ngôn ngữ mọi dân tộc trên thế giới. Nhưng nếu trong các tác phẩm Thánh ca Công Giáo hiện thời vẫn còn có ai đó cố tình viết như thế, hoặc những ai có chuyên môn và có quyền hành thuộc bổn phận, mà vẫn còn đứng ra tuyển lựa, in ấn phát hành với mục đích là cho phép dùng trong Phụng vụ hiện thời những bài ca có *“Biến tự”* như vậy; thì sẽ là rất bất thường, thậm chí là kỳ dị!

1. **Lời ca dùng “Hoán tự”** (từ cũ đã đổi Ngôi)

Trở lại khởi dòng lịch sử Giáo hội, vào thế kỷ XVII, khi tới Việt Nam truyền giáo, các vị thừa sai ngoại quốc đã tôn trọng nền văn hoá Việt bằng cách học tiếng địa phương và cả chữ viết hiện hành. Thời đó tại Việt Nam, chữ *Nôm* là loại [văn tự thịnh hành, do [người Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t) sáng tạo ra dựa trên [chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n) từ thế kỷ X – XX, để ghi chép tiếng nói của người Việt. Chữ *Nôm*](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_t%E1%BB%B1_ng%E1%BB%AF_t%E1%BB%91) vào thời đó được coi như là chữ chữ *Quốc ngữ* của riêng tầng lớp trí thức dùng để đọc sách thánh hiền.

Nhưng vào thời kỳ đó, đại đa số dân chúng Việt Nam thuộc tầng lớp thất học mù chữ không biết đọc chữ *Nôm*, lam lũ với miếng cơm manh áo hằng ngày, tiếng nói với *“cung giọng như tiếng chim hót”* tuyệt vời nhưng khó học. Cho nên, từ những năm 1618–1625 với sự hợp tác của nhiều người Bồ Đào Nha, Ý, Việt, các ngài đã cố công nghiên cứu tiếng nói của người Việt đương thời, tạo nên thể loại chữ viết mới, bằng cách phiên âm theo mẫu tự Latinh, gọi là chữ *Quốc ngữ* hay *chữ Việt*, để soạn những nội dung Giáo lý.

Tới giữa thế kỷ XX, khi chữ *Quốc ngữ* hay *chữ Việt* của người Việt Nam đã trở nên phổ thông với mọi lớp người, thì các sách vở về Giáo lý diễn tả các chân lý Thần học bằng tiếng Việt cũng đã bắt đầu phổ biến thịnh hành. Tất nhiên, việc chuyển dịch các khái niệm Thánh Kinh, Thần học từ những ngôn ngữ phương Tây sang tiếng Việt thời đầu này còn gặp nhiều những hạn chế và khó khăn. Ngay cả sự đồng bộ thống nhất về khái niệm Thần học trong tiếng Việt cũng còn có sự diễn tả và sử dụng khác biệt giữa các tác giả với nhau, thậm chí có khi là khác biệt ngay trong một tác phẩm của cùng một tác giả. Tiêu biểu nhất là cách dùng Đại từ nhân xưng *“Chúa / Cha”* thay thế cho Chúa Giêsu trong các bài Thánh ca, mà ở đây ta tạm gọi là các *“hoán tự / hoán vị”* nghĩa là từ cũ nay đã thay địa vị, đã bị đổi ngôi vị:

VD1: *“1-* ***Chúa*** *nhân lành xin Người khứng đoái thương, con bao phen gục ngã giữa đường, hôm nay đến thề dứt vấn vương, cầu xin* ***Cha*** *nhận con vì thương.*

*ĐK- Vâng đời con đây* ***Chúa*** *ơi, trót đã ham mê thế đời, nhưng cậy* ***Cha*** *thương tha thứ, con xin tha thiết yêu Người ngàn thu”* (***Con trở về***).

Bài Thánh ca với tựa đề ***“Con trở về”*** nằm trong Tập sách *ĐỀN TẠ THÁNH TÂM* đã rất quen thuộc đối với một số giáo phận miền quê vùng Đồng Bằng Bắc bộ, từng nuôi dưỡng lòng đạo đức cho nhiều lớp người tín hữu Công Giáo trải qua bao thời, đặc biệt trong những thời kỳ thiếu vắng các Linh mục. Trong lời của bài Thánh ca này, Chúa Giêsu vừa được là xưng là *“Chúa”* *(Chúa nhân lành...)*, vừa được gọi là *“Cha” (Cha nhận con...)*. Ngoài ra, không chỉ riêng bài Thánh ca này, mà cả những bài còn lại trong Tập sách đã từng được Imprimatur và cho phổ biến dùng trong giờ cầu nguyện đạo đức, đều gọi Chúa Giêsu là *“Cha”*:

VD2: *“1-* *Lòng* ***Cha*** *muôn nỗi xót xa, vì con đã vô tình lãng quên Cha. Đền ơn hỡi con yêu dấu,* ***Thánh Tâm Cha*** *đang khóc lệ tuôn rơi.*

*ĐK- Vâng con đây xin quyết một đời, con yêu* ***Cha*** *giây phút không rời, nguyện yêu* ***Cha*** *mến* ***Cha*** *vô tận, dâng hy sinh báo ơn* ***Cha*** *từ nhân”* (***Đền tạ Thánh Tâm***).

VD3: *“1-* *Vì tình yêu xin* ***Cha*** *ngự tới, gia đình con đang chốn biển khơi, hằng ngày* ***Cha*** *thương ngự thăm viếng gia đình con trong lúc ưu phiền.*

*ĐK-* ***Là Ngôi Hai*** *cao sang Thiên Chúa, xin* ***Cha*** *ban ơn lành chan chứa. Ôi xin thương ngự trị* ***Cha*** *hỡi, gia đình con trên bước lưu đầy”* (***Vua Gia đình***)*.*

VD4: *“1-* *Con tin* ***Cha*** *là Thiên Chúa* ***Ngôi Hai****, đã ra đời để cứu vớt trần ai. Con tin* ***Cha*** *ngự trong Bánh nhiệm mầu, để ở cùng con trên chốn lưu đày.*

*ĐK- Đức tin* ***Cha*** *ôi nâng đỡ con, phù trì con mạnh tiến trên đời. Vì ơn thiêng* ***Cha*** *ban, lòng con luôn an vững, dầu cho hy sinh thân sống, lòng con trông cậy mến tin”* (***Tin Cậy Mến***).

Không chỉ trongTập sách *ĐỀN TẠ THÁNH TÂM* đã khá quen cũ (hiện thời một số nơi vẫn còn đang dùng), mà hầu hết các tác phẩm Phụng ca được viết cùng thời, thậm chí là một số những tác phẩm viết sau đó tới mãi gần đây, trong đó ca từ vẫn còn gọi Chúa Giêsu là *“Cha”*:

VD5: *“1- Ðoàn con đến đây dâng lời ước nguyện, ngày đêm mến Cha cho trọn khối tình con. Ðược yêu mến Cha bao là êm đềm. Hồn con sướng vui, tháng năm hết ưu phiền.*

*ÐK- Kính dâng Cha tình yêu chúng con, vững tin Cha niềm tin sắt son. Ðem hết tâm hồn dẫn dắt chiên lạc đường về cùng Cha hưởng bao mối tình thương. Kính dâng Cha tình yêu chúng con, vững tin Cha niềm tin sắt son. Cho đến khi nào ly thoát khỏi cõi đời, về cùng Cha hưởng vinh phúc trên đời”* (***Đoàn con đến đây***)*.*

VD6: *“1- Đây phép nhiệm mầu cực linh khôn sánh. Thiên Chúa cao quang bởi nơi thiên đình. Ngự trong hình bánh để nuôi trần gian. Chúng con ngày đêm mến yêu thành tâm. ĐK- Ôi Cha nhân lành đoàn con kính thờ. Cha là thần lương ban cho con cái. Qua nơi lưu đầy về nơi mong chờ. Say nguồn tình Cha thiết tha suốt đời”* (***Đây phép nhiệm mầu***).

VD7: *“1- Ôi Cha yêu con, yêu con thật hết tình, này Mình Máu Thánh nuôi hồn con thêm thắm tình. Ôi Cha, yêu con, yêu con quên cả chính Mình, này Mình Máu Thánh đủ minh chứng cho tình yêu.*

*ĐK- Tâm tư con hoan lạc được rước Mình Máu Thánh, tâm tư con vinh hạnh được diện kiến Tim Cha, biết nói chi cho cân tình mến Cha đã dành, biết đáp chi cho cân tình mến Cha rộng ban.*

*2- Ôi Cha, bao la, yêu con thật hải hà, này Mình máu Thánh nuôi hồn con khỏi giá lạnh. Ôi Cha, yêu con, bao la ôi thật hải hà, này Mình Máu Thánh lò nung nóng con người ta”* (***Mình Máu Thánh***).

VD8: *“1- Hồi tưởng xưa kia Cha đã hy sinh nằm thánh giá, lòng thương mến bao la còn chưa thỏa tâm Cha, mà nay Cha đến dưỡng nuôi bao hồn bơ vơ, này của an quý giá mình Cha đây sẵn chờ, chúng con xin thành tâm mến Cha, chúng con xin thành tâm kính thờ.*

*2- Và tổ tông xưa thu tích Manna dành sức sống. Đường quê có lao công mà không quản long đong, nhờ Cha nuôi dưỡng khiến trên dương gian đầy gai chông. Ngàn hiểm nguy chất đống hồn con bước đến cùng, tới quê Thiên Đàng con ước mong, có Cha lẽ nào con nản lòng.*

*3- Rồi trải bao lâu Cha vẫn không quên lời đã hứa. Rằng ai mắc gian nan, tìm yên ủi Cha ban. Thì nay con đến với phép Thánh Thể đầy khoan nhân. Mà kể cơn túng bấn cầu mong Cha đỡ đần. Chúa Thánh Thể ngự nơi thế gian, xót thương nhân loại không có ngần”* (***Thờ lạy Chúa***).

Như vậy, chỉ sau có mấy thập niên, khi ngôn ngữ Thần học bằng tiếng Việt đã dần đi vào ổn định, một số từ ngữ khái niệm nay đã được phân định rõ ràng, thì một số ca từ trong các tác phẩm Thánh ca quen cũ đã trở thành những *“Hoán tự”* nội hàm được đổi Ngôi (hoán vị). Danh từ *“Cha”* hẳn phải dành riêng để nói về Ngôi thứ nhất là Chúa Cha, không thể dùng cho Chúa Giêsu là Ngôi Hai nhập thể làm người. Vì thế, đâu đó, nếu ‘còn có’, hoặc ‘còn dùng’ những bài Thánh ca gọi Chúa Giêsu là Cha, thì đã quá lúc cần phải khép lại. Để nhờ đó, nội dung Tín lý về Chúa Ba Ngôi được diễn tả cách minh bạch rõ ràng, nuôi dưỡng đức Tin người tín hữu, đúng như chức năng chính yếu của Phụng ca là: *“Tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”*.

Từ những kinh nghiệm về cách sử dụng từ ngữ ở trên, đối với những tác phẩm đã sử dụng những *“cổ tự”*, *“biến tự”*, *“hoán tự”*, mà cho đến nay đã trở thành bị sai lỗi, thì không nên và không thể tiếp tục chọn dùng. Các tác giả của các bài Thánh ca mới được viết ra để ngợi ca tôn vinh Thiên Chúa, nếu không cẩn trọng diễn tả cách tinh tế chuẩn xác, cũng có thể sẽ gây ra những sự mơ hồ, hiểu lầm sai lạc về chức năng của mỗi Ngôi vị trong Thiên Chúa Ba Ngôi:

VD9: *“1- Đền vàng vang điệu nhạc cung tiến, con đến tiến dâng tình yêu. Tiến dâng ước mơ và xác hồn nguyện như lễ dâng toàn thiêu… 2- Chỉ là thân phận người mong manh, sao dám tiến dâng tình yêu. Chính Cha đã kêu gọi con về để con bước đi cùng Cha. Con được nhận như của lễ dâng về từ nơi trần thế, cứu đời lầm than tội mê, đem tình Chúa vào tim mỗi người.*

*ĐK- Của lễ góp về dâng Chúa, là bao sướng vui đau buồn. Dâng ước vọng mai sau. Dâng tháng ngày đã qua. Nguyện dâng lên cả cuộc đời, còn đang rong ruổi gian trần. Nguyện Chúa thương nhận lễ con dâng. Nguyện Chúa ban nhiều Thánh ân”* (***Hiến lễ tình yêu***– ĐCVSG, tr. 98-99).

Trong PK2 của bài ***Hiến lễ tình yêu***rất quen thuộc nổi tiếng, đã từng được Imprimatur nhiều lần này có câu: *“Chính Cha đã kêu gọi con về để con bước đi cùng Cha”.* “Cha” có thể *“gọi con về”,* nhưng không thể có chuyện *“bước đi cùng Cha”,* vì Chúa Cha có nhập thể làm người đâu để mà *“bước đi cùng”*. Câu tiếp theo của bài còn sai lạc Thần học nghiêm trọng hơn: *“Con được nhận như của lễ dâng về từ nơi trần thế, cứu đời lầm than tội mê...”*. Bởi vì, ở ngay đầu PK2, *“con”* đã được xác định *“Chỉ là thân phận người mong manh”*, vậy sao lại có khả năng *“cứu đời lầm than tội mê*...*”*. Liệu đây có sự nhầm lẫn theo kiểu *“hoán tự / hoán vị”* biến nghĩa chữ *“con”* thành chính Chúa Giêsu chăng?

VD10: *“1- Trong Thánh Thần tình yêu chúng con được hiệp nhất nên một. Cùng chung lòng cùng chung tiếng hát ca tạ ơn. Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng, đã tặng ban con phúc ân đầy tràn, được làm con Chúa hạnh phúc hỷ hoan. Tạ ơn Chúa đã gọi con theo ơn gọi nhiệm mầu, kế hoạch yêu thương rộng mở đón mời, để con dấn... Tạ ơn Chúa, Thiên Chúa Tình Yêu.*

*2- Tha thiết niềm mong ước phúc ân trời nhuần thấm tháng ngày... Ngợi khen Chúa đã gọi con đi với Ngài đồng hành, dẫu phận... Ngợi khen Chúa, Thiên Chúa Tình Yêu, nguồn Tình Yêu không bến không bờ. Ngợi khen Chúa, Thiên Chúa Tình Yêu”* (***Trong Thánh Thần tình yêu***).

Tựa đề bài ***Trong Thánh Thần tình yêu*** và chủ đề này còn được xác quyết minh định rất rõ ở cuối bài, trong PK1: *“Tạ ơn Chúa, Thiên Chúa Tình Yêu”* và PK2: *“Ngợi khen Chúa, Thiên Chúa Tình Yêu”*. Có nghĩa là danh từ *“Chúa”* trong bài Thánh ca này được tác giả dùng để hướng về *“Chúa Thánh Thần”* là Ngôi Ba Thiên Chúa. Nhưng ở PK1 tác giả đã viết: *“Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng”*, *“Tạ ơn Chúa đã gọi con theo ơn gọi nhiệm mầu”*, và ở PK2 tác giả cũng viết: *“Ngợi khen Chúa đã gọi con đi với Ngài”*. Đúng ra, sự nghiệp *sáng tạo* nên mọi loài và *mời gọi* con người đi theo cộng tác thường được coi là chức năng của *Chúa Ngôi Cha*; còn công tác *thánh hóa* mới là của *Chúa Thánh Thần*. Do vậy, lời bài Thánh ca đã sai lạc, không phân định rõ.

**II- QUAN NIỆM THẦN HỌC ĐƯỢC CANH TÂN**

Giáo hội Công Giáo đã trải qua nhiều thế kỷ với biết bao những biến động thăng trầm. Nếu không muốn mình trở thành già nua thiếu sức sống và bị đào thải, thì hẳn là Giáo hội cũng cần phải cố gắng vận động, tự mình canh tân đổi thay, sao cho có thể thích nghi với thời đại và với thế giới, phù hợp với tâm thức con người đương đại. Văn kiện Công đồng Vatican II cũng đã tự chân nhận: *“Các định chế, luật pháp, những lối suy tư và cảm nghĩ của người xưa truyền lại, không phải lúc nào cũng phù hợp với tình thế hiện tại”*[[3]](#footnote-3).

Canh tân để trở nên phù hợp và tốt đẹp hơn chính là quy luật của mọi sự tiến bộ văn minh xưa nay. Chính vì thế, theo tác giả bài viết ***Chủ trương của Công đồng Vatican II về Hội nhập Văn hóa***, Giáo hội Công Giáo đã có cuộc canh tân lớn nhất qua Công đồng Vatican II với tiêu chí: *“Theo định luật tự nhiên, cằn cỗi thì sẽ bị đào thải. Vì thế, Giáo hội không nên để cho mình bị cằn cỗi. Giáo hội cần thích nghi với thời đại và thế giới, chứ không phải muốn thế giới thích nghi với mình... Giáo hội đã sẵn sàng cởi bỏ những quan niệm nào đã lỗi thời trong quá khứ, để mặc lấy những quan niệm mới phù hợp với thời đại hơn. Nhiều quan niệm cũ của Giáo hội chỉ là những định thức cá biệt của chân lý bất biến, có thể chỉ thích hợp với thế giới Tây Phương thời trước, không phù hợp với thế giới toàn cầu ngày nay… Nếu cứ cố chấp với những quan niệm cũ ấy, chắc chắn...*

*Giáo hội nói lên lập trường của mình là không bảo thủ những quan niệm cũ không còn ‘phù hợp với tình thế hiện tại’ nữa. Giáo hội không những sẵn sàng thay đổi quan niệm cũ của mình, mà còn sẵn sàng thay đổi cả một hệ thống Triết lý, Vũ trụ quan và Nhận thức luận cũ, là nền tảng cho những quan niệm cũ kia, bất chấp sự thay đổi đó sẽ phát sinh những vấn đề khó khăn. Triết lý cũ mà Giáo hội đã dùng làm nền tảng để xây dựng nên tòa nhà thần học truyền thống của mình có nguồn gốc là triết lý Hy Lạp, với vũ trụ quan tĩnh và nhận thức luận đơn diện. Giáo hội nhận ra rằng đã đến lúc quan niệm tĩnh về vũ trụ ấy không còn thích hợp với một thế giới đang biến chuyển quá nhanh như hiện nay”*[[4]](#footnote-4).

1. **Quan niệm về Thế giới và Nhân loại**

Từ khi được sinh ra trong đời, con người luôn cảm thấy mình quá nhỏ bé giữa vũ trụ bao la, nên thường gắn bó với một mảnh đất là quê hương xứ sở cội nguồn. Khi ngước nhìn lên chiêm ngưỡng trời cao, con người còn nhận ra trái đất này quả là to lớn xinh đẹp và là một kỳ công tuyệt vời của Đấng Sáng Tạo quyền năng. Vì thế, khi chiêm ngắm các kỳ công của Thiên Chúa trong vũ trụ, Kinh Thánh đã ghi lại nhiều Thánh Vịnh ngợi ca, đồng thời con người cũng tự thú nhận rằng mình chưa khám phá hết những điều bí ẩn huyền diệu trong đó (G 40,4; 42,2-6).

Khi trở về với nguồn cội Kinh Thánh và nhìn vào bản thân mình, nhân loại thật vui mừng hạnh phúc nhận ra rằng: con người đã được tạo dựng nên theo *hình ảnh Thiên Chúa* (St 1,26-27), là *một* *phần thân thể của Đức Kitô* (1 Cr 6,15), và là *Đền thờ Chúa Thánh Thần ngự* (1 Cr 6,19). Đặc biệt, con người còn được Thiên Chúa ưu ái trao quyền làm chủ thiên nhiên vũ trụ để canh tác quản cai (St 1-2). Vinh hạnh là phẩm giá của con người lại càng trở nên lớn lao hơn, khi Ngôi Lời Thiên Chúa đã tự hủy mình, mang lấy bản tính con người đi vào trần gian, nhập cư trong gia đình nhân loại, trở nên một người như thân phận nô lệ, hy sinh chính bản thân trên Thập giá để cứu độ phàm nhân: *“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa...”* (Pl 2,7-8).

Thế nhưng rất tiếc, niềm vinh hạnh vui mừng tự thân về thế giới và nhân loại trong Kinh Thánh như thế không được tiếp tục tư duy triển nở. Thay vào đó, do ảnh hưởng của tội lỗi và nhất là do ảnh hưởng từ hệ thống triết học [Hy Lạp cổ đại](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hy_L%E1%BA%A1p_c%E1%BB%95_%C4%91%E1%BA%A1i), nền Thần học trước Công đồng Vatican II thường có **cái nhìn bi quan tiêu cực về thế giới** và **con người**.

Cụ thể, do ảnh hưởng quan niệm triết học của Platon (428 TCN) cho rằng: *“Thân xác con người là ngục tù của linh hồn và cái chết chính là cuộc giải phóng linh hồn khỏi ngục tù đó”*. Cho nên, người Kitô hữu tuy đang được vui sống trong vũ trụ to lớn xinh đẹp, là kỳ công của Thiên Chúa, nhưng lại bị những kiểu tư duy tăm tối, đắng cay cõi lòng, mà diễn tả cách chua xót về phận mình rằng:

VD1: *“1- Dương gian này là chốn lưu đầy, đoàn con như khách lữ hành. Biết bao giờ về tới quê nhà hưởng phúc những ngày bình an. Con trông cậy Mẹ hãy thương tình ngày đêm giơ tay dìu dắt. Sống chết vì Mẹ vui trong Mẹ, với Mẹ là chắc thành công.*

*2- Qua bao ngày đời sống lưu đày, đường đi lắm nỗi u hoài. Biết bao lần đoàn con lỗi lầm sa ngã chước thù trần ai. Nhưng bây giờ đoàn con tin cậy thành tâm ăn năn tội cũ. Quyết sống một ngày mai tươi đẹp, mến Mẹ thờ Chúa mà thôi”* (***Nguồn an vui*** – TCVN 1, tr. 734-735).

VD2: *“1- Trần gian là nơi khổ hải, hồn con tựa thuyền không lái. trong lúc giữa khơi xa vời, lòng con xao xuyến tơi bời… 2- Giờ đây quỷ ma gầm thét, trời đen dội vang sấm sét. Sóng gió lênh đênh chân trời, thuyền con lạc trôi xa vời… ĐK- Xin phù hộ cứu giúp chúng con vượt biển”* (***Giữa biển trần gian***– TCVN 1, tr. 816-817).

VD3: *“ĐK- Đêm hôm nay Chúa Trời sinh xuống trần, thương ngàn dân đắm chìm vòng tội nhơ, bước lần trong u tối. Trần hoàn ơi ! Say đắm chi thế tình. Này Vị Cứu Tinh nằm trong máng lưừa cỏ xanh…. 2- Trần gian vẫn hôn mê đắm say trong lợi danh. Không ai đón mừng Vua Trời, giá rét lạnh lùng, nằm nơi hang chiên lừa cơ cùng”* (***Đêm hôm nay*** – TCVN 1, tr. 410-411).

VD4: *“ĐK- Thờ lạy tin yêu Chúa từ nhân vì quá yêu con lưu lạc thế trần. Đã hy sinh nên Bánh Trường Sinh để giúp con đủ sức về Thiên đình. 1- Con yêu đương cảm tạ Chúa, Chúa ơi! Tạ ơn Chúa đến muôn đời…”* (***Thờ lạy*** – TCVN 1, tr. 318).

VD5: *“1- Vì đâu phút này được Con Chúa thương đến. Ðem hiến toàn Thân nuôi kẻ cơ hàn. Chốn lưu đầy sầu cay đắng khóc than, những tìm vui sống trong bùn nhơ đớn hèn. Nên Con Chúa động tình yêu chúng nhân đành bỏ ngai trời ngự xuống làm dân hèn”* (***Vì đâu***– TCVN 1, tr. 296-297).

VD6: *“3- Ngẫm khốn nạn: phận mình tội lệ! Biết lấy chi làm lễ tiến dâng. Một niềm tin Chúa chí nhân, hồn tôi ghi tạc ái ân muôn trùng”* (***Trời cao đất thấp*** – TCVN 1, tr. 294-295).

VD7: *“1- Ôi thế gian lưu đày đắng cay, con đắm mê xa lạc bấy nay. Maria xin dắt tay con về với Chúa trong tình yêu thương.*

*ĐK- Mẹ ơi đưa con về nơi ân ái, cậy tin yêu mến Thánh Tâm Cha nguồn vui, được luôn bên Cha và Mẹ mãi mãi, ngày đêm say yêu mến phút giây không rời”* (***Qua Mẹ đến Thánh Tâm***).

VD8: *“ĐK- Cây phúc vườn thiêng ôi Đức Nữ Vương. Sương tình yêu tắm gội cho ngày thêm tươi xanh. Lá ngành vờn rung rinh. Cây phúc vườn thiêng ôi Đức Nữ Vương (cây phúc vườn thiêng ôi Đức Nữ Vương). Đây ngàn hoa muôn màu sắc rực hương tươi thơm. Khắp trần đồng ca mừng. Maria, trong bao la, thần thánh vang ca. Ngợi khen quyền Nữ Vương trời đất. Ôi nguy nga Maria ngự giữa hương hoa triều thiên giãi sáng trưng rạng rỡ.*

*1- Dưới bóng chiều lá hoa ủ hương sầu, trần gian cô đơn đen tối. Lúc gió về nắng xuân tỏa muôn màu. Nhuộm xanh vườn thiên quốc ánh Nữ Vương đẹp tươi.*

*2- Hướng cõi trời giáo dân... Chiếu mắt nhìn lũ con thỏa reo mừng. Mẹ đem làn hương ấm tỏa khắp nơi trần gian”* (***Cây phúc vườn thiêng*** – TCVN 1, tr. 595-597).

VD9: *“1- Xin Thiên Chúa từ nhân nhìn xem thế gian hoang tàn. Ngập chìm vào tội lỗi cõi đời tràn bao cay đắng. Chúa xuống cứu gian trần người thế khát khao đợi mong. Tình Chúa thương muôn đời đoàn con tha thiết nài van.*

*3- Ôi Thiên Chúa từ nhân nhìn xem chúng con hao mòn. Lạc lầm vào đêm tối rét lạnh hồn con tê buốt. Chúa xuống cứu gian trần để chứng minh cho tình yêu. Lòng chứa chan bao tình…”* (***Mong chờ ơn thánh*** – HCĐ 1, tr. 26).

VD10: *“1- Đời con là kiếp cỏ hoang Ngài thương con dắt đi trên đường. Đường đi bao nỗi gian nan có Ngài bên đâu còn sầu thương. Đời con phận kiếp cỏ hoang tâm tư vắng theo dòng thời gian buồn bao lênh đênh. Ngài ơi dẫn con về nguồn tình thương.*

*ĐK- Xin Ngài cùng đi với con đường tương lai sáng lên huy hoàng, xin Ngài cùng đi với con dù sầu đau giăng đầy muôn lối. Xin Ngài cùng đi với con phận cỏ hoang kiếp sống bên đường Ngài tìm về dấu yêu ngập tràn. Xin Ngài cùng đi với con.*

*2- Đời con là kiếp cỏ hoang mọc hoang vu xót xa bên đường. Ngài thương đem đến an vui dẫu tình yêu dâng đầy hồn hoang. Ngài ơi phận kiếp cỏ hoang tiêu sơ lắm bên đường trần gian lạnh nghe mênh mông. Ngài ơi dắt về…”* (***Xin Ngài cùng đi với con*** – HCĐ 1, tr. 148-149).

VD11: *“ĐK- Đoàn con đang trầm luân nơi thế gian, giữa bao nguy hiểm với ưu phiền. Hồn con hoang mang lo lắng biết trông ai phù giúp trên đường trần. Nguyện xin Mẹ hiền ban ơn giúp cho vững tâm chống trả với ba thù. Về nơi vinh quang rực rỡ, bến thiêng chốn Mẹ vẫn luôn mong chờ.*

*1- Giữa sóng gió nếu Mẹ không phù trì, con lao đao trên đường đầy gian nguy, trong cô đơn hồn trí con lung lay biết trông ai phù giúp con nơi đây...”* (***Đoàn con đang trầm luân*** – HCĐ 1, tr. 428).

Không chỉ có những tác phẩm Thánh ca đã quá thời, diễn tả nội dung Thần học theo quan niệm xưa cũ, khi có cái nhìn buồn bã, bi quan, tiêu cực về con người và thế giới mình đang sống, là kỳ công tuyệt tác của Thiên Chúa như thế; mà ngay cả ngôn ngữ của tác phẩm Thi ca mới xuất hiện gần đây, khi dâng lời cao rao khen ngợi Đức Maria, lại cũng mang một tâm tình bi quan, tư duy yếm thế như vậy:

*“Mẹ tôi ví tựa đóa sen,*

*Chúa Trời gửi xuống thế gian thấp hèn.*

*Ngập trong tội lỗi lan tràn,*

*Vẫn luôn tinh trắng, đoan trang sáng ngời.*

*Nhiễm Thai ơn Chúa gọi mời,*

*Dành riêng cho Mẹ rạng ngời ơn thiêng.*

*Mẹ là kiệt tác thánh thiêng,*

*Từ tay Thiên Chúa nhân hiền tác nên.*

*Nữ Trinh – sen trắng vươn lên,*

*Đầm lầy nhân thế, dân đen tội tình.*

*Tội nhân phủ ngập đầm sình,*

*Đóa sen Trinh Nữ trổ sinh lạ thường.*

*Đóa sen tỏa ngát hoa hương,*

*Chẳng còn tanh tưởi bởi vương mùi bùn.*

*Đóa sen đứng dậy ung dung,*

*Sạch trong nhưng chẳng ngại ngùng bùn nhơ.*

*Đóa sen dáng vẻ đơn sơ,*

*Từ bi, nhân ái, tôn thờ trinh nguyên.*

*Phong ba nhưng giữ y nguyên,*

*Đóa sen trinh khiết nét duyên đầm lầy”*[[5]](#footnote-5).

Có một nét tâm lý tự nhiên nơi con người đã như là quy luật tất yếu xưa nay: *“Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”* *(****Truyện Kiều*** *– Nguyễn Du)*. Một khi lòng người mà đang *“sầu”* thì những gì liên quan cũng đâu có thể thấy *“vui”* được. Do đó, không lạ gì khi một số tác giả Thánh ca tư duy và diễn tả nhân sinh quan và thế giới quan Kitô giáo bằng ngôn ngữ Thần học tiếng Việt *sầu buồn* như thế, thì hẳn là Thiên Chúa trong suy nghĩ và đã được thể hiện ra qua những lời Phụng ca cũng chẳng thể là *“ánh sáng”*, là *“nguồn an vui”* được. Thiên Chúa cũng đã bị tâm trạng của con người gò ép, gán ghép những tâm tư theo kiểu nghệ thuật “nhân hóa quá đà” khi diễn tả:

VD1: *“1- Vì đâu phút này được... chốn lưu đày sầu cay đắng khóc than, những tìm vui sống trong bùn nhơ đớn hèn... 3- Vì đâu tiếng than ngày đêm trong cung thánh, mong ước đoàn con đến kính tôn thờ: Chúa Chiên Lành ngự hiu hắt bơ vơ, không nguồn an ủi không một ai viếng thăm. Giờ con đến đáp tình Cha chí nhân và hiến xác hồn trong trắng quỳ mến yêu”* (***Vì đâu***– TCVN 1, tr. 296-297).

VD2: *“1- Hỡi linh hồn lắng nghe lời Chúa. Chúa tình yêu ngày đêm chan chứa. Luôn thiết tha kêu gọi mong chờ. Khuyên hồn con chớ bao thờ ơ.*

*ÐK- Chúa Thiên Ðình vì yêu người dương thế. Hiến Thân mình cho đoàn con yêu dấu. Chúng con phàm trần tâm hồn thơ bé. Ðến tôn thờ dâng lòng con mến yêu.*

*2- Hỡi linh hồn có nghe buồn thảm, suốt ngày đêm từ nơi Cung thánh. Nghe Chúa đang kêu gọi âm thầm. Cha cùng con mến yêu thành tâm”* (***Chúa gọi***– TCVN 1, tr. 306-307).

Xem ra tư tưởng và cách diễn tả tâm tình nguyện ca, theo quan niệm Thần học trước Công đồng, thường tỏ ra *buồn bã, bi quan* như thế là điều không hiếm lạ trong không ít nội dung những bài Phụng ca đã được phổ biến và dùng quen cũ. Nhưng ngược lại, nếu một số ai đó có cố gắng trở về với nguồn cội Lời Chúa, để diễn tả tâm tình *an vui tươi sáng* hơn, vì có Chúa ở cùng; thì đâu đó lại có một số bài Phụng ca diễn tả **tâm trạng phấn khởi lạc quan tếu**,khi tác giả mơ mộng ảo tưởng vẽ ra một viễn cảnh khung trời riêng tư giữa Chúa và con cùng nhau “ngao du sơn thủy” lạ kỳ:

*“1- Xin dâng Chúa thế gian an bình, Chúa đã chọn xuống đây hạ sinh, cùng con ngắm mây trắng suối xanh cây cao đồi cao. Xin dâng lòng con nguyện khắc ghi hoài. Chúa thương yêu, Chúa thương yêu, lòng con nguyện nhớ nhớ hoài.*

*2- Xin dâng Chúa lúa thơm nương đồng, dâng men rượu ấm trong mùa đông, cùng năm tháng như nước mãi trôi đi trên giòng sông. Xin dâng lời ca vọng khắp núi đồi. Khắp muôn nơi, khắp muôn nơi, tình yêu nguyện nhớ nhớ hoài”* (***Dâng tâm hồn đêm đông*** – TCVN 2, tr. 348).

Hoặc thay vì bi quan nhìn nhận *“Đời con phận kiếp cỏ hoang tâm tư vắng theo dòng thời gian buồn bao lênh đênh”*, có tác giả Phụng ca lại đề cao vị thế của người Linh mục thái quá, mà không phân biệt rõ “Thánh chức Linh mục”, khác với “con người Linh mục” nên đã viết: *“1- Linh mục cao sang hơn các Thiên Thần, Đấng tế lễ Vua Trời cầu cho thế trần. Dùng quyền Cha thứ tha tội đời. Truyền một lời thôi, bánh thành Chúa tôi”* (***Linh mục cao sang***).

Nếu cách tư duy diễn tả thế giới quan và nhân sinh quan ở cả hai thái cực: bất cập (tiêu cực, bi quan) – thái quá (lạc quan tếu, quá đề cao) như thế đều không phù hợp; thì xem ra một số các tác phẩm Thánh ca lại tỏ lòng đợi chờ, mong ước được Thiên Chúa và Đức Mẹ mau tới cứu giúp, để sớm được giải thoát khỏi cõi đời lưu đày khổ đau:

VD1: *“1- Chúa ơi đưa con về trời gần bên Chúa luôn. Xác con thôi nay bụi trần hồn con được sống luôn. Ôi Chúa khoan nhân từ bi, xin thứ tha bao lỗi lầm. Chúa ơi con mong về trời gần bên lòng Chúa luôn.*

*2- Chúa đem con xa trần đời về nơi thắm tươi. Cất con xa bao đoạn trường gần bên tình Chúa thương. Nhưng Chúa ơi trên trần gian, con mãi luôn xa bạn hiền. Chúa thương cho con gần lòng tình yêu ngời sáng luôn.*

*3- Chúa ơi con xin một lần niềm tin quyết xưng. Trí năng con tim mọn hèn thuộc bên lòng Chúa luôn. Xin Chúa giang tay từ nhân mau đón con nay trở về. Chúa ơi đưa con về trời gần bên tình Chúa luôn”* (***Đưa con về trời***).

VD2: *“ĐK- Xin ban Đấng cứu đời Này trần gian cầu xin Chúa ơi! Xin mưa Đấng chuộc tội vì trần thế khắp chốn vương nhơ. Xin soi ánh rạng ngời vì trần gian ngập đầy u tối. Xin Chúa đến Chúa ơi! Để giải thoát cứu độ muôn người.*

*2. Bao ngày dài lưu lạc nơi quê người tủi nhục lệ rơi. Trông mong về đền thánh dâng Chúa Trời ca khúc tuyệt vời.*

*3. Con chờ Ngài đêm ngày mắt đã mờ hồn sầu bơ vơ. Như cây đang tàn héo khao khát trời mưa xuống từng giờ”* (***Xin ban Đấng Cứu Đời***– TCVN 2, tr. 337).

VD3: *“1- Chúa xuống trần vì yêu thương con, dẫn đưa con khỏi kiếp lưu đày. Giờ đáp đền tình Chúa mến yêu, con lấy gì mà dâng Chúa đây.*

*ĐK- Con xin dâng cuộc đời con đây lúc an vui hoặc lúc ưu sầu. Trọn niềm tin dâng về Nhan Thánh, thay lễ vật mừng Chúa Giáng Sinh”* (***Lễ dâng Giáng Sinh*** – TCVN 2, tr. 352).

VD4: *“3- Xa xa kìa là nước Thiên đàng, đoàn con mong ước trở về. Ôi cao sang ngàn muôn huy hoàng nơi đất hứa miền trời quê. Muôn cây đàn thần thánh vang lừng, lừng vang vô biên ngàn kiếp. Có Chúa là cùng đích cuộc đời, có Mẹ là chính nguồn vui”* (***Nguồn an vui***).

VD5: *“ÐK- Trọn đời con một bài hát kinh ca ngợi. Tiếng hát con vang tận (ư) tới thiên thu. Mẹ tình thương từ trời ngút cao vời vợi. Xin yêu thương đón nhận (ư) cả hồn thơ. Xin yêu thương dắt về chốn quê hằng mơ.*

*1- Nhìn trời cao thăm thẳm mơ ngày về. Xin đoái nhìn chở che năm tháng đời con. Ngước trông trời con tìm theo dáng Mẹ hiền. Ðể mơ ngày về quê sống vui bên Mẹ”* (***Tiếng hát thiên thu*** – TCVN 1, tr. 768-769).

VD6: *“ĐK- Phù hoa nối tiếp phù hoa, trần gian tất cả chỉ là phù hoa. 1-**Hoa nào không phai tàn, trăng nào không khuyết, ngày nào mà không có đêm, yến tiệc nào không có lúc tàn?*

*2- Nay mừng vui chan hoà, mai sầu đau tê tái. Cuộc tình nào không đắng cay? Hãy tìm nguồn vui chốn thiên đài. 3- Xuân nào luôn vĩnh tồn, Không tàn theo năm tháng? Hồng nào mà không có gai? Hãy tìm đường siêu thoát cuộc đời…”* (***Phù hoa nối tiếp phù hoa*** – ĐCVSG, tr. 545).

Hoặc đây là một bài Thánh ca đã khá quen thuộc: ***Đem con về trời****,* với nội dung lời ca chỉ ước mong *“tìm đường siêu thoát cuộc đời”* để về trời “làm thánh” sớm:

VD7: *“ĐK- Mẹ ôi! Chóng đem con về trời khỏi tơ vương bụi đời Mẹ Chúa cả hiển vinh trong sạch cao quí đẹp hơn sao sáng. Từ nay con không trông lòng đời những mong sao về* trời, *ngày lưu đày còn xa, xin Mẹ lân tuất hộ giúp con vững vàng.*

*1- Mẹ yêu đương hãy thương con nhiều khó nguy trăm chiều, hồn con nhiều phen đắm chìm, Mẹ thương vớt lên. Dù nơi đây giữa cơn lưu đày, đớn đau đêm ngày. Mẹ yêu dìu con vững đi trên đời.*

*2- Đời dương gian sắc hương dịu dàng, thoáng như mây ngàn, trầm đưa hồn con bước lầm vào nơi tối tăm. Mẹ khoan nhân xót thương vô bờ, chúng con trông nhờ, Mẹ thương dìu lên tới nơi mong chờ”*.

Bài Thánh ca này dẫu nay đã được chỉnh sửa lại ngay cả Tựa đề để cho phù hợp hơn, và đã trở thành bài Thánh ca có tên là***Khi con về Trời****,* nhưng vẫn còn vương những tư tưởng Thần học thuộc quan niệm xưa cũ:

*“ÐK- Mẹ ơi! Ðến khi con về trời, sống yên vui đời đời. Mẹ Chúa cả hiển vinh, trong sạch cao quý đẹp hơn sao sáng. Từ nay con noi gương Mẹ hiền, quyết tin yêu một niềm, ngày lưu đày còn xa. Xin Mẹ lân tuất hộ giúp con vững vàng.*

*1- Mẹ bao dung hãy thương con nhiều, khó nguy trăm chiều, hồn con nhiều phen đắm chìm, Mẹ thương vớt lên. Dù nơi đây giữa cơn lưu đầy, đớn đau đêm ngày. Mẹ yêu dìu con vững đi trên đời.*

*2- Ðời dương gian sắc hương dịu dàng, thoáng như mây ngàn, trầm đưa hồn con bước lầm vào nơi tối tăm. Mẹ khoan nhân xót thương vô bờ, chúng con trông nhờ, Mẹ thương dìu lên tới nơi mong chờ”*.

VD8: *“ĐK- Mẹ ôi! Con cái Mẹ nơi trần gian lênh đênh sóng gió biết bao giờ tới Thiên Cung! Mẹ ôi! Xin Đức Mẹ cho lòng con thiết tha kính thờ Cha chí lành cho hết trung. PK- Đường đời con sắp ra đi trăm bề hiểm nguy sẵn chờ. Nhờ Mẹ con có lo chi nhưững con đường đầy khó nguy. Mẹ ôi đoàn con xuất hành, nguyện Mẹ thương ban phúc lành qua đời giông tố trần gian đưa về tới bến yên hàn”* (***Cầu xin Mẹ lúc khởi hành***– TCVN 1, tr. 592-593).

Như thế xem ra, do ảnh hưởng của tư tưởng Triết học Hy lạp cổ đại, đã khiến cho cách diễn tả nội dung Thần học trong một số bài Thánh ca đã đi quá xa so với cội nguồn nội dung mạc khải trong Kinh Thánh, khi có cái nhìn bi quan tiêu cực về thế giới và con người: *“dương gian này là chốn lưu đầy”, “trần gian là nơi khổ hải”, “đoàn con như khách lữ hành”, “hồn con tựa thuyền không lái”*; nhưng cũng có khi lại tỏ ra lạc quan tếu, đề cao con người thái quá. Vì cái nhìn thái quá hoặc bất cập như thế, cho nên tâm tình những người nguyện ca mới tha thiết xinChúa *“dẫn đưa con khỏi kiếp lưu đày”, “mong ước trở về nước Thiên đàng”...* Những cách diễn tả các luận cứ Thần học kiểu này, không thể hoàn thành chức năng của Thánh ca là “*tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”*, và ngày nay đã thật sự lỗi thời, so với những quan điểm đã được Giáo hội triển khai canh tân.

1. **Quan niệm về Vị thế của Đức Mẹ**

Khi nói về *“Bản tính và nền tảng”* củaviệc tôn kính Ðức Nữ Trinh Maria trong Giáo hội, Công đồng Vatican II, đã dạy rằng: *“Nhờ hồng ân Thiên Chúa, Ðức Maria được tôn vinh, sau Chúa Con, vượt trên hết các thiên thần và loài người, vì Ngài là Mẹ rất thánh của Thiên Chúa và đã tham dự vào các mầu nhiệm của Chúa Kitô; do đó Ngài đáng được Giáo hội tôn vinh và đặc biệt sùng kính… Nhưng (sự sùng kính ấy) tự bản chất vẫn khác biệt với sự thờ phượng dâng lên Ngôi Lời nhập thể và lên Chúa Cha và Chúa Thánh Thần; việc tôn kính Ðức Maria khuyến khích thêm việc thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi”* (GH 67)[[6]](#footnote-6).

Và quả nhiên, ngay từ xa xưa, Ðức Nữ Trinh Maria đã được người Kitô hữu khắp năm châu tôn kính, khẩn cầu, cùng ẩn náu dưới sự che chở của Mẹ trong cơn gian nan khốn khó, dưới tước hiệu là “Mẹ Thiên Chúa”. Riêng ở Việt Nam, lòng sùng kính Đức Mẹ còn được người tín hữu Công Giáo thể hiện cách đặc biệt dưới nhiều hình thức qua những việc thực hành đạo đức như: Lần chuỗi Mân côi, Dâng hoa, Rước kiệu, đi Hành hương, tôn kính ảnh tượng Đức Mẹ nơi Thánh đường, Đền đài, tôn nhận Đức Mẹ làm Bổn mạng giáo phận, giáo xứ, giáo họ, đoàn hội và cá nhân…

Trong một tập sách, Lm. Hoành Sơn SJ. đưa ra nhận định: “Không chỉ tôn sùng Đức Mẹ, có nhóm còn đề ra khẩu hiệu *“Nhờ Mẹ, với Mẹ và trong Mẹ”* (nhái lại câu *“Nhờ Người* (Đức Kitô), *với Người và trong Người”* của Phụng vụ Thánh lễ). Những “quá đà” cảm tính như trên dễ gây sốc và gây phàn ứng nghịch, khiến nhà Maria học nổi tiếng là cha Laurentin có nhận định xác đáng như sau:

*“Ngày nay ở một số khu vực, có sự căng thẳng giữa một bên là sùng đạo Kytô-hướng (christocentrique) và bên kia là sùng đạo Maria-hướng…, một bên quy tất cả về Đức Mẹ, bên kia không đếm xỉa đến Người. Chính việc biến lòng sùng kính Đức Maria thành một thứ Maria-giáo trong thực hành đã gây nên phản ứng ngược chiều, thành một thứ tôn giáo không có Đức Maria”* (Questions Mariales, 1963)[[7]](#footnote-7).

Do lòng tôn sùng cảm tính thái quá như thế, cho nên: *“Công đồng cũng hết lòng khuyến khích các nhà thần học và những người rao giảng lời Chúa, khi xét đến phẩm chức phi thường của Mẹ Thiên Chúa, hãy cẩn thận tránh mọi tư tưởng phóng đại sai lầm cũng như mọi tư tưởng hẹp hòi quá đáng. Nhờ học hỏi Thánh Kinh, các Thánh Giáo phụ, các tiến sĩ và học hỏi các phụng vụ trong Giáo hội, dưới sự hướng dẫn của quyền Giáo huấn, họ hãy làm sáng tỏ đúng mức những chức vụ và đặc ân của Ðức Trinh Nữ; những chức vụ và đặc ân này luôn qui hướng về Chúa Kitô, nguồn mạch toàn thể chân lý, thánh thiện và đạo đức”* (GH 67).

Về vấn đề này, trong một số tác phẩm Thánh ca tiếng Việt có thể được viết từ trước, hoặc có thể viết sau Công đồng Vatican II, nhưng *“một thứ Maria giáo trong thực hành”*, hoặc những *“tư tưởng phóng đại sai lầm”* về vai trò vị thế của Đức Maria chúng ta cũng có thể bắt gặp không ít. Trong số đó, do lòng yêu mến Đức Mẹ “quá đà” cảm tính, một số tác giả đã viết những lời ca tôn vinh Đức Mẹ thái quá tới mức: đặt Đức Mẹ ở ngay *Vị thế của Thiên Chúa*, cho Đức Mẹ làm *Công tác của Chúa Cha*, hoặc nâng Đức Mẹ lên ngang hàng trong *Công trình cứu độ của Chúa Giêsu*.

**\* Đức Mẹ ở vị thế của Thiên Chúa**

Có một bài viết về Tháng Năm Dâng Hoa kính Đức Mẹ, tác giả đã giới thiệu, triển khai, tóm kết vấn đề được bàn, nhưng đã khởi sự từ nhan đề: *“****Dâng hoa kính Đức Mẹ: ‘Hãy đến múc lấy nguồn ơn cứu độ’****…. Dâng hoa kính Đức Mẹ như một nét văn hóa tốt đẹp của người Công Giáo. Giữa biển thế gian ngập đầy tội lỗi, và hoang mang lo ngại, những lời kinh, tiếng hát được dâng lên Mẹ Thiên Chúa, Mẹ cả nhân loại sẽ mang lại cho mọi người một nguồn sống mới từ ân sủng của tình thương bao la Đức Mẹ dành cho đoàn con… Hãy đến với Mẹ, hãy chạy về bên Mẹ cậy trông vào Mẹ để chúng ta múc lấy nguồn ân sủng tình yêu cứu độ”*[[8]](#footnote-8).

Phải nói rằng, khi tác giả bài viết trên dâng lời ca ngợi và mời gọi mọi người Kitô hữu *“Hãy đến với Mẹ, hãy chạy về bên Mẹ cậy trông vào Mẹ”* là *“nguồn ơn cứu độ”*, thì đó thật là một *“tư tưởng phóng đại sai lầm”*. Bởi vì, cho dù Đức Maria đã vinh hạnh nhận được những đặc ân vô cùng lớn lao từ Thiên Chúa ban: *ơn* *Vô nhiễm Nguyên tội, ơn* *Làm Mẹ Thiên Chúa, ơn* *Đồng trinh trọn đời, ơn* *Hồn xác lên trời*, để trở thành thụ tạo trổi vượt nhất trong con cái loài người; thì Mẹ Maria vẫn chỉ là một mỹ nữ diễm phúc, là *“máng thông ơn”* của Thiên Chúa mà thôi. Còn chính Thiên Chúa mới là *cội* *nguồn ánh sáng, nguồn cội sức sống, nguồn suối tình yêu, nguồn mạch ơn cứu độ…* Trong khi đó, cùng một cách tư duy và triển khai nội dung Thần học sai lầm như thế, lời một số bài Thánh ca đã nghiễm nhiên diễn tả, đặt để Đức Mẹ ở vào vị thế của Thiên Chúa khi cho Đức Mẹ là *“nguồn”*:

VD1: *“1- Dương gian này là chốn lưu đầy, đoàn con như khách lữ hành. Biết bao giờ về tới quê nhà hưởng phúc những ngày bình an. Con trông cậy Mẹ hãy thương tình ngày đêm giơ tay dìu dắt. Sống chết vì Mẹ vui trong Mẹ, với Mẹ là chắc thành công.*

*ÐK- Mẹ là nguồn an vui. Mẹ là nguồn hạnh phúc. Mẹ là nguồn tình yêu. Mẹ là, là sự cậy trông, Mẹ là sự sống của chúng con Mẹ ơi. Tháng năm xuôi dòng, đoàn con vui sống dưới bóng Mẹ liên. Không sợ chi đau thương không lo chi những khốn khó đời lầm than. Vì Mẹ là nguồn an vui. Mẹ là nguồn hạnh phúc. Mẹ là nguồn tình yêu. Mẹ là, là sự cậy trông, Mẹ là sự sống của chúng con Mẹ ơi!”* (***Nguồn an vui*** – TCVN 1, tr. 734-735).

VD2: *“Chúng con kính chào Nữ Vương Mẹ nhân ái. Nguồn sức sống, nguồn an vui, nguồn hy vọng của chúng con. Ôi lạy Mẹ, ôi lạy Mẹ, nơi lưu đày con cháu Eva, kêu van Mẹ giữa vũng châu lệ.*

*Lạy Mẹ là Trạng sư chúng con, xin thương ghé mắt nhìn chúng con, ôi Mẹ. Đến sau qua đời này, xin Mẹ cho chúng con, cho chúng con được thấy Đức Giêsu con lòng Mẹ gồm phúc lạ. Ôi khoan thay! Ôi nhân thay! Ôi êm thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh”* (***Kính chào Nữ Vương*** – TCVN 1, tr. 654-655).

VD3: *“1- Mẹ ơi bao người lạc bước lưu đầy ngày tháng chơi vơi như thuyền nan giữa khơi, đoàn con xin Mẹ, Mẹ hãy thương tình dìu dắt con thơ qua hiểm nguy cõi trần.*

*ÐK- Mẹ nguồn cậy trông, chưa thấy ai xin Mẹ về không, hỡi Mẹ Thiên Chúa, xin hãy lắng nghe con nài van. Mẹ nguồn an vui, ôi Nữ Trinh là nguồn an vui, hết tình kêu khấn, con tin chắc Mẹ thương nhận lời”* (***Nguồn cậy trông***).

VD4: *“1- Như muôn cánh hoa tươi hồng, tỏa bay ngát hương thơm lừng, dâng tiến Đức Mẹ tình thương, hồn con như vườn xanh lá, Mẹ tưới cho tươi màu nở hoa, rộn lên tiếng hát mùa xuân. ĐK- Hỡi Mẹ nguồn ơn cứu giúp, chính Mẹ là giòng suối hồng ân. Xin Mẹ dạy con biết sống, trong tình Mẹ luôn yêu thương…”* (***Những cánh hoa dâng Mẹ*** *–* ĐCVSG, tr. 789).

Hoặc nếu không gọi Đức Mẹ là *“nguồn”*, thì xem ra tác giả lại chỉ biết tin tưởng, cậy dựa vào Đức Mẹ khi gặp gian nan khốn khó, mà lại quên đi rằng Thiên Chúa mới là *“núi đá”*, là *“nguồn cậy trông”* tuyệt đối.

VD5: *“ĐK- Lạy Mẹ Fatima, Mẹ nỉ non bao lần, tội gian trần để phiền cho Trái tim Mẹ. Lòng Mẹ thương bao la và thiết tha vô ngần. Con dâng mình đền bao tội lỗi vong ân. 2- Trần gian trụy sa nhuốm màu tang đắm đuối, trên đường theo chân lý nào đâu mấy người, đâu mấy người. Đường trần gian say đắm không bến bờ, không bến bờ, phút gian nan trông vào ai, nương vào ai Mẹ ơi”*(***Đền tạ Trái tim Mẹ*** *–* TCVN 1, tr. 620-621).

VD6: *“1- Tràng Mân Côi kính dâng lên Mẹ yêu thương nhắn nhủ ngày nào, hãy lần chuỗi luôn, hãy cầu nguyện luôn… ĐK- Con yêu Mẹ, Mẹ ơi, trọn đời con xin yêu Mẹ mà thôi, dù đường đi bao khó nguy và nhiều khi con lầm lỗi. Con yêu Mẹ, Mẹ ơi, trọn đời con xin yêu Mẹ mà thôi. Dòng thời gian như nước trôi, Mẹ là nơi con phó dâng cuộc đời”* (***Hoa Mân côi kính Mẹ***)

VD7: *“1- Hãy ngước trông lên Mẹ khi đau thương vụt qua. Hãy ngước trông lên Mẹ khi tâm tư ưu phiền. Dù gặp bao chông gai đã có Mẹ sợ chi. Cho dù bao bóng tối đã có Mẹ lo gì.*

*2- Hãy ngước trông lên Mẹ khi nhân tâm đổi thay. Hãy ngước trông lên Mẹ khi ưu tư dăng đầy. Dù tình người phôi pha đã có Mẹ sợ chi. Cho dù bao dối trá đã có Mẹ lo gì.*

*3- Hãy ngước trông lên Mẹ khi tương lai ngủ yên. Hãy ngước trông lên Mẹ khi đam mê không bền. Dù cuộc đời khốn khó đã có Mẹ sợ chi. Cho dù bao sóng gió đã có Mẹ lo gì. ĐK- Hãy gọi tên Ma ri a. Mẹ nguồn cây trông Mẹ rạng chiếu hy vọng. Hãy gọi tên Ma ri a Mẹ là bình minh, Mẹ dẫn bước an bình*”(***Hãy ngước trông lên Mẹ*** *–* TCPV, tr. 353)*.*

**\* Đức Mẹ đóng vai trò của Chúa Cha**

VD1: *“ĐK- Mẹ lên trời giữa một ngày rực sáng, đàn ca các Thánh tung hô ! Nhân loại vui hát mừng vì xác hồn vẹn tuyền Mẹ về thiên cung. Mẹ lên trời ngày mừng vui cho thiên quốc, hào quang Mẹ Chúa Ba Ngôi (ánh sáng vàng Mẹ Chúa Ba Ngôi chiếu huy hoàng) sáng ngời khắp chín tầng vì xác hồn vẹn tuyền mẹ tới thiên đường...”* (***Mẹ lên trời***).

Không chỉ đặt Đức Mẹ vào vị thế của Thiên Chúa khi gọi Đức Mẹ là *“nguồn”*, mà có tác giả Phụng ca còn gán cho Đức Maria vai trò của chính Chúa Cha, có quyền chủ động trong hy tế cứu độ của Chúa Giêsu trên đồi Canvê:

VD2: *“1- Xưa trên núi Canvê Mẹ dâng con cứu đời. Mẹ hiến tế chính con yêu làm giá chuộc muôn người. Nay hiệp với Giáo Hội và triều Thần Thánh trên trời. Nài van Mẹ nhận lời dâng lên thánh lễ này.*

*2- Con xin chắp đôi tay nguyện mến Chúa hết tình. Dù sống chết quyết kiên trung yêu Chúa trọn tâm hồn. Con nguyện hứa trung thành dù ngàn nguy hiểm trên đường. Chén đắng xin uống cạn quyết tiến bước vững vàng”* (***Dâng lễ với Mẹ*** – TCVN 1, tr. 176-177).

Xem ra điều mà Công đồng Vatican II đã từng cảnh báo trước rằng: *“các nhà thần học và những người rao giảng Lời Chúa, khi xét đến phẩm chức phi thường của Mẹ Thiên Chúa, hãy cẩn thận tránh mọi tư tưởng phóng đại sai lầm cũng như mọi tư tưởng hẹp hòi quá đáng”* (GH 67), đã thật sự xảy ra trong nội dung bài Thánh ca đã rất quen thuộc trên, khi tác giả viết: *“Xưa trên núi Canvê Mẹ dâng con cứu đời. Mẹ hiến tế chính con yêu làm giá chuộc muôn người”*.

Đây thật sự là một *“tư tưởng phóng đại sai lầm”* đã diễn tả sai lạc luận cứ Thần học về vai trò vị thế của Đức Maria trong đời sống công khai của Chúa Giêsu, đặc biệt là trong hy tế đồi Canvê. Bởi vì, nội dung các văn bản Thánh Kinh đã ghi lại cho chúng ta biết Đức Maria chỉ có quyền chủ động nuôi nấng, chăm sóc, giữ gìn Chúa Giêsu, khi Người còn thơ ấu, tại gia đình Nazareth. Vì thế, chỉ có một lần Đức Mẹ chủ động *dâng con*, đó là sự kiện Đức Mẹ và Thánh Giuse đem dâng Chúa Giêsu cho Thiên Chúa nơi Đền thánh, như đã được Tin Mừng thánh [Luca](https://vi.wikipedia.org/wiki/Luca) ghi lại: *“Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh...”* (Lc 2,22-39).

Còn trong công trình hy tế cứu độ nhân thế của Chúa Giêsu trên đồi Canvê, ***Hiến chế Tín lý về Giáo hội*** củaCông đồng Vatican II cũng đã chỉ dạy rõ ràng rằng: *“Ðức Nữ Trinh cũng đã tiến bước trong cuộc lữ hành đức tin, trung thành hiệp nhất với Con cho đến bên Thập giá, là nơi mà theo ý Thiên Chúa, Ngài đã đứng đó. Ðức Maria đã đau đớn chịu khổ cực với Con một của mình và dự phần vào hy lễ của Con, với tấm lòng của một người mẹ hết tình ưng thuận hiến tế lễ vật do lòng mình sinh ra”* (GH 58).

Có nghĩa là, chương trình Cứu độ nhân loại ngay từ đầu là do sáng kiến và tình thương của Chúa Cha: *“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó”* (St 3,15); sau được Chúa Giêsu nhập thế nhập thể thực hiện, dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Đặc biệt, chính Chúa Cha mới là Đấng có quyền hoạch định chương trình cứu độ, là Đấng chủ động *“dâng Con cứu đời”,* trực tiếp *“hiến tế chính con yêu làm giá chuộc muôn người”,* như Tin Mừng Thánh Gioan đã ghi lại: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). Còn Đức Mẹ chỉ là người đi theo trong vai trò vị thế rất tùy phụ *“dự phần vào hy lễ của Con”*, bằng cách hiện diện chứng kiến cuộc tử nạn của Con mình *“đau đớn chịu khổ cực với Con”* và dâng những đau đớn hy sinh ấy để hiệp công phần nào trong công cuộc cứu độ nhân loại mà thôi.

**\* Đức Mẹ đồng hy tế với Chúa Giêsu**

Nếu như đối với vị thế của Thiên Chúa Ba Ngôi, đối với vai trò của Chúa Cha trong hiến tế đồi Canvê, một số tác giả Thánh ca còn đề cao Đức Maria thái quá đến mức nhầm lẫn như thế; thì đối với *Hy tế của Chúa Giêsu* trên Thập giá để cứu độ nhân loại, những quan niệm trong tâm thức về Đức Mẹ đồng công với hy tế của Chúa Giêsu được diễn tả trong những tác phẩm sách báo và Thánh ca Công Giáo, là lỗi sai sót chúng ta thường gặp không ít lâu nay.

VD1: *“1- Ngày Xưa trên đồi Gôngôtha, Mẹ đứng gần bên Thánh Giá, Mẹ nhìn Chúa trút hơi thở cuối đời, Mẹ Đồng công dâng lễ đền bồi. Giờ đây trên bàn thờ bao vui say, Đoàn con hợp dâng thánh lễ, Nhờ Mẹ giúp xác hồn con trắng trong. Để xứng đáng tham dự thánh lễ này.*

*ĐK- Con dâng lên Nữ Vương tấm lòng nhỏ bé, được thật tình mến Chúa yêu người. Cho đời con trở nên trót đời của lễ chờ ngày về hưởng phúc quê trời”* (***Kinh đầu Lễ*** *–* TCVN 1, tr. 180-181).

VD2: *“ĐK- Mẹ đứng đó khi hoàng hôn tím màu. Nhạc hương trầm buông hắt hiu đồi cao u hoài loang máu đào. Con Chúa đau thương treo trên thập giá, hiến thân vì nhân thế tội tình. Mẹ đứng đó tâm hồn tê tái sầu. Ðồng công cùng Con dấu yêu, vì thương nhân loại bao khốn cùng. Xin dẫn đưa bao tâm hồn lạc lối về bên Mẹ, Mẹ ơi.*

*1- Hỡi ai qua đường dừng bước đây mà chiêm ngắm, Chúa chí tôn cam chịu muôn nỗi khổ đau. Vì thương toàn nhân loại muôn chốn muôn đời, ngày đêm khóc than mong chờ vinh phúc quê Trời”* (***Mẹ đứng đó*** *–* TCVN 1, tr. 686-687).

VD3: *“ĐK- Dâng Mẹ ngàn hoa tươi xanh màu hy vọng của đời con đang sống nhìn về bến tương lai. Dâng Mẹ ngàn hoa khi chiều dâng mây tím nhớ xưa đồi Canvê Mẹ Đồng công cứu đời…”* (***Dâng Mẹ ngàn hoa*** *–*TCVN 2, tr. 463).

VD4: *“1- Chiều xưa khi Chúa giang tay trên Thập giá, Mẹ đứng chắp tay nguyện cầu. Đồi cao ôi tím sầu là hồn thế gian đen mầu.*

*ĐK- Mẹ mãi mãi là Mẹ chúng con, Maria mãi mãi là Mẹ chúng con. Mẹ Đồng công năm xưa cứu đời, xin mãi mãi che chở chúng con.*

*2- Chiều xưa trong gió mênh mang trên đồi cao, Mẹ thấy thế gian tội tình. Mẹ thương bao kiếp người còn chìm đắm quên ơn Trời.*

*3- Giờ đây vai chúng con vẫn mang Thập Giá, gục ngã biết bao nhiêu lần. Đoàn con nương bóng Mẹ là Mẹ chúng nhân muôn đời.* (***Mẹ Đồng công***)

VD5: *“Trần gian xưa đi trong âm u xa nhan thánh Cha. Tội Adong Eva kiêu căng nối gót Satan. Nhờ tình thương bao la khoan dung nên Cha đã hứa. Hứa ban cho con cháu Eva Thánh Mẫu dịu dàng.*

*Một người nữ mặc áo mặt trời, chân đạp mặt đất, đầu đội triều thiên mười hai sao sáng. Người sẽ đạp đầu mãng xà, thắng Satan gian tà. Maria bao năm bên con qua bao khó khăn. Đường lên Golgotha xa xôi nước mắt tuôn rơi. Nhìn con yêu treo trên cây cao đau thương muôn lối. Thánh Maria cứu nhân loại với con yêu Người.*

*Mẹ là Đấng Đồng công cứu chuộc loài người. Trần gian nay bao nhiêu hân hoan bên nhan thánh Cha. Tội Adong Eva xưa kia nay đã qua rồi. Nhờ Ngôi Hai Giêsu hy sinh treo trên Thánh giá. Thánh Maria cứu nhân loại với con yêu Người”*(***Mẹ Đồng công Cứu chuộc***).

Về vấn đề này, tác giả bài viết ***Tìm hiểu thêm về vai trò Đức Mẹ*** cũng khảng khái mạnh mẽ xác quyết: *“Vâng, Mẹ không phải là một Chúa Cứu Thế thứ hai. Mẹ không thể đứng ở vị thế Đức Kitô, Đấng tuy là con Mẹ, nhưng cũng là Thiên Chúa của Mẹ. Mẹ cũng không thể được gọi là Đấng Đồng công Cứu chuộc, nếu hiểu là Mẹ đóng vai trò chính trong kế hoạch cứu độ cùng với Chúa, ngang bằng với Chúa, đến nỗi không có Mẹ thì không xong… Vâng, nên đặt Mẹ song hành với Hội thánh, đặt vào vị thế của Giáo hội-mẹ, Thân mình Chúa và Hiền thê của Chúa”*[[9]](#footnote-9).

Còn Công đồng Vatican II cũng khẳng quyết: *“trong việc cứu rỗi”* Đức Maria chỉ đóng *“vai trò tùy thuộc”* khi phân định cách minh nhiên rằng: *“Trong Giáo hội, Ðức Nữ Trinh được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Ðấng Phù Hộ và Ðấng Trung Gian. Tuy nhiên phải hiểu các tước hiệu ấy thế nào để không thêm bớt gì vào vinh dự và quyền năng của Ðấng Trung Gian duy nhất. Thực vậy, không bao giờ có thể đặt một tạo vật ngang hàng với Ngôi Lời nhập thể và cứu chuộc; nhưng cũng như chức Linh mục của Chúa Kitô được thông ban dưới nhiều hình thức cho các thừa tác viên và các giáo dân, và cũng như sự tốt lành duy nhất của Thiên Chúa được ban phát nhiều cách cho các tạo vật, thì sự trung gian duy nhất của Ðấng Cứu Thế không những không loại bỏ mà còn khuyến khích các thụ sinh cộng tác, trong sự tùy thuộc vào nguồn mạch duy nhất.* *Vai trò tùy thuộc\* ấy của Ðức Maria, Giáo hội không ngần ngại tuyên xưng, mà luôn nghiệm thấy, và nhắn nhủ các tín hữu ghi nhớ trong lòng để nhờ sự nâng đỡ và phù hộ từ mẫu của Ngài, họ gắn bó mật thiết hơn với Ðấng Trung Gian và Cứu Thế”* (GH 62).

\*\*\*\*\*

Như vậy, khi nhìn lại một số tác phẩm Thánh ca đã được phổ biển sử dụng quen cũ, hoặc mới được viết ra với những cách diễn tả các luận cứ Thần học bằng tiếng Việt, chúng ta đã có thể nhận ra không ít những vấn đề thái quá hoặc bất cập trong đó. Sự bất cập đến từ việc khi ngôn ngữ Thần học tiếng Việt hiện nay đã tiến triển đổi thay và dần được minh định, nhưng một số tác phẩm Phụng ca tuy còn dùng những “Cổ tự” (từ cũ đã tối Nghĩa), những “Biến tự” (từ cũ đã đổi Nghĩa), những “Hoán tự” (từ cũ đã đổi Ngôi), lại vẫn còn được chọn lựa đưa vào những Tuyển tập Thánh ca cho người tín hữu hiện thời sử dụng.

Sự thái quá nơi ca từ của không ít những bài Thánh ca đã bị tỏ lộ ra, khi tác giả vẫn còn giữ nguyên cách diễn tả tư duy quan niệm xưa cũ một cách bi quan tiêu cực về thế giới *“dương gian này là chốn lưu đầy”* và con người *“tựa thuyền không lái”, “đang trầm luân nơi thế gian”.* Trong khi đó, nhờ trở về với cội nguồn Kinh Thánh, nền Thần học sau Công đồng Vatican II đã chỉ lại cho chúng ta một viễn cảnh tươi sáng về giá trị công trình tạo dựng vũ trụ của Thiên Chúa, cùng phẩm giá cao quý vốn có của con người là hình ảnh Thiên Chúa và là Đền thờ của Chúa Thánh Thần, đã được giá Máu của Chúa Kitô đổ ra cứu độ.

Hơn nữa, sự thái quá của không ít những bài Thánh ca đã được phổ biến sử dụng rộng rãi, còn bộc lộ ra trong quan niệm của tác giả và cách diễn tả thành lời ca về vị thế của Đức Mẹ. Do lòng đạo đức cảm tính quá đà, một số tác giả đã đề cao vị thế của Đức Mẹ đến mức đặt nhầm chỗ vào vị thế của Thiên Chúa, có khi Đức Mẹ đóng vai trò của Chúa Cha, hoặc Đức Mẹ cùng đồng công thực hiện hy tế cứu độ với Chúa Giêsu. Kinh nghiệm diễn tả sai lầm thái quá hoặc bất cập này, đã đặt ra cho những người yêu mến phục vụ Thánh nhạc một trách nhiệm không nhỏ là luôn phải cẩn trọng nhiều hơn trong việc sáng tác, thẩm định cho phép và việc chọn dùng Thánh ca cho cộng đoàn Phụng vụ.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KỸ NĂNG CHUYÊN BIỆT: LINH HƯỚNG**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

# CHƯƠNG HAI

**CỦNG CỐ NHỮNG BƯỚC ĐẦU**

# PHÂN ĐỊNH VÀ SỐNG ƠN GỌI

Tiếp theo

**B. KỸ NĂNG CHUYÊN BIỆT: LINH HƯỚNG**

## Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,

## Biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa, Đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, Mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả. Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời, Thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết. Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước, Bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con.

## Kỳ diệu thay, tri thức siêu phàm, Quá cao vời, con chẳng sao vươn tới! Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài, Ẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan? Con có lên trời, Chúa đang ngự đó, Nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài. Dù chắp cánh bay từ phía hừng đông xuất hiện, Đến ở nơi chân trời góc biển phương tây, Tại đó cũng tay Ngài đưa dẫn, Cánh tay hùng mạnh giữ lấy con.

## Tv 139, 1-10

## I. NhỮng ý niỆm KhỞi đẦu

## Đào tạo thiêng liêng là công việc của Chúa Thánh Thần và Ngài là vị linh hướng đích thực. Ngài dẫn dắt mỗi một người theo một con đường riêng biệt. Mỗi người phải tự khám phá ra con đường Chúa Thánh Thần dẫn dắt mình đi.

## Người hướng dẫn phải nổ lực khám phá ra con đường Chúa Thánh Thần muốn cho người thụ hướng của mình, để giúp người đó nhận ra, điều chỉnh và theo sát con đường độc đáo đó, chứ không được áp đặt con đường của mình, dù tốt đến đâu chăng nữa, nhưng không tốt và thích hợp cho người thụ hướng.

## Người ta cần có sự tín nhiệm thật sự để bộc lộ hết cho nhau. Sự tín nhiệm nầy đòi hỏi sự hợp tác của cả hai phía, với ơn Chúa, để đi vào thế giới tâm hồn của nhau. Thông thường cần có thời gian cho lòng tín nhiệm triển nở, không thể đốt giai đoạn, áp đặt hay cưỡng bách được.

## Vậy khi người thụ hướng chưa nói hết được với vị linh hướng những gì cần thiết, phải kể như chưa nói vì chưa tín nhiệm nhau đủ, chứ không phải cố tình giấu giếm, cả hai đều phải nghĩ như vậy để được bình an tâm hồn, không bị áy náy, mặc cảm “có lỗi” che đậy dối trá. Dĩ nhiên phải khắc phục chấm dứt tình trạng nầy, nếu không thì phải thay đổi người đồng hành, hầu đạt được đúng ý nghĩa và mục đích của việc linh hướng.

## Việc linh hướng đòi hỏi một chuẩn bị nghiêm túc về phía vị linh hướng và về phía người thụ hướng nữa. Vị linh hướng sẽ rất an lòng và vui mừng làm linh hướng cho những ứng sinh chuẩn bị nghiêm túc các vấn đề căn bản hướng về chiều sâu đời thánh hiến. Nhưng lại rất ái ngại, lo âu và nặng lòng khi gặp ứng sinh có vẻ hời hợt, thiếu chuẩn bị, chỉ đề cập những cái phụ tùy cho “qua giờ” hơn là đi vào trọng tâm con đường lý tưởng.

## Người nghệ sĩ chỉ dùng nguyên vật liệu có sẵn để làm nên tác phẩm nghệ thuật, chứ không sáng tạo ra được nguyên vật liệu, vốn là công việc chỉ thuộc về Đấng Tạo Hóa. Việc linh hướng quả là một nghệ thuật cao hơn nữa: vị linh hướng không lấy cái mình có, nhưng lấy cái của Chúa mà nắn đúc người thụ hướng.

## Đó là một công cuộc hợp tác hết sức quan trọng, không những giữa hai con người với nhau, mà còn giữa hai con người với Thiên Chúa. Vị linh hướng chỉ là dụng cụ của Chúa Thánh Thần: ngài hướng dẫn ứng sinh, nhưng chính ngài cũng được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần và vị đồng hành thiêng liêng của ngài.

## Trong toàn bộ công cuộc đào tạo đời sống thánh hiến, thời giờ dành cho việc linh hướng không nhiều, nhưng mang tính chất quyết định tối quan trọng và đòi hỏi:

## - một mối quan tâm cao độ,

## - một tinh thần nghiêm túc,

## - một chuẩn bị kỹ lưỡng.

## Có rất nhiều khía cạnh và vấn đề cần được đề cập đến trong tiến trình tiến ơn gọi và sống đời thánh hiến, trong đó có những vấn đề mà chính ứng sinh phải:

## - tự mình đối diện,

## - trắc nghiệm bản thân,

## - lượng lấy sức và tự giải quyết.

## Chỉ có Chúa Thánh Thần mới biết đầy đủ và có thể biến đổi một con người: “Bất cứ sự thay đổi đích thực và bền lâu nào cũng đều chỉ đến từ Chúa Thánh Thần, Đấng hoạt động trực tiếp trên mỗi người và trong mọi hoàn cảnh.”

## Nhưng đừng quên yếu tố thời gian: không ai một sớm một chiều mà nên thánh hay thành ác quỷ! Thiên Chúa luôn nhẫn nại hơn con người (x. Sách Giảng viên 3).

## Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng cho chúng ta vào lúc thích hợp những gì phải nói và nói thế nào (x. Mt 10,19-20). Nhưng, “một thừa tác viên hướng dẫn tốt của Chúa (ngày nay họ có thể là giáo sĩ, tu sĩ hoặc giáo dân), sẽ hướng dẫn người khác cách hữu hiệu trong hành trình thiêng liêng.”

## Nếu vị linh hướng luôn luôn “ngoan ngoãn vâng theo những linh hứng của Chúa Thánh Thần,” người có thể làm việc cùng với Ngài, như các tông đồ xưa đã khẳng quyết: “Thánh Thần và chúng tôi” (Cv 15,28).

## II. ĐỊnh nghĩa

## Linh hướng là nghệ thuật của mọi nghệ thuật.

## Làm sao đi vào thế giới nội tâm của ứng sinh để khám phá được Chúa kêu gọi chị, từ các vấn đề thực tế đời sống của chị trong tương quan với Chúa và tha nhân? Làm sao phân định được điều Chúa nói với ứng sinh qua vị linh hướng? Làm sao giúp ứng sinh quyết định cuộc đời chị với ý thức, hiểu biết, trưởng thành và tự do nội tâm? Làm sao biết được ý Chúa cho vị linh hướng qua ứng sinh được đồng hành?

## Linh hướng là một công tác mục vụ đặc biệt nhằm:

## - giúp ứng sinh lớn lên trong tương quan với Chúa Cha,

## - cởi mở đáp lại Chúa Kitô

## - và sẵn sàng để Chúa Thánh Thần hướng dẫn,

## - ngõ hầu biết phân định ơn gọi của mình

## - và chuẩn bị cho sứ vụ của mình trong Giáo Hội.

## Linh hướng là một tiến trình trưởng thành liên nhân vị, qua đó tiếng gọi của Chúa được lắng nghe và đáp lại trong đức tin.

## Linh hướng nhằm nuôi dưỡng một con tim phân định can đảm đang tìm khám phá để đạt được ý Chúa.

## Linh hướng trước hết liên hệ với sự trưởng thành toàn diện trong đức tin, trong khi đối mặt kịp thời với các vấn đề và khủng hoảng để kích thích đức tin phát triển.

## Việc linh hướng sẽ hữu hiệu khi sự trưởng thành được biểu lộ rõ nét trong sự gia tăng tình thương, lòng trung thành và trách nhiệm.

## Việc linh hướng cung cấp một bầu khí yêu thương vô điều kiện, là môi trường của bầu khí cầu nguyện. Tiên vàn đó là công việc của Chúa Thánh Thần, và vị linh hướng phải học biết làm cho dễ dàng, chứ không cản trở hoạt động của ơn thánh.

## Dù có tính cách liên nhân vị, việc linh hướng mang chiều kích cộng đồng và Giáo Hội rất cao. Nó nuôi dưỡng viễn ảnh toàn diện và cánh chung, nội tại lẫn siêu việt.

## III. Các nguyên tẮc chung

## Việc linh hướng thường nhắm đến những mục đích sau:

## Giúp sống tương quan mật thiết với Chúa;

## Giúp trực tiếp thưa chuyện với Chúa và lắng nghe những gì Ngài chỉ dạy;

## Giúp nhận ra và sống những kinh nghiệm thực tế trong tương quan với Thiên Chúa: kinh nghiệm sống đạo đối với việc linh hướng cũng giống như thực phẩm đối với việc nấu nướng;

## Giúp lưu tâm đáp lại tiếng Chúa mời gọi để càng ngày càng sống thân mật với Ngài hơn;

## Giúp biết luôn đặt mình trước mặt Chúa bằng cả con người và trong suốt cuộc đời mình;

## Giúp ý thức trách nhiệm của mình để duy trì và phát huy trong ánh sáng của Chúa Thánh Thần, Ngài vốn là vị linh hướng đích thực;

## Giúp tìm được con đường mà Chúa mời gọi, để chọn lựa phù hợp ý Chúa, với ý thức và tự do nội tâm.

## Theo Đức Gioan Phaolô II, ta nên tạo ra thói quen:

## sống thân mật với Chúa Kitô như là người bạn trong mọi chi tiết đời sống mình

## và sống mầu nhiệm phục sinh của Chúa

## để biết cách khai tâm cho những người được trao phó cho mình coi sóc (Pastores Dabo Vobis, số 45).

## Giai đoạn đào tạo thiêng liêng của Nhà Tập là giai đoạn chính yếu và toàn bộ. Giai đoạn này được triển nở qua việc đào sâu và sống đặc sủng - linh đạo Hội Dòng, linh hướng, đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm, thông qua việc thực hành hài hoà giữa toà ngoài và toà trong, nhằm giúp ứng sinh có đủ tự do lương tâm trong việc quyết định đời sống ơn gọi của mình.

## Tiến trình đào tạo và tự đào tạo thiêng liêng được đặt dưới sự hướng dẫn trực tiếp và được củng cố bằng ba cách thực hành:

## Bề Trên có những buổi huấn đức thường kỳ và bất thường,

## Ứng sinh luôn được đồng hành và đều đặn linh hướng riêng tư,

## Chia sẻ và trợ giúp theo nhóm, dưới sự hướng dẫn của một nhà đào tạo.

## Trong tiến trình đào tạo này, việc linh hướng chiếm một chỗ rất quan trọng, nhằm giúp ứng sinh kinh nghiệm về Chúa và sự hiện diện của Ngài, khám phá ra đường lối Chúa kêu gọi và chị đáp lại với tự do nội tâm, dấn thân đi theo và sống tương quan thân mật với Chúa, nhận rõ trách nhiệm của mình và phát triển nó dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

## Hầu hết các văn kiện mới đây viết về việc linh hướng đều nhấn mạnh rằng người thụ hướng phải chủ động trong quan hệ với vị linh hướng. Lịch gặp gỡ và đề tài thảo luận phải đáp ứng được với nhu cầu của người thụ hướng.

## Vị linh hướng cũng phải tích cực làm cho việc đào tạo thiêng liêng của người thụ hướng được dễ dàng. Một số linh mục dòng được mời hướng dẫn các kỳ tĩnh tâm thường niên hay các khoá phân định ơn gọi để đảm bảo một sự đánh giá khách quan về mức độ trưởng thành của các ứng sinh.

## Cuộc sống nội tâm của ứng sinh cần được cổ vũ nhờ các phương tiện thiêng liêng để thánh hoá bản thân:

## hợp nhất với Chúa Kitô trong mọi trạng huống của cuộc sống;

## sống nhờ hai bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể, được cử hành trong Thánh Lễ và được sùng kính trong Nhà Tạm;

## tự xét lương tâm hằng ngày;

## đọc sách thiêng liêng để tìm ý Chúa nhờ tác động của Chúa Thánh Thần;

## các dấu chỉ thời đại và các biến cố cuộc sống;

## lòng sùng kính Trinh Nữ Maria, mẫu gương người nữ tu;

## các cuộc tĩnh tâm và linh hướng;

## và các dạng khẩu nguyện, tâm nguyện và suy nguyện khác.

## IV. Ba MỐi Tương Quan KHÉP KÍN trong viỆc linh hưỚng: Chúa Thành ThẦn - Ứng Sinh –VỊ linh hưỚng

## Chúa Giêsu là vị linh hướng tuyệt vời:

## Ngài nhìn nhận thực tế, nhưng không dừng lại ở thực tế, mà hướng về tương lai được biến đổi tốt đẹp hơn;

## Tha thứ, nhưng vẫn đòi hỏi gắt gao (“tội con đã được tha, hãy đi bằng an và đừng phạm tội nữa”;

## Anh đã được lành bệnh, đừng phạm tội nữa, kẻo khốn khổ hơn trước);

## Quên lỗi quá khứ, cư xử như với một con người mới (không có lỗi) và tin tưởng giao trách nhiệm (hãy chăn chiên của thầy, hãy đi báo với anh em là họ sẽ gặp Thầy ở Galilê), v.v…

## Chúa Giêsu kết án tội, chứ không kết án người có tội.

## Giới biệt phái và luật sĩ nghiêm túc giữ và bảo vệ lề luật đạo đức, nhưng lại luôn chôn cứng và khóa chặt người ta trong lỗi lầm hiện tại và định kiến bất di bất dịch. Họ chỉ thấy tình trạng tội lỗi mà không thấy tình trạng được tha thứ và biến đổi; chỉ thấy tình trạng trước mà không muốn thấy tình trạng sau.

## Đời người là cả một hành trình theo ánh sao đi tìm gặp Chúa, một cuộc gặp gỡ đổi đời, lật sang trang mới: Một linh hồn vươn mình lên được sẽ nâng cả thế giới lên.

## Tất cả đều từ quan điểm: “Người xưa dạy… Còn Ta, Ta bảo…” Phúc thay ai chọn được vị linh hướng theo mô hình Chúa Giêsu!

## 1) Tương quan vị Linh hướng với Chúa

## Vị linh hướng cần làm quen với những kinh nghiệm năng động trong đời sống thiêng liêng, để:

## tập trung lắng nghe Chúa,

## để Chúa Thánh Thần hướng dẫn và nói qua ngài vào những lúc quyết định.

## Với một cảm thức trực giác trong đời sống cầu nguyện:

## ngài cảm nhận được dấu chỉ sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong cuộc đời mình,

## nhờ đó ngài sẽ là một hiện diện đem lại an tĩnh, tập trung

## và có thể trở nên gương mẫu cho người thụ hướng.

## Mối tương quan với Chúa giúp ngài duy trì thế quân bình của sức mạnh tâm lý và thiêng liêng cần cho việc linh hướng. Chúa có thể dùng tất cả con người của vị linh hướng để làm cho người thụ hướng tương quan với Chúa.

## 2) Tương Quan Ứng Sinh Với Chúa

## Quan niệm tiên quyết là nhận biết rằng Chúa Thánh Thần là vị linh hướng đích thực.

## Ứng sinh được trợ giúp:

## để lớn lên trong tự do nội tâm,

## phát triển một mối tương quan cá nhân thân mật sâu xa với Chúa,

## phân định và nhận ra điều gì Chúa mời gọi anh thực hiện trong hoàn cảnh đặc biệt này?

## Vị linh hướng giúp bằng cách gọi tên những hỗ trợ và cản trở hay chướng ngại đưa tới thân mật với Chúa.

3) Tương Quan Ứng Sinh Và Vị Linh Hướng

Vai trò của vị linh hướng rất quan trọng. Mỗi ứng sinh phải có vị linh hướng riêng, được chọn trong số các nhà đào tạo nội trú trọn thời gian.

## Mối tương quan này luôn thuộc về toà trong, nghĩa là tính bí mật luôn được bảo vệ cẩn thận.

## Chúa Thánh Thần hướng dẫn mỗi người theo một đường lối rất đặc biệt. Cả vị linh hướng lẫn người thụ hướng đều phải khám phá ra đường lối ấy.

## Vị linh hướng phải giúp người thụ hướng tự mình khám phá ra đường lối mà Chúa kêu gọi chị và điều chỉnh đời sống chị theo đúng ý Chúa muốn cho chị.

## \* Về phía Ứng sinh

## Về phần mình, ứng sinh được mời gọi chọn cho mình một vị linh hướng, để được giúp nhìn thấy mình rõ ràng hơn, sâu xa hơn, giải thích lòng khao khát Chúa và sự trưởng thành thiêng liêng của chị trong ánh sáng đức tin.

## Người thụ hướng sẽ kể lại lịch sử đời chị mà không phê phán, với những yếu tố:

## những người có ảnh hưởng quan trọng trong đời chị,

## các hoạt động chị dấn thân,

## những nơi chốn, biến cố đặc biệt,

## kinh nghiệm thân xác,

## những cảm xúc tái đi tái lại,

## những giấc mơ quan trọng,

## những gợi hứng và những ý tưởng mới,

## những kinh nghiệm tôn giáo và đời sống cầu nguyện.

## Chị sẽ nói cách cởi mở và thành thật, trong sự bộc lộ hổ tương, với lòng quảng đại và can đảm lắng nghe, suy gẫm trong thinh lặng bề trong lẫn bề ngoài, xác tín rằng Chúa Thánh Thần hướng dẫn chị qua vị linh hướng.

## Trong quá trình phân định ơn gọi, mối quan tâm của cả hai người, ứng sinh và vị linh hướng, là lợi ích của Hội Thánh. Ứng sinh không quá để tâm đến ý riêng hay ước vọng cá nhân của mình. Đúng hơn, chị tìm khám phá ý muốn của Chúa cho chị, bằng cách phân tích các khả năng và động lực của chị đối với những kỳ vọng và nhu cầu của Hội Thánh.

## \* Về phía Vị Linh Hướng

## Vị linh hướng phải hiện diện và đồng cảm với người thụ hướng, trong sự bộc lộ hổ tương;

## chăm chú lắng nghe chị với lòng kiên nhẫn, can đảm và yên lặng;

## đón nhận câu chuyện cuộc đời chị hay chính con người của chị, cách không phê phán, định kiến hay tiên kiến;

## hỏi những câu hỏi hỗ trợ và đối thoại:

## . để khẳng định các giá trị của chị,

## . để biết chị đang ở đâu trên hành trình thiêng liêng,

## . ngõ hầu phân định và xác định con đường Chúa Thánh Thần dẫn dắt chị;

## . cống hiến cho chị những gợi ý suy nghĩ và cầu nguyện.

## Vị linh hướng giúp ứng sinh theo đuổi lời mời gọi trở thành môn đệ Đức Giêsu trong Giáo Hội của Ngài.

## Lời cầu nguyện và đời sống của Hội Thánh cũng là một nguồn đào tạo thiêng liêng cho ứng sinh.

## Điều kiện căn bản để thành công trong việc linh hướng là tính cởi mở và thành thật của người thụ hướng trong khi đối thoại với vị linh hướng. Người thụ hướng phải mang đến trong tương quan này sự sẵn lòng nói lên sự thật về chính mình, và một sự cởi mở khiến chị trở nên trong suốt.

## V. TƯƠNG TÁC TÒA TRONG VÀ TÒA NGOÀI

## 1. Định Nghĩa

## Người ta phân biệt toà trong như nơi phán xử lương tâm của một người và toà ngoài như toà án của cơ chế nhân loại. Trong việc biện phân ơn gọi, “toà” được quan niệm như “quyền” phê phán ơn gọi của một ứng sinh.

## Toà Trong nói về việc phán xét trong lương tâm của ứng sinh. Chị quyết định tự trình diện với Hội Thánh để trở thành một nữ tu, vì chị cảm thấy được Chúa gọi.

## Theo sự phán đoán của chính mình, chị đánh giá rằng chị có khả năng phục vụ Hội Thánh như nữ tu. Chính chị phân định ơn gọi của chị, dưới sự hướng dẫn của vị linh hướng. Chị phân định về thực tại khách quan của đời sống thánh hiến và thực tại chủ quan của lời mời gọi cá nhân của chị.

## Vị linh hướng đi vào trong tiến trình này bằng cách cống hiến ý kiến riêng làm sao ngài kinh nghiệm rằng ứng sinh ấy được Chúa gọi. Ngài có lý mạnh để can thiệp, nếu cảm thấy người thụ hướng đang làm một lầm lỗi nghiêm trọng.

## Toà ngoài là phê phán và quyết định của những người đào tạo hơn là của ứng sinh. Đánh giá một ứng sinh có thích hợp với đời sống thánh hiến hay không là trách nhiệm của Bề Trên và ban đào tạo. Với đánh giá cuối cùng, hội đồng Dòng sẽ quyết định cho một ứng sinh tuyên khấn hay không.

## 2. Tiến Trình và Tương Tác Giữa Tòa Trong và Tòa Ngoài

## \* Khác Biệt Nhưng Bổ Túc Cho Nhau

## Điều mà vị linh hướng khám phá về ứng sinh ở toà trong sẽ không được tiết lộ ra ở toà ngoài. Dữ kiện này có cùng một qui chế như ấn toà giải tội.

## Điều này không chỉ để bảo vệ ứng sinh, mà còn cống hiến cho chị sự tín nhiệm và tin tưởng rằng điều gì chị đã bộc lộ ở tòa trong vẫn được giữ bí mật.

## Trong quá trình phân định ơn gọi, mối quan tâm chính là lợi ích của Hội Thánh. Ứng sinh không tìm phân định ý riêng hay ước vọng cá nhân của mình, nhưng tìm khám phá ý muốn của Chúa cho chị, bằng cách phân tích các khả năng và động lực của chị đối với những kỳ vọng và nhu cầu của Hội Thánh.

## Do đó, ở toà trong, vị linh hướng không chỉ thụ động lắng nghe, song phải sẵn lòng và có khả năng thách đố và đối đầu, khi sự việc đòi hỏi, để giúp ứng sinh trải qua một tiến trình phân định ơn gọi đích thực.

## Vị Bề Trên có trách nhiệm hàng đầu ở toà ngoài trong việc đánh giá tính thích hợp với cuộc đời thánh hiến của ứng sinh, nên không thể đóng một vai trò nào ở toà trong.

## Sự hiểu biết có được ở toà ngoài về ứng sinh đều do nhận xét của nhiều nhà đào tạo. Sự hiểu biết này thường có một mức độ chắc chắn khác và ít toàn diện hơn sự chắc chắn có được ở tòa trong.

## Tất cả các nhận xét đều nhằm trả lời câu hỏi “Người này có được Chúa kêu gọi không?” Trong khi tìm trả lời câu hỏi này, các nhà đào tạo sẽ thừa nhận với tất cả khiêm tốn rằng Chúa kêu gọi người yếu đuối để làm xấu hổ kẻ hùng mạnh! (x. 1Cr 1, 26-29).

## Không phải Giáo Hội kêu gọi ứng sinh, nhưng là chính Thiên Chúa. Vai trò của Bề Trên và các nhà đào tạo là đánh giá lời kêu gọi ấy và rồi chấp nhận ứng sinh với vui mừng và tạ ơn Thiên Chúa.

## \* Thực Hành Chuyên Biệt

## Khi đánh giá ứng sinh, vị linh hướng không bao giờ được lên tiếng, để kết án mà cũng chẳng được lên tiếng để bảo vệ: ngài phải im lặng khi hội đồng Dòng nói về người thụ hướng của mình. Sự bảo mật này nhằm bảo đảm cho tự do nội tâm của ứng sinh.

## Nhưng nhờ nghe trong hội đồng Dòng những quan điểm khác quan điểm của mình về người thụ hướng, vị linh hướng có được thông tin về những yếu tố khác, nhờ đó ngài sẽ phân định tốt hơn và chọn lựa sự giúp đỡ thích hợp hơn cho người thụ hướng của mình.

## Toà ngoài hình thành phán quyết của mình từ sự hiểu biết trong tiến trình đào tạo mỗi ngày, vì cuộc sống hàng ngày mạc khải trọn vẹn con người. Vì thế, cần có sự đồng hành sâu sát qua việc “đích thân kiểm soát bằng sự hiện diện yêu thương phục vụ”

## Như thế, toà trong và toà ngoài không đối nghịch, nhưng bổ túc nhau để phục vụ một công việc chung của Hội Thánh.

## \* Giải Quyết Những Khác Biệt

## Bề Trên và ban đào tạo có thể đã đi tới quyết định rằng một ứng sinh rất xứng đáng và có khả năng theo đuổi việc chuẩn bị tuyên khấn, trong khi chị lại nhận thấy rằng cảm thức được gọi của chị là sai lầm và xin rút lui.

## Trường hợp này, Bề Trên và ban đào tạo chỉ có thể chấp nhận sự chân thành trong nhận định mới của ứng sinh đó, tin tưởng rằng Chúa sẽ sử dụng chị cách tốt lành cho lợi ích của Giáo Hội.

## Trường hợp khác biệt thứ hai không dễ giải quyết: Bề Trên và ban đào tạo đều đồng ý không nên cho một ứng sinh tiếp tục, trong khi đó chị ta lại xác tín rằng chị được Chúa kêu gọi làm nữ tu.

## Quyết định tòa ngoài phải được giải thích thỏa đáng cho ứng sinh ấy, để chị hiểu và chấp nhận quyết định đã được đưa ra.

## Trường hợp tòa ngoài thấy chị có một điều gì đó không thích hợp nhưng có thể sửa chữa được, thì nên yêu cầu chị ra sống ở ngoài sở cho tới khi vấn đề đã được sửa chữa. Con đường ơn gọi không hoàn toàn đóng lại đối với chị.

## Khi toà ngoài quyết định không chấp nhận chị làm ứng sinh nữa thì phải giải thích cho chị cách tế nhị và tình cảm. Ở Việt Nam, nhất là tại Miền Bắc, quyết định rời khỏi Dòng chịu ảnh hưởng sâu xa bởi gia đình và áp lực của xã hội, cũng như bởi cảm thức xấu hổ, ân nghĩa và tình bạn bè. Dòng nên quan tâm hướng dẫn và giúp đỡ chị vượt qua các khó khăn ấy.

## Mọi người đều biết rằng quyết định dứt khóat của toà trong ăn khớp với lương tâm của ứng sinh. Điều này cần đào tạo một lương tâm trưởng thành và vị linh hướng phải dự phần quan trọng trong đó.

## Việc linh hướng và phận định thiêng liêng rất tế nhị và khó khăn đối với con người trong việc đồng hành ứng sinh trên đường tới Chúa. Hoạt động này bao gồm mọi chiều kích của đời sống, nhân bản và thiêng liêng, tự nhiên và siêu nhiên.

## Sau khi đã chú ý lắng nghe với biện phân và khiêm tốn, vị linh hướng có thể khám phá được người thụ hướng được Chúa gọi hay không.

## Nếu có, ngài xác định cho chị tiếp tục đi tới với niềm vui tươi, hy vọng và hạnh phúc, mặc dù chị sẽ gặp thấy những khó khăn và đen tối trong cuộc sống lữ hành của chị.

## Nếu không, ngài nên gợi ý cho chị đổi hướng sống trong bình an, đồng thời bước theo con đường Chúa mời gọi chị đi với can đảm và hạnh phúc.

## 3. Thinh Lặng trong tiến trình Tòa Trong

## Thinh lặng biểu lộ rõ nét nơi việc tuân giữ lòng tín cẩn và bí mật của ấn tòa giải tội và việc linh hướng (tòa trong).

## Càng có thói quen thinh lặng, biết cẩn trọng đắn đo điều mình nói, ta càng có khả năng giữ điều bí mật và bảo đảm lòng tín nhiệm của tha nhân.

## Thinh lặng là một thách đố cho bất cứ ai muốn sống thật đầy ý thức, chăm chú, cảnh giác và hoàn toàn hướng về Thiên Chúa.

## Người có tinh thần siêu nhiên biết tôn trọng lương tâm của người khác, không xía vô cuộc đời người khác và vội vàng phê phán kết án; nhưng tuyệt đối tin tưởng giao phó cho Thiên Chúa, xác tín rằng lời đánh giá cuối cùng thuộc về Ngài: “Thế mà chúng tôi nghe nói: trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào. Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền dạy và khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên mà làm việc, để có của nuôi thân. Phần anh em, hãy làm việc thiện, đừng sờn lòng nản chí!” (2 Tx 3,11-13).

## VI. SỰ CẦN THIẾT VÀ GIÁ TRỊ CỦA Thinh LẶng

## 1. Điều Kiện Thiết Yếu Cho Đời Sống Nội Tâm

## Ý Nghĩa và Mục Đích của Thinh Lặng

## Sự thing lặng không thể bị chia tách bên ngoài và bên trong được. Thinh lặng bên ngoài vừa là hy sinh hãm mình vừa là phương tiện bảo đảm sự yên tĩnh của tâm hồn, để hồi tâm và sống thân mật với Thiên Chúa.

## Giá Trị của Thinh Lặng

## Thinh lặng là bầu khí thiêng liêng và sống còn để cảm nhận sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhờ thinh lặng, con người biết chỗ của mình trước mặt Chúa, đồng thời tỏ lộ lòng khiêm tốn và khả năng lắng nghe khi Chúa nói.

## Nhờ thinh lặng của thân xác, trí óc và con tim, người tu sĩ mới có thể đạt tới sự hiệp nhất và hiệp thông với Chúa: “Hãy lặng thinh và hãy biết rằng Ta là Thiên Chúa” (Tv 46, 10).

## Thinh lặng này không phải là một không gian trống rỗng, bởi vì Thiên Chúa luôn có đó để lấp đầy. Nhiệm vụ quan trọng nhất là phải ý thức rằng ta luôn ở trong sự hiện diện của Chúa và không thể tách khỏi Ngài.

## Thách Đố của Thinh Lặng

## Thinh lặng là một trong những thách đố lớn: Người này tìm kiếm thinh lặng, kẻ khác lại làm mọi cách để tránh nó.

## Nhưng thinh lặng hỗ trợ lời nói, chuẩn bị lời nói và làm cho lời nói nên phong phú. Ngôi Lời, chìm sâu trong mầu nhiệm lặng thinh của Thiên Chúa để bộc lộ và thông truyền Thiên Chúa cho con người.

## Thinh lặng, nội tâm lẫn bên ngoài, là bầu khí đúng đắn của việc giáo dục toàn diện: Tu viện phải là nơi của thinh lặng, là nhà cầu nguyện, nơi đó Chúa tiếp tục qui tụ các môn đệ riêng ra, để họ sống cái kinh nghiệm mạnh mẽ của sự gặp gỡ và chiêm niệm.”

**Thinh lặng luôn là một phần của việc thờ phượng. Phụng vụ cung cấp nhiều cơ hội để thinh lặng: Ngưng nghỉ một khoảng thời gian thích hợp sau mỗi bài đọc; nghỉ chốc lát để suy niệm sau bài giảng, hay sau lời kêu mời “chúng ta dâng lời cầu nguyện.” Sau hiệp lễ, nên dành một thời gian thinh lặng.**

2. Những hỗ trợ của thinh lặng

## Thinh Lặng trong Phụng Vụ

## Phụng vụ các Giờ Kinh cũng cho nhiều dịp để thinh lặng: Sau vinh tụng ca và trước điệp ca của thánh vịnh kế tiếp, một chút ngưng nghỉ để cộng đoàn suy niệm về thánh vị đó; sau bài đọc Lời Chúa và trước xướng đáp, một lúc thinh lặng hợp lý để suy niệm.

## Thinh Lặng Trong Nhà

## Mọi người đều phải cẩn trọng để khỏi làm xáo trộn sự thinh lặng của người khác. Radio, máy nghe băng, Tivi, âm lượng trao đổi… phải được kiềm chế và điều chỉnh để bảo vệ bầu khí chiêm niệm, vốn phù hợp cho đời sống cầu nguyện và học tập. Không đòi phải thinh lặng tuyệt đối, nhưng cuộc trao đổi phải được giữ ở mức tối thiểu.

## Thinh Lặng Cấm Phòng hay Tĩnh Tâm

## Các cuộc tĩnh tâm bồi dưỡng thiêng liêng là:

## những cơ hội khả dĩ để trải nghiệm sự thinh lặng,

## tìm lại nguồn năng lượng cho đời sống cầu nguyện và đức tin,

## cũng còn là dịp để lấy lại sức lực cho thể xác, trí khôn và linh hồn.

## Người tĩnh tâm được khuyến khích loại bỏ những mối bận tâm làm mất sự thinh lặng bề ngoài như báo chí, truyền thanh, truyền hình…

## Càng đi vào thinh lặng và thăng tiến đời sống chiêm niệm, chúng ta càng có thể lắng nghe tiếng Chúa với những âm thanh khác nhau và mới lạ.

## VII. NỘi Dung & TiẾn Trình GẶp Linh HưỚng

## 1. Lắng Nghe

## Khi người thụ hướng bộc lộ câu chuyện đời chị cho vị linh hướng, chị cảm nhận tương quan của chị với Thiên Chúa nơi Đức Kitô được mở ra và phát triển. Vị linh hướng lắng nghe câu chuyện của chị, tìm giúp chị hiểu và làm sáng tỏ điều Thiên Chúa đang chất vấn chị.

## 2. Chú Tâm vào Hình Ảnh Thiên Chúa

## Mô hình và định hướng đời sống thiêng liêng của một người được tác động sâu xa bởi hình ảnh mà người ấy có về Thiên Chúa. Kinh Thánh mạc khải cho chúng ta một Thiên Chúa là Cha của Đức Giêsu và của cộng đoàn Giáo Hội. Vị linh hướng giúp ứng sinh trong nhiệm vụ căn bản này.

## 3. Giúp Làm Sáng Tỏ Kinh Nghiệm

## Vị linh hướng giúp ứng sinh suy nghĩ và khám phá chiều kích tôn giáo trong những kinh nghiệm đa dạng của chị, nhận biết sự hiện diện và tiếng nói của Thiên Chúa trong những kinh nghiệm ấy.

## 4. Nhận Ra và Làm Sáng Tỏ Hệ Thống Giá Trị

## Người thụ hướng ra sức làm việc để lớn lên trong tương quan với Chúa và với tha nhân. Những chủ đề quan trọng trong cuộc đối thoại là viễn ảnh và các giá trị Tin Mừng mà người thụ hướng muốn thủ đắc: vâng phục, thanh khiết của tình yêu độc thân, quan tâm tới công bằng xã hội như một chiều kích của việc rao giảng Tin Mừng.

## 5. Khẳng Định Và Thách Đố

## Vị linh hướng khẳng định và giúp người thụ hướng dùng tài năng Chúa ban để phục vụ Chúa và tha nhân. Ngài cũng giúp chị chấp nhận những thách đố của lòng tốt của Chúa và làm cho người ta nhận biết lòng tốt ấy.

## 6. Giáo Huấn Và Hội Nhập

## Vị linh hướng chỉ dạy và giúp người thụ hướng hội nhập các yếu tố khác nhau trong cuộc đời chị quanh một trung tâm là chính Thiên Chúa.

## 7. Trách Nhiệm

## Vị linh hướng giúp người thụ hướng tránh những sai lầm trong việc tự đánh giá và giữ một thái độ tập trung vào Chúa ở giữa bao nhiêu công việc hàng ngày và những mối tương quan đa dạng.

## 8. Trợ Giúp Trong Lúc Khó Khăn

## Mối đe doạ lúc nào cũng có mặt trong hành trình thiêng liêng của chúng ta. Việc linh hướng có thể cung cấp phương tiện để thấy chính mình qua các giai đoạn chiến đấu trong suốt con đường.

## 9. Cầu Nguyện

## Cầu nguyện là suối nguồn và diễn tả mối tương quan của chúng ta với Chúa.

## viii. NHỮNG Nguyên TẮc Khi CẦn

## Thay ĐỔi VỊ Linh HưỚng

## Có thể xảy ra trường hợp thiếu hoặc mất tín nhiệm, thì “việc thay đổi linh hướng là luôn có thể và đôi khi đáng ao ước nữa.”

## Ứng sinh có thể đề nghị trước. Đôi khi, vị linh hướng sẽ yêu cầu ứng sinh đi linh hướng với người khác, bởi vì ngài nghĩ rằng ngài sẽ không thể tiếp tục trách nhiệm ấy nữa.”

## Vì lợi ích của người thụ hướng, những nguyên tắc sau đây giúp chị phân định xem có nên tiếp tục hay không gặp một vị linh hướng cá biệt. Chị thẳng thắn xem xét các động lực khiến chị muốn thay đổi vị linh hướng của chị:

## Có phải do mâu thuẫn cá nhân?

## Có phải chị muốn thoát khỏi bị thách đố?

## Có phải chị đang phóng chiếu những tính tiêu cực như hách dịch, vô cảm, thiếu thông cảm và hiểu biết lên vị linh hướng của chị?

## Có những mong đợi không thực tiễn chăng?

## Có phải vì vị linh hướng từ chối cung cấp thêm ảo tưởng cho chị?

## Chị cần tranh luận với vị linh hướng về những khó khăn mà chị đang trải nghiệm trong giao tế?

## Chị có tiếp tục nhận được ích lợi thiêng liêng từ việc hướng dẫn này không?

## Có vị linh hướng khác mà chị bị lôi cuốn chăng?

## Đâu là những lý do khác nữa?

## Người thụ hướng cần phải có đủ thời gian để suy nghĩ về toàn bộ vấn đề trước khi đưa ra một quyết định. Chị không nên vội vả, nhưng nên bàn hỏi vấn đề này với một người trung lập.

## Có phải đó là sự chấm dứt tự nhiên, vì sự hướng dẫn tìm kiếm đã được thực hiện?

## Liệu đây có phải là thời gian để thay đổi vì hoàn cảnh của chị hay của vị linh hướng, hoặc của cả hai? Do thay đổi sự bổ nhiệm, chuyển sang giai đoạn huấn luyện khác? Hay còn những việc khác xem ra gặp phải trên đường tương quan linh hướng như: lòng tín nhiệm, hấp dẫn giới tính, đổ vỡ giá trị?

## IX. VỊ LINH HƯỚNG TỐT

## 1. Các Đức Tính của Vị Linh Hướng Tốt

## Theo Mẹ Têrêsa Avila, một vị linh hướng tốt phải được đào tạo kỹ lưỡng và thành thạo, với nền đào tạo vững chắc về thần học và kinh nghiệm cầu nguyện cao (cầu nguyện yên tĩnh, cầu nguyện nhiệm hiệp), bởi vì mẹ đã phải đau khổ rất nhiều trong tay những người học hành nửa vời.

## Vị linh hướng phải có kiến thức vững chắc về thần học, về linh đạo và về Kinh Thánh, một ít hiểu biết căn bản về kỹ năng tư vấn, quen thuộc các vấn đề tâm lý và tâm thần.

## Vị linh hướng nên có cái nhìn quân bình trong kinh nghiệm cầu nguyện và ý thức rằng chán nãn trong cầu nguyện là có thể có, đồng thời nên biết phân biệt các an ủi và chán nãn từ các kinh nghiệm đích thực về Chúa.

## Vị linh hướng cũng nên quan tâm thực sự về sự thoải mái của người thụ hướng.

## Thánh Gioan Thánh Giá nhấn mạnh rằng vị linh hướng phải giúp người thụ hướng lắng nghe Chúa Thánh Thần, Đấng là người hướng dẫn chính đang làm việc nơi người thụ hướng. Chính Thần Khí Chúa Giêsu là trung tâm của đời sống thiêng liêng và của việc linh hướng.

## Vị linh hướng thành thạo giúp người thụ hướng cởi mở hoàn toàn cho hoạt động bên trong của Chúa, sẵn sàng thay đổi ý kiến và cuộc sống.

## Vị linh hướng phải ngoan ngoãn nghe theo những gì Chúa Thánh Thần đang làm nơi người thụ hướng, hầu có thể khẳng định và xác nhận việc Chúa Thánh Thần làm đó.

## Vị linh hướng dạy cho người thụ hướng làm sao áp dụng Lời Chúa vào hoàn cảnh cụ thể và đặc biệt của cuộc sống mỗi ngày; đồng thời biết quan tâm đến những gì Thiên Chúa nghĩ hơn là những gì con người nghĩ.

## Thiên Chúa có thể hành động trực tiếp, nhưng Ngài thích dạy con người qua con người hơn, chẳng hạn như trường hợp Saolô ngã ngựa (x. Cv 9, 1-19).

## Thánh Gioan Thánh giá đồng quan điểm với thánh Têrêsa Avila rằng vị linh hướng cần được đào tạo, nhạy cảm, tín cẩn, có kinh nghiệm trong đời sống cầu nguyện và kiến thức chắc chắn về tâm lý thực hành.

## Tóm lại, những đức tính của một vị linh hướng tốt là:

## Một con người có trí phán đoán lành mạnh và lương tri tốt,

## đủ tự tin để khơi dậy lòng tín nhiệm nơi người khác.

## kinh nghiệm Thần Khí và mở rộng kinh nghiệm ấy qua việc quan sát kinh nghiệm của người thụ hướng.

## khiêm tốn tập việc dưới sự hướng dẫn của người có kỹ năng.

## có sự trưởng thành cá nhân trong cầu nguyện và xác tín tầm quan trọng của cầu nguyện.

## luôn luôn cập nhận hoá việc học với tinh thần cầu tiến.

## sẵn sàng chất vấn và cũng sẵn sàng để được chất vấn.

## có khả năng khích lệ và thúc đẩy người thụ hướng.

## biết chăm chú lắng nghe với lòng thiện cảm, khiêm tốn và yêu thương.

## có khả năng sống thành thật với chính mình và với người khác, với khả năng gây tín nhiệm nơi người thụ hướng.

## 2. Những Gì Vị Linh Hướng Tốt Phải Tránh

## Vị linh hướng tốt không áp đặt giá trị lên người thụ hướng, nhưng phải rõ ràng với những giá trị quan trọng. Ngài nhắc lại những giá trị ấy, nhưng để người thụ hướng tự do, ngõ hầu chị có thể chọn lựa một giá trị cho mình cách tự do.

## Vị linh hướng tốt không gài bẫy người thụ hướng, nhưng rất thẳng thắn với chị. Vị linh hướng tốt không cố trở thành người giải quyết vấn đề.

## Vị linh hướng tốt không bắt người thụ hướng phải chịu thẩm vấn. Vị linh hướng tốt không cố chứng minh điều gì đó với người thụ hướng mà ngài biết rằng chị không sẵn sàng chấp nhận vào lúc đó.

## Vị linh hướng tốt không sợ thinh lặng, bởi vì thoải mái thinh lặng chứng tỏ rằng mình đang cảm thấy dễ chịu.

## Vị linh hướng tốt không nhắm đến mục đích cứng nhắc: “Tôi muốn hướng dẫn chị và đưa chị phải đi lối này.”

## Vị linh hướng tốt không quá bộc lộ tình cảm hoặc lạnh lùng như người vô cảm.

## Vị linh hướng tốt không vội vàng chỉnh sửa tất cả những quan niệm sai lầm của người thụ hướng ngay lập tức. Vị linh hướng tốt không lên án người thụ hướng.

## Vị linh hướng tốt không lợi dụng người khác để thỏa mãn nhu cầu của riêng mình. Vị linh hướng tốt không kỳ vọng quá nhiều việc ngay một lần.

## Vị linh hướng tốt không bảo đảm cho người thụ hướng cách quá nhanh chóng, vì thái độ này làm cho chị bị lệ thuộc.

## Vị linh hướng tốt không vội vã trả lời những vấn nạn của người thụ hướng. Vị linh hướng tốt đôi khi nên gửi trả lại câu hỏi: “Đây là một câu hỏi hay.”

## 3. Những Gì Vị Linh Hướng Tốt Phải Làm

## Vị linh hướng tốt phải lắng nghe người thụ hướng, để cho chị cơ hội thấu hiểu kinh nghiệm của chính chị. Vị linh hướng tốt cùng người thụ hướng lắng nghe lời mang tính hiện sinh, ngôn sứ và thời sự của Chúa.

## Vị linh hướng tốt chuẩn bị đất cho một cam kết hoàn toàn tự do, hoặc tái cam kết với giá trị và ý nghĩa của toàn bộ đời sống của người thụ hướng, hầu kiến tạo căn tính cá biệt của một con người, nhờ sự trung thành có tính cách sáng tạo.

## Vị linh hướng tốt phải ý thức rằng một quyết định của một đời người phải được thực hiện trong lúc tự do. Vị linh hướng tốt ý thức rằng lối sống và cách giải thích kinh nghiệm của một con người phải được kiểm chứng bởi những kinh nghiệm lặp đi lặp lại được giải thích và đánh giá cùng với nhau.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP - TRÁNH THÓI GANH GHÉT ĐỐ KỴ**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 53**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP - TRÁNH THÓI GANH GHÉT ĐỐ KỴ**



**1. LỜI CHÚA : Thánh Phao-lô dạy : “Đừng làm chỉ vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác” (Pl 2,3-4).**

**2. CÂU CHUYỆN : HỒ TINH CHỈ SỢ LOÀI HỒ TINH THÔI.**

Trong sách Cổ Học Tinh Hoa có câu chuyện về loài hồ tinh như sau : Tại một lầu sách kia có môt con hồ tinh nói chuyện rất lý thú khiến ai nghe cũng đều nể phục. Một hôm, một số bạn bè họp nhau tại lầu sách mang theo cả con hát đến hầu rượu. Khi men rượu đã bừng bừng, cả bọn liền đánh cuộc với nhau rằng : “Ai sợ gì sẽ phải thành thật nói ra. Nếu nói vô lý sẽ bị phạt rượu”. Bấy giờ lần lượt từng người đứng lên phát biểu ý kiến : nào là sợ người học rộng, nào là sợ kẻ giàu có, sợ người làm quan to, sợ kẻ xu nịnh, sợ người khiêm tốn, sợ kẻ lễ phép câu nệ, sợ người cẩn trọng ít nói, sợ kẻ ăn nói lăp lửng… Sau cùng khi đến lượt, hồ tinh liền phát biểu :

- Còn ta chỉ sợ lòai hồ tinh của ta.

Ai nấy đều cười bảo rằng : “Người ta phải sợ loài hồ tinh mới đúng. Ngươi là đồng lọai can chi phải sợ ? Phạt ngươi một chén rượu”. Hồ tinh liền cười và nói rằng : “Thiên hạ duy có đồng lọai là sợ nhau mà thôi : Con cùng cha mới tranh nhau gia sản; Gái cùng chồng mới hay ghen tức nhau; Kẻ tranh quyền tất là quan lại đồng triều; Kẻ tranh lợi tất là lái buôn một chỗ. Bức bách nhau thì sẽ làm trở ngại nhau; Trở ngại nhau thì sẽ làm té ngã nhau. Người bắn trĩ thì dùng con trĩ làm mồi chứ không dùng con gà con ngỗng; Người săn hươu thì dùng hươu làm mồi chứ không dùng con dê con lợn. Phàm những việc hại nhau người ta đều dùng đồng lọai cả. Cứ thế mà suy thì hồ tinh ta sợ loài hồ tinh có gì là vô lý ? “ Mọi người nghe xong đều cho hồ tinh đã nói phải.

**3. SUY NIỆM :**

**1) NGUYÊN NHÂN CỦA THÓI GANH GHÉT ĐỐ KỴ :**

**- Thói hay ganh ghét đố kỵ đã có ngay từ buổi bình minh của nhân lọai :** Sách Sáng Thế Ký đã ghi lại sự ganh ghét của hai anh em là Ca-in và A-ben là con của ông bà nguyên tổ: Thấy lễ vật của em A-ben được Thiên Chúa chấp nhận, Ca-in liền sinh lòng ganh tức và tìm dịp giết chết A-ben ngòai đồng vắng. Rồi chuyện ông Giu-se là con út của tổ phụ Gia-cóp, đã bị các anh ganh ghét hè nhau ném xuống giếng cạn và sau đó bán cho bọn lái buôn sang bên Ai cập làm nô lệ.

Trong Tân Ước các môn đệ cũng tỏ ra ganh tức với hai anh em nhà Giê-bê-đê, khi thấy họ cùng mẹ đến xin Thầy Giê-su cho ngồi hai bên tả hữu sau khi Thầy lên làm vua. Đức Giê-su đã phải dạy các ông bài học khiêm nhường : Ai muốn làm lớn thì hãy ăn ở như người rốt hết và ai muốn cầm đầu thì phải khiêm hạ phục vụ anh em (x Mt 20,24-28). Chính Đức Giê-su cũng bị bọn đầu mục Do thái ganh ghét khi họ thấy dân chúng bỏ họ và lũ lượt đi theo Đức Giê-su. Họ nói : “Kìa xem thiên hạ theo ông ta hết cả rồi”. Chính lòng ganh ghét đã thúc đẩy bọn đầu mục này cáo gian với quan Tổng Trấn Phi-la-tô và đòi ông kết án tử hình cho Người (x Mt 27,18).

**- Ganh ghét là do thói kiêu ngạo phát sinh :** Người ta hay ganh ghét với những ai có quan hệ gần với mình như: anh em cùng lớp, bạn đồng nghiệp hay cùng nghề, bạn buôn bán cùng một mặt hàng, bạn hàng xóm hoặc ngay cả anh chị em ruột thịt trong một gia đình… Thấy người khác hơn mình về thành tích, địa vị, danh dự, chuyên môn, bằng cấp, giàu có, nhân duyên, hạnh phúc, thành đạt… thì mình cảm thấy kém vui, lo lắng, ngờ vực… rồi căm ghét và muốn đạp đổ… như người ta thường nói : “Giàu nó ghét; Đói rét nó khinh; Mà thông minh thì nó tiêu diệt”. Vậy ganh ghét chính là thái độ ghen ăn tức ở khi thấy bạn bè đồng trang lứa trổi vượt hơn mình. Nguyên nhân dẫn đến ganh ghét là do thói kiêu căng, tự ái cao, háo thắng và óc hẹp hòi thiển cận.

**2) HẬU QUẢ CỦA THÓI XẤU GANH GHÉT ĐỐ KỴ :**

- Trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa” có câu chuyện **Chu Du** **vì ganh tức với Khổng Minh** Gia Cát Lượng có trí thông minh hơn mình, nên nhiều lần tìm cách hãm hại Gia Cát Lượng nhưng không thành. Cuối cùng vì uất hận nên Chu Du đã bị hộc máu mồm ra mà chết.

- **Ganh ghét gây hậu quả nghiêm trọng :** Ganh ghét làm mất tình đòan kết nội bộ, cản trở tài năng phát triển và cản bước đi lên của tập thể. Nó làm cho tinh thần của kẻ ganh ghét luôn bị căng thẳng và dễ bị “stress”. Nó thúc đẩy họ bỏ vạ cáo gian, nói hành nói xấu và gài bẫy làm hại kẻ hơn mình cho hả dạ… Nhà văn Pháp De Balzac nói : “Người có tính ganh tị khổ sở hơn bất cứ kẻ bất hạnh nào. Bởi vì hạnh phúc của người khác càng lớn bao nhiêu thì nỗi bất hạnh trong anh ta lại càng nhân lên bấy nhiêu”.

**3) PHƯƠNG CÁCH KHẮC PHỤC THÓI GANH GHÉT ĐỐ KỴ:**

**- Về mặt tự nhiên:** Cần ý thức rằng thành công của người khác không phải tự nhiên mà có, nhưng do công sức lao động vất vả của họ, kết hợp với tài năng và trí tuệ mới thành. Hãy luôn bình tĩnh tự tin và lạc quan. Hãy ý thức rằng : “Thất bại là mẹ thành công”. Chỉ cần ta quyết tâm và rút kinh nghiệm làm lại, thì sớm muộn cũng thành công như họ. Hãy học cái hay cái tốt của đối phương để bổ sung hòan thiện cái dở cái xấu của mình. Hãy thành thật khen ngợi thành công của anh em để nên bạn thân của họ như lời người xưa dạy : “Ai khen ta mà khen phải là bạn ta. Ai chê ta mà chê phải là thầy ta. Ai nịnh hót ta, ấy mới là kẻ thù của ta vậy”.

Nếu bạn gái thấy cô bạn cùng phòng xinh đẹp hơn mình, thay vì ganh ghét, cô nên dành thời giờ tập thể dục hay chơi thể thao để gia tăng sức khỏe. Từ đó sắc diện sẽ nên hồng hào, thân hình sẽ cân đối, dáng đi sẽ thanh nhã gọn gàng hơn… Rồi cô cũng có thể tập ăn nói lưu lóat nhẹ nhàng, học thêm nữ công gia chánh để trang bị thêm phẩm hạnh cho mình… Như vậy dù có thua kém sắc đẹp, nhưng cô lại vượt qua đối thủ về nhiều mặt khác… Nếu người con cả thấy cha mẹ đối xử “con yêu con ghét” : cho đứa em nhiều của cải hơn mình,… Thay vì tỏ thái độ bất mãn ngang ngạnh, xúc phạm cha mẹ và hằn học với em…. thì hãy tìm nguyên nhân để khắc phục nhược điểm và phát huy ưu điểm. Nên nhớ rằng : cha mẹ thường yêu đứa con chăm chỉ hơn đứa lười biếng, thương đứa yếu đuối hơn đứa khỏe mạnh, thương đứa hiếu thảo biết vâng lời hơn đứa ương bướng hỗn láo … Vậy tại sao mình không tu sửa bản thân bằng cách vâng lời cha mẹ để được các ngài thương, mà lại thù ghét hãm hại em mình làm chi ?

**- Về mặt siêu nhiên :** Hãy xin ơn Chúa trợ giúp ta noi gương Chúa Giê-su, “Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng”, rồi thực hành theo lời Người dạy : “Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống và ai tự hạ mình xuống sẽ được nâng lên”. Cần sống theo lời thánh Phao-lô : “Vui với người vui, khóc với kẻ khóc”. Khi xét đóan cần theo nguyên tắc : “Khoan dung với người, mà nghiêm khắc với mình”.

TÓM LẠI : Khi thấy ai hơn mình, thay vì ganh ghét đố kỵ và tìm cách chống lại họ, ta hãy khiêm tốn tự kiểm xem mình thua họ ở điểm nào, rồi quyết tâm “tu tâm dưỡng tánh” để ngày một nên hòan thiện đáng yêu hơn, như người ta thường nói : “Muốn được người khác thương thì chính mình phải trở nên dễ thương trước”.

**4. SINH HOẠT :**

***Ganh đua và tranh đua*** khác nhau thế nào ? Bạn nên ***phản ứng thế nào khi thấy bạn bè tài giỏi thành công và được nhiều người quí trọng hơn mình ?***

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con ***tránh thói ganh ghét đố kỵ các*** bạn bè đồng trang lứa trổi vượt hơn chúng con. Cho chúng con biết ***thành thật khen ngợi*** cái hay của họ và quyết tâm ***đổi mới bản thân để ngày một nên tốt*** đẹp hoàn hảo như họ, thay vì nói hành nói xấu để hạ giá trị của họ.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**TỪ ĐỨC TIN VÀO CHÚA KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU CỦA GIÁO HỘI**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT S.J. NGÀY THỨ HAI (TT) - TỪ ĐỨC TIN VÀO CHÚA KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU CỦA GIÁO HỘI**

[](javascript:showpopup('file=article/1718887871.jpg'))

**Cha nghĩ thế nào về một tôn giáo thuần túy ?**

Tôn giáo thuần túy hay tinh tuyền ư ? Đấy không phải là kiểu nói do tôi nghĩ ra đâu, nhưng các bạn tìm thấy kiểu nói ấy trong thư của tông đồ Giacôbê (1,27) : “Có lòng đạo đức tinh tuyền và không tỳ ố trước mặt Thiên Chúa Cha, là thăm viếng cô nhi quả phụ lâm cảnh gian truân, và giữ mình cho khỏi mọi vết nhơ của thế gian” . Chiều kích đạo đức học của tuyên bố này quả thật là không thể chối cãi được…Ngược lại,  nếu bạn muốn nói rằng “ tôn giáo thuần túy” hay “lòng đạo đức tinh tuyền” …chỉ đơn giản là việc “thực thi bác ái” theo nghĩa mơ hồ nhất của kiểu nói này…thì tôi không dám bảo đảm với bạn rằng điều ấy đã thực sự diễn tả đúng ý của thánh Giacôbê! Nhưng sẽ không có lòng đạo đức thật hay tôn giáo thuần túy…nếu không có có việc thực thi đức ái đến độ – hiểu theo nghĩa rộng và tuyệt đối của đức ái của Tin Mừng – đức ái có thể thay thế cho lòng đạo đức, và tôi có thể đảm bảo với bạn rằng điều ấy với tôi có thế thay thế cho lòng “đạo đức tinh tuyền”…Thế nhưng, thưa bạn, người ta còn ở rất rất xa với tình yêu hiểu theo ý nghĩa vô cùng mơ hồ của hạn từ này…Xa đến độ chính bạn cũng không tưởng tượng được…

**Không hẳn là một hạn từ quá ư mơ hồ đâu, nhưng là hạn từ được chia sẻ nhiều nhất, có lẽ còn nhiều hơn cả hạn từ “Kitô giáo” nữa đó…**

Được chia sẻ nhiều nhất ư…Có thực sự hạn từ ấy được chia sẻ nhiều đến thế không ? Bất cứ nơi đâu mà bạn thật sự nhìn thấy một ai đó bận rộn với việc phục vụ người khác, thì tôi có thể cam đoan với bạn rằng ở đấy tôi nhận ra một con người tin, cho dù đức tin của người ấy không được diễn tả giống như trong bất cứ một văn bản huấn giáo nào cả…Một con người tin (tôi không bảo là một Kitô hữu đâu nhé), tại sao ? Bởi nơi anh ta có một thứ hành trình đi ra khỏi chính mình để hướng đến tha nhân, hướng đến một con người khác được nhận ra như một con người siêu việt…Và cho dù con người ấy cứ một mực chối từ “ *Thiên Chúa ư? Tôi không biết Người*”…thì việc làm của anh ta vẫn là  một chuyển động của đức tin.Tôi muốn nói rằng qua chuyển động ấy,  một cách đơn giản, anh ta có thể tự thuyết phục mình rằng chính với con đường rất riêng của nhân tính mà anh ta dấn thân để có thể phát triển nhân tính nơi tha nhân…Tôi không dám chắc rằng có thể ép anh ta chuyển thành những cách diễn tả mang tính tôn giáo những gì trong nhận thức của mình, anh ta coi đấy chỉ đơn thuần là một bổn phận đơn giản của con người vậy thôi ! Nhưng , trong mắt tôi, anh ta đã ở trong một chuyển động của sự siêu việt và , đối với tôi, đấy chính là đức tin, trong một ý nghĩa rộng, tôi muốn bạn đồng ý với tôi như thế; dĩ nhiên đức tin không chỉ là như vậy, nhưng việc chấp nhận quên mình vì lợi ích của tha nhân…thì đấy cũng đã là đức tin rồi…

Lúc nãy bạn đã hỏi tôi : “Tin vào Thiên Chúa nghĩa là gì ? Làm sao người ta có thể định nghĩa được về Thiên Chúa ? Làm sao người ta có thể định nghĩa được về đức tin?” Tôi không nghĩ rằng tất cả những điều ấy có thể định nghĩa được đâu…Trước đây, các Bậc Hiền Triết xưa – cả các thần học gia Do thái lẫn Công giáo cũng như các triết gia phái Khắc kỷ - tất cả họ đều nói rằng Thiên Chúa là Đấng không thể gọi tên…Và nếu Người là Đấng không thể gọi tên thì cũng có nghĩa Người là Đấng người ta không thể hiểu được…Người ta nghĩ đến Người nhưng không thể đóng khung Người trong một ý niệm…Tuy nhiên  người ta nghĩ đến Người; và điều đó cho thấy là con người cũng có được một sự siêu việt nào đó…Họ tuyên xưng Thiên Chúa bởi vì họ cảm nhận có một sự vượt trổi vô cùng vô tận vượt lên trên mình…Đức tin cũng vậy bạn ạ : tôi có thể thao thao bất tuyệt về đức tin, tuy nhiên tôi không dám bảo đảm rằng tôi có ý thức thực sự  đủ về *đức tin* của tôi hay không, tôi có thể trình bày được về điều khiến tôi tin hay không, tôi có thể diễn tả được về điều đã xảy ra trong tôi khi tôi chiêm ngưỡng đức tin của mình hay không, và chẳng may có những lúc tôi thấy nghi ngờ, tôi có cảm thấy mình được trở nên mạnh mẽ với một hành vi hay một cảm xúc của đức tin ở nơi mình hay không…Tin có nghĩa là cảm thấy mình bị tóm bắt bởi một sức mạnh, một xung động, một  Hiện Diện, mà người ta có thể chối từ, nhưng người ta lại để cho mình bị nắm bắt và cuốn hút về phận số của riêng mình…

Nếu lúc này tôi trở lại với đức tin theo “nghĩa rộng”, nghĩa là một cảm xúc về sự siêu việt nhưng không đưa đến việc tôn vinh Thiên Chúa…thì phải chăng tôi nhìn thấy ở tình trạng ấy một tương lai của Kitô giáo ? Có thể là như vậy đấy nhưng với điều kiện là cảm xúc ấy phải do những người tin vào sự siêu việt theo nghĩa mạnh và chính xác của hạn từ chủ trương, tức là sự siêu việt bắt nguồn từ chính Thiên Chúa…như nhũng gì mà người ta mới nói đến đây thôi…Bởi vì cái cảm xúc về một sự siêu việt có thể biến thoái dần dần và biến mất luôn, mất đi cái “gu” của siêu việt, mất đi cái đà và ý nghĩa của vô cùng…nếu nó không thường xuyên tái phát sinh từ cội  nguồn thần linh của mình…Đấy chính là Kitô giáo – Kitô giáo vốn được hổ trợ bởi tất cả những gì đã thu gom được từ trong Cựu Ước và trong triết học Hy lạp, và – qua tư tưởng của phương tây - đã mang lại cái đà cho sự nhận biết về phẩm giá của con người cũng như của tất cả các “giá trị” mà chúng ta gán cho hạn từ con người…Các Kitô hữu ở thế kỷ II đã khoe với bà con lương dân có học thức về tâm tình đạo đức có được nhờ Tin Mừng…Họ quả quyết rằng họ đã học hỏi và am hiểu nhờ “ ngôi Trường của Logos (nghĩa là ngôi trường của Lời, hay của Lý Trí thần linh)”, tức là từ Đức Kitô…mà họ nhận biết rằng giáo thuyết của Người là “Triết Lý thật”. Qua đó họ muốn chứng minh rằng tư tưởng Tin Mừng chứa đựng một điều gì đó gợi lên, nuôi dưỡng và duy trì việc suy tư triết học mà  con người cần để thực sự tự biết mình và hướng cái phận số của mình về những mục đích chân thật…Kitô giáo đã lan tỏa những công sức và mùa màng Tin Mừng  của mình trong tư tưởng phương tây  như vậy đó…Và cũng chính vì thế mà Kitô giáo phải tiếp tục duy trì mối tương quan với tư tưởng phương tây.  Không phải là để nhận biết những gì Kitô giáo và Tây phương đã từng có với nhau…để rồi có sự phối hợp hay đáp trả thế này/thế khác…nhưng là để Kitô giáo giữ cho mình cái đà đưa đến sự siêu việt, đưa đến cái “gu” của vô cùng, đưa đến sự nhiệt tình nhiệt tâm với tuyệt đối, đưa đến tình yêu vô điều kiện và hòan toàn nhưng không mà Tin Mừng đã trân trọng gán cho Danh của Thiên Chúa…

**Vậy thì, thưa cha, ngày nay người ta sẽ phải định nghĩa như thế nào về người Kitô hữu? Là Kitô hữu nghĩa là gì ? Và chung chung là - ở trong lòng Giáo Hội Công giáo -  ngoại trừ những người vẫn cố gắng để bày tỏ một sự chống đối thẳng thắn – những nhóm người không còn chia sẻ với nhau bao nhiêu nữa, họ có còn chung chia vơi nhau một danh xưng : danh xưng Kitô hữu nữa không ?**

Bạn đừng vội khó chịu như thế : tình trạng bạn vừa nói đến đó đã là như thế ngay ở buổi đầu của Giáo Hội rồi ! Đương nhiên là có rất nhiều những phương thức khác nhau để diễn đạt về người Kitô hữu hay để người Kitô hữu tự diễn đạt về mình , tùy ở cách thế mà người ta quan tâm đến những đặc thù của nhiều phương thức tuyên xưng về tư cách Kitô hữu khác nhau –theo thời gian,  những phương cách tuyên xưng này dần dần tách biệt nhau, hay những cảm thụ tôn giáo khác nhau hiện vẫn đang tạo nên những bất đồng ngay trong lòng cộng đồng bà con giáo dân Công giáo…Nếu bạn qui chiếu về những tranh luận xảy ra vào buổi đấu thế kỷ trước đây …thì ngoài những tranh luận về sự tách biệt giữa Giáo Hội với Chính quyền, trong giới bà con ngoài Công giáo vẫn thường kháo với nhau rằng : người Công giáo là ai đó luôn sống vâng phục Đức Giáo Hoàng…Cho đến bây giờ, rất nhiều người vẫn định nghĩa về người Kitô hữu như thế…Thế nhưng bạn biết rồi đấy, định nghĩa ấy không thích đáng !

**Tại sao Cha lại cho rằng cái tiêu chuẩn ấy không  thích đáng đối với Cha ?**

Là Kitô hữu nghĩa là người đọc Tin Mừng trong một cộng đoàn để rồi chuyển dịch những gì mình đọc thành các hành động, các hành vi trong đời sống thường nhật của mình. Trong một cộng đoàn bao gồm những người Kitô hữu thì…chắc chắn là luôn ở trong tình trạng sẵn sàng mở rộng cửa đối với những người khác, bởi vì Tin Mừng là sứ vụ, là được sai đi vào lòng thế giới, và vào tất cả những nơi chốn mà người ta sẽ nêu lên những câu hỏi có thể nói là nền tảng, chẳng hạn như : “Con người là gì ? Xã hội là chi ?” – và bởi Tin Mừng được viết ra để mà sống giữa lòng thế giới, ngay giữa một đống những vấn nạn và khững khó khăn trong đời sống của tất cả mọi người hằng ngày…

Người Kitô hữu của thế kỷ XXI – theo tôi nghĩ – sẽ định nghĩa đức tin của mình qua tư cách công dân của mình. Và tôi cho rằng đấy là đời sống trong Giáo  Hội, thế nhưng là sống cái tư cách công dân của mình cùng và ở một mức độ với đời sống trong trần gian, đời sống trong xã hội, đời sống dấn thân vào những vấn đề của dân tộc mình cũng như với mọi dân tộc khác, nghĩa là với toàn thể nhân loại nói chung…Một tác giả Công giáo ở thế kỷ II, tác giả vô danh của tác phẩm “*Thư gửi Diognète*”  cho rằng người Kitô hữu là “*linh hồn của thế giới*” , bởi vì “không một quốc gia nào, không một đất nước nào là xa lạ” đối với họ…Tôi cho rằng người Kitô hữu ở thế kỷ chúng ta sẽ cũng định nghĩa về đức tin của minh giống như vậy khi công bố và quả quyềt chắc chắn rằng tất cả những vấn nạn – kinh tế, chính trị hay văn hóa -  đều nhằm nâng cao hay hạ thấp phẩm giá con người, sự hợp nhất các dân tộc, và tính nhân đạo của các thể chế xã hội…

Như các bạn thấy đấy, ở đây tôi nói đến đức tin Kitô giáo – vốn là sự dấn thân trong đời sống, chứ không phải trong niềm tin, và cũng chẳng phải cho tôn giáo…Đức tin được diển tả nơi các niềm tin có tính cách huấn giáo và  những thực hành tôn giáo, nhưng căn bản đức tin là tương quan với Thiên Chúa qua tha nhân và trong tinh thần phục vụ nhân lọai…Qua các việc làm của mình, người tín hữu luôn có nguy cơ tự khép mình vào những niềm tin và những thực hành của họ, và không chỉ đi kiếm tìm Thiên Chúa với cách hành xử tôn giáo - xin lỗi nhé – có vẻ hơi lập dị của mình…Thế nhưng tính hiện đại của hôm nay đã tục hóa một phần cái di sản Kitô giáo : Spinoza cho rằng Đức Giêsu trong Tin Mừng đã ngỏ lời với lẽ phải chung và dĩ nhiên là mang tính phổ cập,; còn Kant thì quan niệm rằng *Triều Đại Thiên Chúa* như là sự ngự trị của lý tính có thể chấp nhận được với mọi con người sẵn đầu óc suy luận…Người tín hữu muốn công bô Tin Mừng cho thế giới…thì phải tìm cách mở ra những con đường đưa đến *Triều Đại của Thiên Chúa* và, vì thế, họ buộc phải ra khỏi sự đóng kín bản thân trong thứ tôn giáo thuần túy và chính mình biết rằng đã đến lúc mình phải lên tiếng với thứ ngôn ngữ trong đó lý trí tục hóa đã sao chép lại những gì vẫn được giữ gìn trong cái quá khứ Kitô giáo của mình; và nhờ thế mà Kitô giáo có thể mang lại cho mình một tương lai trong cái thế giới đã rời xa mình như hiện nay…

Người tín hữu có tham vọng trả lời tiếng gọi của Chúa Kitô để lên đường truyền giáo sẽ làm cho *cái cực Tin Mừng* của Kitô giáo có giá hơn *cái cực tôn giáo* của mình…Và có thể vì vậy mà anh ta có vẻ như đã rời xa truyền thống tôn giáo của Kitô giáo, thế nhưng anh ta không rời xa truyền thống Tin Mừng, bởi vì thực ra Đức Giêsu đã không để lại cho con cái mình bất cứ một thứ luật lệ hay qui tắc thuần túy tôn giáo nào, trong ý nghĩa mà tôn giáo xưa đã tự định nghĩa mình với việc đọc một cách chăm chú và đắn đo các nghi thức…Thật vậy, đức tin vào Chúa Giêsu Kitô đã rất sớm diễn tả phụng tự của một cộng đòan cầu nguyện, và dĩ nhiên cũng là một cộng đoàn mang tính tôn giáo, một cộng đoàn thực thi sứ vụ của mình qua bí tích Rửa Tội và Thánh Thể…Chính vì thế cái tính siêu việt được gán cho cực Tin Mừng không phá hủy tầm quan trọng của cực tôn giáo, nhưng duy trì tính mục đích thừa sai của cơ chế tôn giáo…

Hay là Tin Mừng tự định nghĩa cách rộng rãi qua mục đích *đạo đức* của mình : vị trí hàng đầu của tình yêu dành cho người cận lân và sự hòa giải với kẻ thù, vấn đề công lý và nỗi lo lắng dành cho những người nghèo và những người thấp cổ bé miệng, việc bảo vệ những gíá trị của nhân loại…Tự hướng về một cực Tin Mừng, và dĩ nhiên là đạo đức, thì không phải là chuyện tôn vinh này/khác, cũng không là chuyện tái phục hồi hay một sự tái chiếm hữu tôn giáo…Rất có thể đấy là việc tách ra khỏi khuôn mặt truyền thống lâu năm của Kitô giáo…bị khuynh loát bởi tính nghi thức phẩm trật, và đấy cũng chắc chắn là việc phải học để suy tưởng về đức tin một cách khác đi, để sống một cách khác đi trong Giáo Hội, để nói bằng một thứ ngôn ngữ khác; và đương nhiên cũng là chuyện mang lại giá trị tốt đẹp nhất cho ý nghĩa của hạn từ “Công giáo” – tức mục tiêu nhắm đến là sự phổ quát…Tôi thường thích thú tự giới thiệu mình là “Kitô hữu”…để khẳng định rằng cốt yếu của đức tin nơi tôi là tin vào Đức Kitô, đồng thời cũng vênh vang về cái danh xưng “Công giáo – Roma” -  một danh xưng có chút dáng vẻ đế quốc và nặng nề ấn tượng phẩm trật…Nhưng nếu phải trình bày tham vọng của Tin Mừng muốn được thâm nhập mọi ngõ ngách để phục vụ mọi nơi mọi chốn mà không lệ thuộc bất cứ ai và bất cứ điều gì…thì, thưa bạn, tôi thích để gọi mình là “Công giáo”…

**Lm Giuse Ngô  Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BIẾT MÌNH... KHÔNG DỪNG CÁI MÌNH BIẾT!**

***Lm Đaminh Hương Quất***

1.**BIẾT MÌNH... KHÔNG DỪNG CÁI MÌNH BIẾT !**

Cả tuần nay, hơn tuần nay, máy giặt Toshiba 12 ký, còn thời gian bảo hành có đến ½, có vấn đề...

Tớ alo cửa hàng điện máy X. thân quen, nơi tớ tậu máy giặt:

- Alo...

Trình bày cái vấn đề của máy: Sau thời định giặt, thấy không xả nước giặt được, thấy báo nháy lỗi E1...

- Cha kiểm tra đầu xả xem có kẹt bẩn xả không...

Rồi nhanh chóng cử thợ xuống kiểm tra máy.

Anh thợ giáp máy thủa xưa xuống, kiểm tra, chụp hình những thông số máy...

Xong, bảo sẽ có thợ xuống kiểm tra, sửa máy

Một lúc sau, hai thợ sửa trẻ măng 'lạ hoắc', một độ tuổi ngoài 20 quá bán; một có lẽ tuổi teen đời cuối...

Kiểm tra rất kỹ, nhưng không phát hiện lỗi nào...

Tớ khoe 'trình' học lõm từ Bác Google:

- Tôi có hỏi bác Google: có thể do lệch lồng do đặt máy không cân; hoặc do đầu nước xả (như Anh chủ tiệm điện chỉ dẫn); hoặc do đứt dây điện nào đó....

Có đến 2- 3 lần thợ đến kiểm tra, kể cả gỡ mạch điện tử máy kiểm tra... Vẫn tốt !

Nghĩa là thợ chuyên cũng bó tay !

(Kiểm tra máy, mỗi lần vào tớ đều 'bồi dưỡng' Hồ tệ kể như hỗ trợ tiền xăng. Cuộc sống mà!)

Mỗi lần kiểm tra tìm lỗi máy sửa, cũng tội mất thời gian của các Em trai: Đợi xả nước vào lồng- máy giặt- đợi xả nước..., tính ra nhiều tiếng...

Thấy hai Em trai- thợ đang vò đầu, trầm tư suy nghĩ máy lỗi gì mà nhiều ngày sao tìm vẫn chưa ra (?)...

Thấy tội !

Tớ sực nhớ Em trai Thinh Quoc chuyên làm điện lạnh ở Giáo xứ quê, alo để hai em thợ nghe- cũng có ý chuyển máy cho hai em trao đổi, nếu cần:

- Này, em trai cho tôi hỏi một tý. Máy giặt báo lỗi E1 là sao ?

- Máy của anh hiệu gì ?

- Toshiba, 12 ký.

- Không sao đâu, do nước vào yếu... Anh nói thợ... gỡ kiểm tra, bỏ...

May quá, tớ cố tình để loa ngoài oang oang... cho hai Thợ Em trai nghe...

Khi thấy Em trai chẩn bệnh nước đầu vào yếu...

Qúa đúng !

Hơn Tuần này, nước khu vực Máy giặt yếu hẳn. Yếu đến độ, chỗ vòi tớ hay dùng rửa mặt, đánh răng... có lúc chảy lỉu xỉu một tý rồi tịt...

...

Tớ nhờ tiệm điện M. tớ đặt mua bồn nước, hệ thống nước lọc của Nhà xứ...

Tiệm điện này cũng dễ thương lắm, alo thợ đến kiểm tra ngay...

Sau khi làm vệ sinh bình lọc, nước vẫn yếu (lần trước, làm vệ sinh là hết tình trạng kém X-man, nhưng lần này thì...).

Anh thợ tên L. nhiệt tình, kiểm tra từng khóa van nước, áp tai sát ống nước nghe nước có rò rỉ ở đâu không... Đúng là có rò rỉ, Anh kiểm tra các chỗ có hệ thống 'đầu ra' của nước, vẫn không thấy (đi từng phòng vệ sinh... khắp Nhà xứ kể ra cũng hơi bị... mỏi chân (!)).

Tớ alo ông Chánh, khá rành về hệ thống ống nước Nhà xứ, để thợ có hỏi tớ còn... bán cái.

Anh L. không bỏ cuộc..., vẫn tiếp kiểm tra hệ thống nước...

Cuối cùng, lần ra khu Nhà đặt máy điện nổ Nhà thờ, xa tút góc xó khuất...

Ai đó mở van nước xả mà quên khóa

(Hôm Đức Cha về Thêm Sức, Ban hành giáo cẩn thận ra kiểm tra máy nổ- phòng hờ khi gặp sự cố về điện cúp, có lẽ mở vòi nước rửa tay... quên khóa lại. Hihihi).

Trở về hai Em Trai thợ điện lạnh được cử xuống…

Hai Em trai thợ chính quy tiệm điện máy lớn nhất nhì thị tứ miền sơn cước, có uy tín… thật dễ thương, không hề tỏ vẻ ‘tự ái’ khi thấy người khác ‘cầm tay’ chỉ vẽ sở trường mình…

 ...

Tớ nhớ đến ***Hiền triết Socratte***, sống cách ta đến hơn 2500 năm...

Một lần nghe Bạn nói về mình: Nữ Tiên tri ở Đền Aphano phán: Người giỏi nhất trái đất này chính là Socratte!

Nghe xong,  Nhà hiền triết giật mình, thốt lên: - Tôi chỉ biết có một điều là tôi chẳng biết gì hết.

Ông cũng là 'Cha đẻ' phương pháp Giáo dục *'Hộ Sinh Trí Não*', mà căn bản đường hướng Giáo dục của nhà Hiền Triết đáng kính chính là **'BIẾT MÌNH'**...

Khi *'Biết mình'* người ta sẽ chân tình- khiêm tốn, cho những gì mình biết, dẫu có là chuyên gia hàng đầu thế giới vẫn quá ít so những gì mình chưa biết, do đó không ngừng học hỏi trong sự khiêm tốn, trân trọng người khác[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_3134693727289579397__ftn1).

Trái lại, người không biết mình rất dễ ngạo kiêu, loại bỏ tất cả thần thánh, cho mình là số một- Ông Trời cũng thua; cho 'ý thức hệ' mình độc quyền là Chân lý - là Nhân dân- là Yêu nước..., ngoài mình ra là '*mầm mống phản*động' hại nước hại dân, vì Nhân dân- yêu nước phải bóp nghẹt- bóp chết từ trong trứng nước.

Dẫu Chân lý ý thức hệ ấy, từ *'trực quan sinh động'* cho thấy đem nhiều lại họa tai, phi dân chủ, phi tiến bộ, đầy ung nhọt tham nhũng… thậm chí kể cả lôi Cha Mẹ- đồng chí ra đấu tố, hất đổ ngai ngồi...

Kệ mặc, ta vẫn coi chân lý độc quyền của ta là Đỉnh cao trí tuệ- Quang vinh muôn năm; là Văn minh- là Tiến bộ- là Nhân văn...

(Tớ nhớ ngay đến Đảng Lừa nước Đẹp, đang lộng hành lạm quyền, gian dối, suy tôn 'Văn háa thức tỉnh'- loại bỏ Gia phong... nguy hiểm cho băng hoại Đạo đức Truyền Thống tốt đẹp)

…

Hôm nay (28-8), Giáo Hội mừng kính Đại Thánh Giáo phụ- AUGUSTINO...

Thánh Nhân đã từng thản thốt:

**‘Ôi, Chúa Là Chân Lý Vĩnh Cửu, Là Tình Yêu Chân Thật Và Là Sự Vĩnh Cửu Dấu Yêu !**

***'Con Yêu Chúa Quá Muộn Màng...***

**Lạy Chúa Xin Cho Con Biết Chúa- Xin Cho Con Biết Con*'***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. ♣ Cv 1, 1 “Ông Thêôphilê”: (x. Lc 1, 3) [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Cv 2, 1 “Lễ Ngũ Tuần”: một đại lễ được mừng vào 50 ngày sau Lễ Vượt Qua. Ban đầu là lễ tạ ơn mùa màng, nhưng sau này là lễ tạ ơn Thiên Chúa trao ban Lề Luật cho ông Môsê trên núi Sinai, và lễ kính bà Rút vì truyền thống cho rằng ngày sinh và ngày qua đời của bà trùng vào dịp lễ này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công đồng Vatican II, ***Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới ngày nay***, 7§2 [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguyễn Chính Kết, ***Chủ trương của Công đồng Vatican II về Hội nhập Văn hóa***,nguồn: [*http://www.simonhoadalat.com/hochoi/Giaohoi/PhucAmHoa/HoiNhapVH/03ChutruongcuaVaticanII.htm*](http://www.simonhoadalat.com/hochoi/Giaohoi/PhucAmHoa/HoiNhapVH/03ChutruongcuaVaticanII.htm) [↑](#footnote-ref-4)
5. Dương Thụy Nhi, FMI, ***Sen trắng giữa đầm***, nguồn: https*://www.conducmevonhiem.org/bai-viet/14922-sen-trang-giua-dam.* [↑](#footnote-ref-5)
6. Công đồng Vatican II, ***Hiến chế Tín lý về Giáo hội*** (Lumen Gentium), 67 [↑](#footnote-ref-6)
7. Lm. Hoành Sơn SJ, ***Tìm hiểu thêm về vai trò Đức Mẹ***, nguồn: [*https://dongten.net/2014/10/04/tim-hieu-them-ve-vai-tro-duc-me/*](https://dongten.net/2014/10/04/tim-hieu-them-ve-vai-tro-duc-me/) [↑](#footnote-ref-7)
8. Giuse Trần Cương,***Dâng hoa kính Đức Mẹ: “Hãy đến múc lấy nguồn ơn cứu độ”****, nguồn: http://congdoanvinhhatinh.com/news/Cong-doan/Dang-hoa-Kinh-Me-Hay-den-muc-lay-nguon-on-cuu-do-150/* [↑](#footnote-ref-8)
9. Lm. Hoành Sơn SJ, ***Tìm hiểu thêm về vai trò Đức Mẹ***, nguồn: [*https://dongten.net/2014/10/04/tim-hieu-them-ve-vai-tro-duc-me/*](https://dongten.net/2014/10/04/tim-hieu-them-ve-vai-tro-duc-me/) [↑](#footnote-ref-9)